

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ

(Nhút Bá Niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO



- 1.*- Mục Đích Của Nền Chơn Giáo là Chia
Sống Lẫn Nhau (Đức Hộ Pháp)
- 2.*- Chính Trị Cần Có Đạo Đức Không? (Huệ Giác)
- 3.*- Lược Sử Khai Đạo Qua Chân Dung 5-2025
Tam Vị :Hộ Pháp-Thượng Phẩm-Thượng Sanh
(BBT Sưu Tâm)
- 4.*-“Hễ Đạo Còn Thì Hiệp Thiên Đài vẫn Còn”
(Hoàn Nguyên)
- 5.*- Nhân Đạo Đồng Hành (Hưng Quốc)

Tập Mới
Số 97
05- 2025

Tập San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue # 97
May - 2025



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ nhiệm: *Hoàn Nguyên*

Chủ bút: *Hưng Quốc*

(Cell: 972 - 978 - 6091)

Tổng Thư Ký: *Duy Văn*

(Cell: 408 - 759 - 9339)

Kỹ Thuật: *Hà Đình Huy*

Ban Biên Tập

HT Lê Thành Hưng, HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Duy Văn, Hưng Quốc, Yên Hà, Thanh Mai, Hoàn Nguyên, Vân Lan và một số Cộng Tác Viên

*Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng một số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến hôm nay đã được 97 số.

*Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

*Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự cộng tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Tập San chất lượng hơn hầu chuyển tải được giáo lý đại đồng của Đấng Cha Trời. Trong mọi vấn đề , xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

tnndk4@gmail.com

hoặc: duyvan2011@gmail.com



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I-Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1*- HT Nguyễn Đăng Khích ĐT: (408) 823-6044

Email: tnndk4@gmail.com

2*- HT Nguyễn Sam ĐT (408) 759-9339

Email: duyvan2011@gmail.com

3*- HT Nguyễn Thành Hưng ĐT: (408) 621-4468

Email: thanhhungnguyen122@gmail.com

4*- **Qua Bưu Điện:** Đóng góp bài vở, yểm trợ tài chánh Tập San và Kinh Sách, xin đề:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

P.O Box 21577

San Jose, CA 95151

II- Liên Lạc Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương:

1*- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ

*- Trưởng Ban: HT Nguyễn Thành Hưng ĐT: (408) 621-4468 Email: thanhhungnguyen122@gmail.com

2*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ

*- HT Nguyễn Ân Hồng - ĐT: (937) 900-7840
Email: zthienan@yahoo.com

3*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ

*- HT Lê Thành Hưng - ĐT: (256) 617-2595
Email: lethanhhung1942@yahoo.com

4*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ

*-HT Võ Ngọc Độ ĐT:(770) 377-9264

Email: usv_markdovo@yahoo.com

5*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Texas- Hoa Kỳ

*- HT Hồ Văn Trị (ĐT: (972) 978-6091

Email: trivho@yahoo.com

6*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Tennessee - Hoa Kỳ

*HT Huỳnh Văn Bớt ĐT: (270)725-7373

Email: bothuynhusa@yahoo.com

7*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu

*- HT Nguyễn Bán ĐT: +61 4 0679 7993

Email: banthuy@icloud.com

III- Liên Lạc BTĐHN về Tập San & Bản Tin Thế Đạo

1*-Chủ Nhiệm: Hoàn Nguyên HT Nguyễn Đăng Khích

Email: tnndk4@gmail.com - ĐT (408) 823 - 6044

2*- Chủ Bút: Hưng Quốc HT Hồ Văn Trị

Email: trivho@yahoo.com – ĐT: (972) 978-6091

3*- Tổng Thư Ký: Duy Văn HT Nguyễn Sam

Email: duyvan2011@gmail.com - ĐT: (408)759-9339

4*-Thi Ca Vườn Thơ Thế Đạo: Yên Hà HT Võ Ngọc Độ

Email: usv_markdovo@yahoo.com - ĐT(770) 377-9264

ẢNH HƯỞNG TRIẾT LÝ ĐẠO GIÁO CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ.

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh thời Tý đêm
rằm tháng 2 Canh Dần (dl. 01-04-1950)*

Hôm nay là ngày Vía Đức Thái Thượng Đạo Tổ, mỗi năm đến ngày Vía của Ngài, Bàn Đạo và Chư vị đại



Thiên Phong đã có thuyết minh Đạo Sử của Người, nếu có thuyết lại cũng không bỏ ích, vì cả thầy đều biết; Bàn Đạo ngày hôm nay chỉ thuyết ảnh hưởng triết lý Đạo Giáo của Ngài đã để lại thế nào.

Thời buổi hỗn loạn, nhơn loại nơi mặt địa cầu này, Bàn Đạo nói họ đương dung ruổi trên con đường quyền lợi triết lý cao siêu của Đức Thái Thượng Đạo Tổ để lại, giờ phút này nhơn loại chịu ảnh hưởng triết lý ấy thế nào, Bàn Đạo xin luận thử cho cả con cái Đức Chí Tôn tìm hiểu hơn nữa.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ lấy căn bản tinh thần vị chủ của Ngài trong mỗi kiếp sanh con người có thể tấn triển mãi thôi, tấn triển về trí

thức tinh thần, thật ra nhơn loại đã hưởng được cao siêu của triết lý ấy, nhứt là các nhà học thức đã tìm đã đạt huyền vi bí mật và năng lực của cơ thể tạo đoan mà đào luyện kiếp sanh hôm nay, có lẽ chúng ta đã tưởng đi đến một đặc điểm khá cao. Bàn Đạo nói thời kỳ nguyên tử nhơn loại đã đạt đẳng do sự xu hướng đặc biệt huyền vi bí mật dòm bên kia quyền năng tạo đoan cũng khá nhiều.

Nhưng chỉ có một điều là đạt được cái năng lực của cơ thể tạo đoan ấy thay vì để phục vụ nhơn loại với đạo đức nhơn nghĩa. Trái ngược lại cả tài tình của họ đào luyện thân quyền lực, cơ tạo đoan của nhơn loại nằm trong tay là để làm một cái lợi khí tiêu diệt nhơn loại.

Thật nguyên tử lực của các nhà học thức Bác sĩ, Bác Vật đã đạt đẳng. Đức Thái Thượng Nguơn Thủy đã biết nó trước duy có một điều vi chủ hướng của Ngài bảo tồn sanh mạng con người chớ Ngài không tiêu diệt người như ngày nay. Bí truyền của Ngài để nơi tinh thần luyện khí cốt yếu là đạt đẳng nguyên tử lực vào con người vậy, bí mật của sự luyện khí là do đó, điều Ngài biết đã chính mình Ngài thân hoạch được trước 2.500 năm. Ngài tưởng năng lực ấy để bảo vệ nguyên linh ta thắng được phản lực của hình thể ta, tinh thần ta vi chủ kiếp sống của chúng ta.

Hại thay, những nhà truyền giáo tưởng đã đủ năng lực bảo vệ sanh mạng loài người bằng triết lý cao siêu ấy. Trái ngược lại, ta thấy những nhà hành Đạo truyền giáo họ thúc giục tương tranh, tương đấu nhau vào đường chiến trận mà thôi, ta thấy lịch sử lưu lại triết lý Tiên Gia chỉ giục loạn chớ không trị bình đẳng.

Ngày giờ nào hơn loại biết chỗ chơn thật của triết lý ấy thấu triệt đặng phụng sự hơn loại với cái trí hóa khôn ngoan trong năng lực của Ngài, thì ngày giờ ấy hơn loại mới hưởng được đặc ân của Ngài đã đề nơi mặt thể này.

MỤC ĐÍCH NỀN CHƠN GIÁO LÀ AN ỦI CHIA SỐNG LẪN NHAU.

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh thời Tý
đêm mừng 8 tháng giêng Canh Dần (dl. 24-02-1950)*



Đêm nay nếu chúng ta co tay đếm lại Đức Đại Từ Phụ đã đến chung hiệp cùng chúng ta, đêm Chơn Giáo Ngài làm phương cứu thế đã 25 năm rồi. Bần Đạo nhớ lại khi Đại Từ Phụ mới đến, Ngài gọi con cái của Ngài với sứ mạng thiêng liêng đến thế gian này cùng Ngài, đến chung hiệp làm một cùng nhau dựng lập thành thánh thể của Ngài. Hai mươi mấy năm, chúng ta tưởng lại sự khổ tâm nhọc trí của Ngài, chúng ta phải bùi ngùi cảm động.

Đức Đại Từ Phụ với lòng đại từ đại bi của Ngài không thể gì nói đặng, hai mươi mấy năm trường Ngài đến Ngài độ từ đứa, Ngài dụ từ người, đem cả một thể thống thiêng liêng vô cùng vô tận, quý hóa kia đổi lại một tấm yêu ái của chúng ta đặng làm cơ quan cứu thế.

Buổi Ngài mới đến, Bàn Đạo thú thật phần nhiều anh em chúng ta buổi nọ không hiểu Đạo là gì, dầu đàn anh chúng ta đã có sứ mạng nơi mình lãnh trách nhiệm làm thánh thể cho Ngài khi ấy cũng không biết Đạo là gì cả, chỉ nhắm mắt theo Ngài mà thôi. Chính Bàn Đạo buổi nọ, Đại Từ Phụ nói với Bàn Đạo một lời thiết yếu:

“Tắc, dâng cả mảnh thân con đặng Thầy tạo Đạo cứu Đời con có chịu chăng?”

Bàn Đạo trả lời với Ngài một cách quả quyết rằng: Nòi giống con còn nô lệ, nước nhà còn lệ thuộc thì làm thế nào con tu cho đặng. Ngài cười nói: Nhưng điều ấy các con làm không đặng đâu, để cho Thầy. Tiếng để đó cho Thầy, Bàn Đạo nhớ lại dễ như không, mà đã hai mươi mấy năm trường rồi đó, Ngài hứa khi Ngài mới đến cùng Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo cuối năm Tý đó vậy. Theo phàm tánh của chúng ta có lẽ buồn, nhưng vì chúng ta sống trong thời gian, còn Đức Chí Tôn sống trong không gian, chúng ta tính từ ngày, tháng, năm, còn Ngài chỉ lấy quyết định của Ngài làm căn bản mà thôi.

Lời hứa đơn sơ ấy ngày nay chúng ta đã thấy rằng Ngài không bao giờ thất hứa với chúng ta đó vậy. Nếu chúng ta đoán xét kỹ cơ quan của Ngài đã thi thố giải ách nô lệ cho nòi giống Việt Nam, chúng ta ngó thấy một hành tàng khắt khe khó nói, thi thố với một cách mà trí óc



phàm chúng ta không thể đoán đặng và Bản Đạo nói rằng: Không có một tay phàm thi thử đặng. Muốn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam mà dùng quyền phép vô biên của Ngài đào độn cả Vạn Quốc hoàn cầu đặng làm cho sôi nổi một trường chiến tranh của toàn thế giới, giục thúc các nước còn lạc hậu chiến đấu lấy cho đặng quyền sở hữu của họ, giành cho được độc lập cho nòi

giống và Quốc Gia của họ, quyền sở hữu ấy là quyền định sống của họ đó vậy.

Nơi cõi Á Đông nước nào còn lạc hậu đều đang giải thoát, đều chiến đấu đang tranh độc lập và thống nhất. Nước nhà nòi giống Việt Nam cũng tấn triển theo khuôn luật ấy mà định vận mạng lấy mình, không coi lại sự độc lập và thống nhất nước Việt Nam, có nhiều điều khắc khe, mà trí óc phàm này không thể làm được nên phải dùng tay của Đức Chí Tôn, và cả con cái của Ngài. Bàn Đạo đứng nơi Tòa Giảng này không nói thêm không nói bớt; khó nhất là nước Việt Nam, nòi giống Việt Nam, quốc gia Việt Nam đã thiếu Ngài một nợ tình không biết giá trị nào nói cho được, thâm tâm của Ngài muốn gieo món nợ tình với Quốc Dân Việt Nam đang chi, ta nêu một câu hỏi?

Thêm cho đủ yếu lý ấy, Bàn Đạo nói sự mơ ước của Ngài rất đơn giản rất nhẹ giá trị không cùng, chỉ muốn Quốc Dân Việt Nam là thánh thể của Ngài, thay thế hình ảnh của Ngài đang chia khổ cho Ngài, chung hiệp cùng Ngài hầu nâng đỡ kẻ khổ, an ủi tâm hồn nhơn loại đang đau đớn trong buổi cạnh tranh giành sống của họ, của cơ quan tranh đấu cho kỳ được độc lập được bảo vệ sanh mạng của họ, nếu không mực thước chuẩn thẳng định tâm lý của họ, dầu cho đấu tranh để lập quyền sống của mình, ít nữa phải có Nhơn Đạo đang giúp mạng sống của người, chớ đừng bảo vệ mạng sống của mình để chiếm đoạt mạng sống của kẻ khác, tấn tuồng ấy Bàn Đạo chỉ nói là quả kiếp mà thôi. Đức Chí Tôn Ngài đến lập nền Chánh Giáo của Ngài cốt yếu làm thế nào cho họ đừng cướp sống lẫn nhau mà an ủi với nhau ấy là chí hướng của Ngài đó vậy.

ĐỨC QUAN ÂM NHƯ LẠI

(Ngày Vía 19/2 ÂL)

Theo Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Đức Quan Âm giáng sanh nơi quả địa cầu này tất cả là 52 kiếp; trong đó có hai kiếp ở Việt Nam là Đức Trọng Trình Nguyễn Bình Khiêm và Thị Kính.



Thế gian thường gọi danh của Bà là Quan Âm Bồ Tát hay Quan Thế Âm Bồ Tát, là vị Bồ Tát thường lắng nghe âm thanh của chúng sanh. Ngài nghe và xem xét tiếng kêu đau khổ của thế gian mà cứu giúp và hóa độ.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn chọn Ngài Quan Âm Như Lai đại diện Phật giáo, làm Nhị Trấn Oai nghiêm. Đức Ngài cũng lãnh sứ mạng thay Đức

Phật Mẫu ưu ái độ dẫn Nữ phái, là vị Phật đứng đầu trong hàng hà sa số chư Phật từng lĩnh Đức Phật Mẫu trên cung Tào Hóa Thiên.

Trong số văn thượng tâu Đàn cúng xưng tụng danh Ngài là:

“Nam mô Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai”.

Ngài là hiện thân của Đức Từ Bi nên kinh Cứu khổ chúng sanh niệm danh xưng của Ngài là :”*Nam mô Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát*”.

Trong Kinh Pháp Hoa có câu:”*Khổ não chúng sanh, nhứt tâm xưng danh, Bồ Tát tức thì quan kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát , Dĩ thị danh Quan Thế Âm*” 苦惱眾生一心稱名,菩薩即時觀其音聲,皆得解脫,以是名觀世音. Nghĩa là chúng sanh bị khổ não mà nhứt tâm niệm đến danh Bồ Tát, tức khắc Ngài xem âm thanh của chúng sanh mà độ cho đến khi giải thoát. Vì thế mới gọi là Quan Thế Âm.

Kinh sách Phật giáo thường mô tả Phật Quan Âm thân thông quảng đại, thường biến hóa thành nhiều sắc tướng và danh xưng khác nhau để cứu giúp chúng sanh. Chẳng hạn như:

- Thiên thủ thiên nhãn Quan Thế Âm Bồ Tát là tượng có ngàn tay ngàn mắt.
- Chuẩn Đề Quan Âm là tượng có ba đầu và 18 tay
- Nam Hải Viên Thông Giáo Chủ Đại Từ Bi, Tầm Thỉnh Cứu Khổ, Linh Cảm Quan Âm Bồ Tát
- Quan Âm Nữ Phật . . .

Do đó, các Chùa Phật thường tạc tượng thờ Đức Quan Âm với nhiều danh xưng và sắc tướng khác nhau trưng bày xung quanh khu vườn nhà Chùa

Đối với Đạo Cao Đài là mối Đạo tôn chỉ Tam giáo qui nguyên nên thờ Đức Bà với danh xưng Quan Âm Như

Lai, thay mặt Phật giáo , là Nhị Trán Oai nghiêm Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Hộ Pháp cho biết Phật Bà là nguyên căn của Từ Hàng Bồ Tát biến sanh làm Nữ Bồ Tát để dễ gần gũi với phái nữ mà giáo hóa tận độ họ.

Đức tính Từ Hòa và Nhân Nại thể hiện trong kiếp giáng trần nước Việt Nam làm Thị Kính.

Để hiểu rõ hơn quyền năng và công đức của Đức Quan Âm Như Lai, người biên soạn xin trích ra bài thuyết Đạo sau đây của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh đêm 18-2 Kỷ Sửu (Dl 17-3-1949)

ĐỨC QUAN ÂM THỂ HIỆN CHO TỪ HÒA VÀ NHÂN NẠI.

“Hôm nay là ngày Vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bản Đạo đã thường nói nơi cửa thiêng liêng hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết. Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình, Quan Âm là cái thời gian của luật tạo Càn Khôn thế giới, ấy là một chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền nhứt thống oai nghiêm chẳng cần luận thuyết, cả thấy cùng đều biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là

phái nữ nên để ý bài giảng này cho lắm. Và chẳng, thời gian chúng ta, sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta hấp tấp hay lật đật, thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đang.

Chơn linh của Người tức nhiên thể tánh của Người, chứng tỏ rằng: một Đấng đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 này, và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi trái địa cầu này nó chưa có thoát xác của nó, là nó đầu kiếp lụng lại cho tới đệ tứ chuyển ngày nay. Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền điều khiển trong Càn Khôn Vũ Trụ này từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thể gian này mấy kiếp, vì có tánh đức từ hòa và tinh thần đạo pháp mà thôi, tỷ như Bạch Vân Hòa Thượng, Bạch Vân là ai? Bạch Vân là Ngài, ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ này.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy, Thanh Sơn Đạo sĩ đầu kiếp bên Pháp là Ralagode Bourgall.

52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần. Lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi. Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này, có lẽ chúng

ta đều biết danh Ngài hết, nhưt là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đâu xa hơn là Thị Kính. Kiếm cái đức Thị Kính thế nào, thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế ấy, tánh đức của Ngài là từ hòa nhẫn nhục, hiền lương, ân tha mọi điều oan khức, chịu nổi thắng nổi thời gian là Đức Quan Âm.

Đức Quan Âm chơn linh của Ngài là thời gian cho nên tánh đức của Ngài không bao giờ thối tâm ngã lòng hay bật rớt, gấp rút, lật đật. Bà là người điềm tĩnh, bởi thế cho nên Bà đầu kiếp người ta vu oan đủ mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhẫn nại của Bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khức, chịu nổi thế tình ấy là một vị Trạng Sư đắc lực và oai quyền nơi cảnh thiêng liêng hằng sống bảo vệ cả nữ phái vậy. Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm Bản Đạo lấy làm mơ vọng và Bản Đạo nói quả quyết rằng: rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa thiêng liêng hằng sống, dầu bên cửa Thiên Oai hay là bên Cực Lạc thế giới cũng thế.

Bản Đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết.”

Hoàn Nguyên Suru Tâm & Biên Soạn

Tài Liệu Tham Khảo:

- Cao Đài Từ Điển của HT Quách Văn Hòa
- Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp

LUẬN VỀ NGUỒN GỐC ĐAU KHỔ CỦA NHƠN SANH

tại Đền Thánh đêm 7/4/Ất Tỵ (1965)

VĨA ĐỨC THÍCH CA

Phật gọi đời là bể khổ, nước mắt của chúng sanh trong ba nghìn thế giới đem chứa tích lại còn nhiều hơn nước trong bốn biển.



Cái khổ là một sự thực hiển nhiên, mỗi người không ai tránh khỏi. Dầu giàu nghèo sang hèn ai cũng có cái khổ riêng của mình nhưng người đời ít ai dám nhìn thẳng vào đó. Tựa trung cái tâm lý chung của người đời là sợ đau khổ và sợ cả sự nghĩ đến đau khổ, luôn luôn có thái độ lẩn tránh, che đậy hay muốn quên đi bằng cách ẩn mình trong những vui thú nhất thời. Do đó, người đời ít

khi muốn bàn đến đau khổ, vì ai cũng muốn sống trong sự vui tươi và ai cũng mong cầu hạnh phúc.

Nhưng dầu người ta không dám nghĩ đến đau khổ và muốn tránh xa đau khổ, nó cũng cứ thung dung bước tới

chụp bắt con người, chẳng khác chi thú dữ vồ lấy con mồi, không phương nào thoát khỏi được.

Không thoát khỏi được là chí lý, vì tự người ta vồ nó đến thì cái nguyên nhân đau khổ chỉ nói ta tạo ra mà thôi.

Cái nguyên nhân ấy là dục tức là ham muốn. Con người khổ vì ham muốn cuộc đời, ham muốn hưởng thụ, ham muốn chiếm đoạt, ham muốn chế ngự, ham muốn phô trương, ham muốn khoái lạc về vật chất lẫn tinh thần, ham muốn tình cảm, nói tắt là ham muốn sống một cách huy hoàng dù là phải dấn thân vào vòng tội lỗi.

Dục vọng vô bờ bến của con người bao hàm sự quyền uyển ràng buộc với điều mình ham muốn. Nhưng một khi đã dính líu, người ta không còn tự do nữa, như cá phải mắc câu, chim sa lưới.

Khi muốn, muốn được rồi lại muốn nữa, muốn cái khác. Dục như ngọn lửa hồng càng cho thêm củi vào thì lửa càng to, cũng như dục càng lớn.

Con người khi thiếu thốn quá nên cho là khổ, bởi thiếu thốn nên muốn, muốn tất cả cái gì mình không có. Muốn mà không được là khổ, được rồi lại mất cũng khổ, mọi đau khổ ở đời dưới hình thức cá nhân cũng như dưới hình thức tập thể đều do nguyên nhân sâu xa là dục.

Vậy người đời dật bằng nhiều đau khổ hơn là bằng vui sướng và chính những vui sướng đó lại làm cho đau khổ hơn khi không còn vui sướng nữa. Phật phân chia bề khổ làm 5 loại:

1/ Sinh lão bệnh tử khổ.

2/ Ái biệt ly khổ, nghĩa là sự phải ly biệt những người thân yêu là khổ.

3/ Oán tăng hội khổ, tức là ghét nhau mà phải chung sống là khổ.

4/ Cầu bất đắc khổ, tức là muốn mà không được là khổ.

5/ Ngũ uẩn thanh khổ, tức là 5 yếu tố (sắc, thụ, tưởng, hành, thức) làm cho người không thấy chân thực, đâm ra triền miên trong ngũ trược và tạo nên khổ. Những đau khổ trên đều có tính cách công khai rõ ràng, ta cảm thấy hoặc nhận thấy nơi người khác, còn những đau khổ gián tiếp không xuất hiện một cách rõ ràng, ta phải suy nghĩ và chú ý lắm mới nhận định ra được.

Thân xác ta luôn luôn có những nhu cầu cần được thỏa mãn như: ăn no, mặc ấm, nhà cao, cửa rộng là những điều kiện mà ta cho là hạnh phúc, rồi đến nhu cầu giải trí, ái tình danh vọng, chức tước.

Khi ta đi tìm hạnh phúc cá nhân, tất nhiên ta phải đụng chạm đến người khác cũng đi tìm như ta vậy. Thành thử có việc tranh giành, có đụng chạm, tranh chấp, mâu thuẫn giữa người và người để rồi đi đến chỗ thù oán, có khi giết hại lẫn nhau cũng chỉ vì ta làm nô lệ cho dục vọng.

Sự ham muốn làm cho ta mù quáng, chúng ta chỉ muốn hưởng thụ trên cái đau khổ của kẻ khác. Giành giật được một cái gì của kẻ khác đang hưởng, ta hiu hiu tự đắc, lòng dục được thỏa mãn chớ không dè là sự thỏa mãn ấy chỉ được trong chốc lát, rồi nó phải nhường cho chỗ thất vọng. Sự công bình thiên liêng đâu có cho ta hưởng như vậy được. Cái vui chưa được thỏa, cái buồn, cái khổ

đã kề bên, không có cái gì chân thực vĩnh viễn. Phạt ví cái vui, khổ ở đời cũng như những cảm giác của người gánh nặng. Khi đổi vai thì vai không có gánh dễ chịu và vai có gánh thấy khổ cực; một lúc sau đổi vai nữa thì vai vừa mới dễ chịu lại thấy trở lại nặng nề khổ cực.

Thế thì cái vui vẫn đi liền với cái khổ chỉ khi nào bỏ gánh xuống thì mới chấm dứt hẳn được vui sướng và khổ đau. Bỏ gánh xuống nghĩa là diệt dục, tức là giải thoát vậy. Nhận định được nguồn gốc đau khổ, con người cần tìm ra phương pháp để diệt khổ, mà diệt khổ tức là phải diệt dục, diệt nghiệp.

Phật giáo cho rằng điều kiện cần thiết của sự giải thoát là Tự lực nghĩa là phải có sự nỗ lực cố gắng của chính con người muốn giải thoát, bằng không thì dụng phương pháp nào cũng chỉ là vô ích.

Như thế sự cứu rỗi của mỗi người hoàn toàn tùy thuộc nơi người đó. Đức Phật không tham dự vào công cuộc cứu rỗi của ai khác hết. Ngài đã có công tìm ra con đường giải thoát và chỉ con đường đó lại cho ta cố gắng noi theo để tự giải thoát cũng như Ngài đã tự giải thoát.

Mỗi người đều phải tự liệu đảm nhiệm sự cứu rỗi chính mình đã tự trói buộc gây ra nghiệp nên chỉ chính mình mới cởi trói giải thoát cho mình mà thôi. Ngoài ra có cầu khẩn, cúng bái, dâng lễ cũng không được ơn phúc gì cả. Chính ta tự giúp cho ta không có một quyền lực thiêng liêng nào giúp cho ta được.

Về sự diệt dục, Đức Phật có nói: “Chiến thắng mười vạn quân còn dễ hơn chiến thắng lòng mình, mình tự thắng được mình là chiến công oanh liệt nhất.”

Chúng ta, ai có trải qua những ngày đau khổ vì bị dục vọng lôi cuốn vì mình không tự quyết thắng mình.

Khá tua tỉnh giấc mộng trần, quay về với đạo đức chơn thật, để sống lại những ngày giấc ngộ sống với ý nghĩa cao đẹp vị tha.

Cây “giác ngộ” chỉ mọc giữa đám đất đau khổ (vì bị dục vọng lôi cuốn) lấy chúng sanh làm gốc, lấy lòng thương bao la làm nước tưới mới có hoa giữa trí tuệ.

Thánh giáo của Đức CHỈ TÔN ngày 15/4/1927 có dạy rằng: *“Thầy đã nói cho các con hay trước nếu các con không tự lập ở cõi thế này là cái đời tạm của các con thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng”*.

Ấy vậy, vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó. Thầy vì công lý mà khai Đạo cho các con cũng là một hạnh phúc lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bồng ẵm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo.” Ấy vậy, theo lời Đức CHỈ TÔN, nếu chúng ta không tự lo cứu lấy mình thì Đức CHỈ TÔN cũng không làm sao trợ giúp chúng ta được.

Trong cuộc tiến hóa, mình làm mình hưởng, có nhân tất có quả, chúng ta đừng bao giờ bỏ dở cơ hội tốt nào. Hãy phấn đấu không ngừng, phấn đấu để thắng dục vọng, thực chứng sự lý giải thoát, để khỏi phải phụ lời dạy dỗ của Đức CHỈ TÔN và thực hành lý tưởng của người tu chơn là giữ trọn cuộc đời cao thượng trong sạch sáng suốt, an vui, tự tại và giải thoát./.

THƯỢNG SANH

Thuyết về LUẬT NHƠN QUẢ

Nhân Vía Đức Phật Thích Ca (Ngày 8/4 Tân Sửu)

Phật Giáo gọi tất cả những thú vui trên đời là Dục Lạc, tức là nguồn gốc của đau khổ.



Vậy muốn hạnh phúc thật, con người không nên chạy theo dục lạc mà phải diệt trừ dục lạc. Trước hết sự tiêu diệt dục lạc phải bắt đầu từ phép TRI TÚC. TRI TÚC là bằng lòng với những gì mình đang có, mình có thể có với sức của mình và trong phạm vi đạo đức.

Người tri túc thì dầu nằm trên đất cũng cho là sung sướng, người không biết tri túc dầu nằm trên đồng vàng vẫn thấy chưa đầy đủ.

Vì bởi không biết tri túc, không cương nổi với lòng ham muốn cho nên người ta chạy theo dục lạc, làm điều bất chánh gây ra tội lỗi đầy đầy.

Sự hành động của ta là NHÂN, tức là NGUYÊN NHÂN, sự báo ứng hay là kết quả của hành động đó tức là QUẢ.

LUẬT NHÂN QUẢ là một LUẬT THIÊN LIÊN, CÔNG BÌNH không ai dưới thế này thoát ra khỏi luật ấy được. NHÂN QUẢ do nơi chữ Phạn “KARMA” có nghĩa là cái nghiệp hay là hành động.

Khi ta có hành động gì, đó tức là KARMA.

Chúng ta tụ họp nhau để dâng lễ Đức CHÍ TÔN, đó là chúng ta tạo ra một hình thức KARMA.

Khi chúng ta nói chuyện, khi chúng ta giận hờn, thương xót ai hay ghét ai, hoặc tính mưu định kế chi, đó là chúng ta tạo ra KARMA.

Vì lẽ, khi ta làm một việc gì, ta phải tiêu phí đi một ít nghị lực, sự làm của ta gây một phản động hay là một kết quả tương đương và người hành động phải hứng chịu kết quả đó. LUẬT NHÂN QUẢ cũng gọi là LUẬT ĐIỀU HÓA hay là LUẬT CÔNG BÌNH, và nếu người ta có hành động nào bất chánh làm cho mất sự điều hòa của Đạo lý hay là mất sự công bằng thiên liên (ví dụ gạt người lấy của, thâm đa nạp thiểu, hại người để lợi cho mình, ý thế hiếp cô, mưu mô để làm việc bất chánh v.v...) thì Đấng Tạo Đaoan sẽ lập lại sự thăng bằng, đem một cái quả để báo ứng vào kẻ đã phạm pháp cho đúng theo Luật quân bình của Trời Đất.

Bởi đó, mọi sự sanh ra trong đời của chúng ta đều phải có một nguyên nhân kết cấu mà ra.

Cái đời sống của ta hiện giờ giàu sang hay nghèo hèn, liền lạc hay tật nguyên, xinh đẹp hay xấu xa, được yêu vì hay bị ngược đãi, an vui hạnh phúc hay lắm chịu thiên ma bách chiết, cũng đều do ta gây nhân ở tiền kiếp.

Cái nhân ở kiếp trước đã định vận mạng cho kiếp này thì ở kiếp này ta cũng có thể gây những nhân lành để định vận mạng ta ở kiếp vị lai. Thành thử tự ta cả tạo đời sống của ta chứ không có một Đấng Thiêng Liêng nào



định mạng cho ta cả. Buồn vui, cực sướng là do hành vi của mình tạo ra, hề gây nhân lành thì trả lại quả vui, gây nhân ác thì trả lại quả dữ, trồng hoa được hoa, trồng đậu được đậu, chính ta định vận mạng cho ta mà thôi.

Ví dụ cờ bạc gây ra cái quả thiếu hụt, nợ nần, vì thiếu hụt phải lường gạt hay trộm cắp; trộm cắp gây ra cái quả lao tù. Bây giờ bỏ dứt sự cờ bạc, lo làm ăn lương thiện thì tất nhiên phải được an thân, khỏe trí. Phật Giáo dạy rằng: “Nhất thiết do tâm tạo,” nghĩa là tất cả đều do lòng người tạo nên. Người ta tự tạo cho mình từ sự đau khổ

hoặc sự hạnh phúc cho đến ngôi vị Tiên Phật chi chi đều do nơi lòng mình cả thấy.

Vì vậy, trăm ban vạn sự trên thế gian này đều có nguyên nhân chớ chẳng phải tình cờ mà chẳng phải do một định mạng nào cả. Tự ta làm cho đời ta phải khổ, ta tự trói buộc vào vòng luân hồi thì ta phải tự tháo mở, tự giải phóng cho ta vậy.

Có nhân quả tức là có luân hồi. Vậy LUÂN HỒI là gì? LUÂN nghĩa là bánh xe, HỒI nghĩa là xoay tròn. LUÂN HỒI tức là bánh xe xoay tròn không manh mối, không thủy chung.

ĐỨC PHẬT THÍCH CA thấy chúng sanh cứ sanh rồi chết, chết rồi lại sanh, cứ mãi bị trói buộc trong vòng sanh tử để trả nghiệp quả không thể thoát ra khỏi nên gọi là LUÂN HỒI.

Giờ đây hiểu thấu cái nguyên nhân của sự VAY TRẢ ở cõi đời, tự nhiên ta nhận thức tại sao mà ta sanh ra ở cõi thế, ta từ nơi nào mà đến vậy và đến đây để đi về đâu? Tại sao con người phải khổ đau? Phải rên siết?

Kinh nhơn quả có nói: “Dục tri tiền thế nhân kim sanh thọ giả thị, dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.” Nghĩa là muốn biết nhân đời trước xem kết quả đời này, muốn biết kết quả đời sau xem nguyên nhân đời hiện tại.

Mỗi người đều mang vào thân cái quả hay là nghiệp hoặc nhiều hoặc ít. Nếu trong kiếp sanh chúng ta vừa trả quả tiền kiếp vừa tạo nhân lành cho kiếp sau, nghĩa là mỗi người đều ở trong hoàn cảnh nào đều giữ lòng công bình chơn chánh, thương người mến vật, khắc kỷ

tu thân thì trên đời gió bụi này đâu còn trông thấy những cảnh trạng đau thương khốc hại nữa.

Luật nhân quả vẫn mầu nhiệm sâu xa. Có khi nhân ở kiếp trước sanh ra quả đời này, có khi nhân ở kiếp này sanh ra quả ở kiếp sau.

Các nhân quả ấy xen lộn hoặc nhập lại thành cái thân tâm và cảnh giới của con người để sắp đặt cuộc thành



bại, hư nên, họa phước của mỗi cá nhân một cách công bình mực thước. ĐẠO LÃO gọi Luật Nhân Quả là CẢM ỨNG. CẢM có nghĩa là xúc, là động hay là hành động. ỨNG nghĩa là đối đáp, đối lại hay là phản động. CẢM ỨNG nghĩa là có sự hành động trước rồi mới có cái sức đối lại hay là sự phản động sau.

Kinh CẢM ỨNG của Đức THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN khởi đầu như vậy:

“Họa phước vô môn duy nhơn tự triệu, thiện ác chi báo

như ảnh tùy hình”.

Nghĩa là điều họa hay phúc không có ngõ nhứt định, chỉ tại người tự dời đến cho mình, sự dữ lành hai lẽ báo ứng tỷ như cái bóng đi theo cái hình vậy.

Theo kinh CẨM ỨNG, con người thở ra thở vô, hơi thở đều có thông đồng với khí hư vô của Trời, cho nên niệm tưởng vừa phát động tuy người phạm không hay chớ Trời đã rõ thấu.

Vì vậy Đức THÁI THUỜNG dạy rằng: Trong lòng vừa khởi tưởng đến việc lành, việc lành tuy chưa làm mà vị thần lành đã theo mình, hoặc trong lòng vừa khởi tưởng đến việc dữ tuy chưa làm ra mà vị thần dữ đã kề bên mình (Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi nhi kết thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi nhi hung thần dĩ tùy chi).

Ông TRANG TỬ nói rằng: Nhứt nhứt bất thiện niệm, chư ác giai tự khởi; Một ngày không tưởng đến việc lành, thì mọi việc dữ đều tự nó dấy lên.

NHO GIÁO cũng có luận về luật BÁO ỨNG y như LUẬT NHÂN QUẢ.

Đức KHÔNG TỬ dạy rằng: Vi thiện giả thiện báo chi dĩ phúc, vi bất thiện giả thiện báo chi dĩ họa, Nghĩa là: Kẻ làm điều lành thì Trời lấy phúc mà trả cho, kẻ làm điều chẳng lành thì Trời lấy họa mà trả cho.

Lại nữa, Đức KHÔNG TỬ có dạy một lời thiết thực đáng ghi nhớ là khi Ngài đau, Thầy Tử Lộ xin phép khấn đảo. Ngài hỏi xưa có làm như vậy chăng? Thầy Tử Lộ trả lời: Thừa có vậy, vì trong Văn Lễ có nói: Đảo nhi vu thượng hạ thần kỳ. Chúng tôi khấn đảo các Ngài là

Chư Thần trên Trời và dưới Đất. Đức KHÔNG TỬ mới nói: Khâu này đã khấn đảo lâu rồi, vì bình nhứt thấy lỗi thì cải ngay, thấy lành thì dời ngay. Đó là ta khấn đảo thường thường nào phải chờ đến ngày nay đâu?

KINH THO dạy rằng: “Thiên tác nghiệt du khả vi, tự tác nghiệt bất khả hoại”. Trời xuống họa còn có thể tránh, tự mình gây họa thì không thể sông nổi.

Ấy vậy, chúng ta đã học Đạo thì phải tin LUẬT TRỜI rất công minh, lành dữ báo ứng một mảy không sai chạy.

ĐỨC CHÍ TÔN có dạy trong những bài Thánh giáo năm Bính Dần (1926) như sau đây:

“Thầy đến để độ rồi cho các con là lập thành một trường công quả cho các con nên Đạo. Vậy đắc Đạo cùng chẳng tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn. Nếu chẳng đi đến trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi đường nào khác mà đắc Đạo bao giờ. Các con không tu, không tự lập ở cõi thế này là cái đời tạm của các con thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng. Các con làm một việc phải tức là do nơi ý Trời, phạm một nét vạy tà là cái nơi Thiên Luật, phải quấy Thần Thánh, chỉ chép biên, thưởng phạt duy đời ngày chung cuộc.”

Là người trong cửa Đạo, chúng ta nên gắng lập công bồi đức, gây nhân lành, tránh quả dữ để cho đời tu hành được trong sạch thanh cao mới chẳng uổng một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Đời người qua thắm thoát, thoát còn thoát mất như vầng mây nổi, như giọt sương tan. Những cảnh ruột đứt châu rơi hằng diễn ra để đầy đọa vầy bừa con người giữa

chôn sông mê biển khổ. Chúng ta phải quyết tâm thực hiện, phải hồi tâm, cải hóa, phải gắng công tu và chỉ có sự tu hành chơn chánh mới giúp ta cởi mở các dây oan trái, chuộc tội tiền khiên để đi trọn vẹn trên đường giải thoát./.

THƯỢNG SANH

CHÍNH TRỊ CẦN CÓ ĐẠO ĐỨC KHÔNG?

Cái HÀ CHÍNH (1) gồm ghê hơn cộp.



Tự cô chí kim, nước nhà được trị hay loạn, hưng hay vong đều do nơi người cầm quyền hành chánh. Người cầm quyền biết theo đường ngay chính, biết lấy Đạo mà sửa trị, biết lấy Đức mà cảm hóa, thì nước nhà vững đặt, đời được thái bình. Người cầm quyền không cần noi theo lẽ phải, không biết thương dân và lấy Đạo Đức sửa trị, thì nước nhà phải chinh nghiêng loạn lạc. Là vì dân tâm tức là thiên ý, làm trái lòng dân tức là làm trái mạng trời, mà trái mạng trời tức là đi vào lối diệt vong vậy.

Kinh Thư của KHÔNG GIÁO nói rằng: Trời không thân riêng ai, chỉ có đức là được trời giúp, lòng dân không có thương, chỉ có ơn là mến; làm điều lành không giống nhau, nhưng kết quả là trị, làm việc ác không giống nhau, nhưng kết quả là loạn (Hoàng Thiên vô thân, duy đức thi phụ, dân tâm vô thương duy huệ chi hoài. Vì thiện bất đồng, đồng qui vi trị, vì ác bất đồng, đồng qui vi loạn).

Xưa những người có trách nhiệm trị nước trị dân lúc nào cũng phải kính cẩn, hằng lo sửa mình cho ngay chính để được có kẻ hiền tài theo giúp mình, rồi lấy nhân mà trị, lấy đức mà hóa, cái kết quả trong việc chính trị mới tốt đẹp. Không Giáo cho Đạo Nhân là gốc của việc chính trị cũng như đất tốt là gốc sanh sản ra cây cỏ sown sown. Vì vậy mà người

(1) Hà chính: chính sách phiến nhiễu tàn khốc

hành chánh dầu có tài mà thiếu phần đạo đức thì nước cũng loạn lạc, dân cũng lầm than. Mặc dầu trong nước được có một chánh thể hay đến đâu mà giao về người cầm quyền thất nhân bất đức, cái chính thể ấy cũng hóa ra uơon dờ. Trái lại dầu chính thể có dở mà có được người hành chánh đủ tài đủ đức thì người ta có dụng tài đức ấy suy cổ nghiệm kim, do theo trình độ tấn hóa của xã hội và dân chúng mà thay đổi lần hồi cho hợp thời và thuận lý. Huống chi người cầm quyền bình đẳng, một nước dầu là của nước Quân Chủ, hay là Tổng Thống, nước Cộng Hòa Dân Chủ cũng đều có chịu mạng Trời thể Thiên hành đạo. Cái quyền hành ấy là cái bảo vật có quan hệ đến vận mạng của xã hội, một dân tộc, vì vậy trị

dân, chịu theo lòng dân và thận trọng coi sứ mạng mình là của bấu thiêng liêng không thể để hư hỏng được. Lại nữa đem thân ra phụng sự quốc gia thì thân mình thuộc về quốc gia và chung cả thiên hạ, cái thân ấy không còn là của mình và của gia đình nữa.

Đức Lão Tử cho ở đời thân hình là một cái không đáng quý nhứt, vì nó thường là mối lo cho người ta. Đáng yêu quý nhứt là lúc đem thân ra phụng sự cho thiên hạ, Ngài nói: “Ta sở dĩ có điều lo lớn là vì ta có cái thân, nếu không có thân thì ta có lo gì?” Cho nên chỉ yêu quý thân là khi đem thân vì thiên hạ, như có thể gởi gắm được cho thiên hạ.

Ấy đó, coi sứ mạng mình là thiêng liêng, coi thân mình là nhẹ hơn hạnh phúc của nhân sanh, chính là hai con đường dìu người hành chánh đến mức thành công vậy.

Được như thế thì người cầm quyền đối với dân cũng như cha đối với con. Phải tu thân tích đức, lo cho dân được an cư lạc nghiệp, dạy cho được sáng suốt không ngoan y như cha lo cho con. Phải thích cái thích của dân, phải ghét cái ghét của dân mới đáng làm cha mẹ dân.

Vả lại, lòng tự nhiên của dân là muốn điều lành ghét điều ác, cứ do theo lòng dân ấy mà trị dân tức là dìu dắt dân đến con đường hạnh phúc.

Trái lại, nếu làm những điều dân ghét bỏ và ghét những điều dân ưa chuộng, hoặc ham muốn xa hoa, lo cho thân mình được sung sướng ngoài ra mặc kệ dân khốn khổ làm than, ấy là hành động trái với lòng dân, người cầm quyền dầu có tài ba lỗi lạc cũng không khỏi đi đến con đường thất bại. Lẽ dĩ nhiên trị dân mà không làm cho

dân tin cậy mến yêu, hành động trái ngược, có thể khiến cho trăm họ đổi lòng phục tòng của tôi con ra tâm thù oán của kẻ nghịch, thì người cầm quyền đem cho mình và cho nước họa đó.

Những đấng minh quân đòi trước thương dân như con đỏ, hằng chịu lao tâm tiêu tứ để lo hạnh phúc cho dân. Người trong nước không kể sang hèn, hễ ai có tài có đức là được cất nhắc lên làm quan giúp nước trị dân. Vua với quan đều lấy sự ích nước lợi dân làm chủ đích. Trên thân dưới như tay chân đối với lòng dạ, dưới thân trên như nhà đối với mẹ từ. Vì sự thương yêu lẫn nhau là mối vững bền, muôn dân lạc nghiệp.

Một hôm Đức Khổng Tử đi ngang qua núi Thái Sơn, trông thấy một người đàn bà ngồi khóc dựa bên cái mồ, nghe tiếng khóc đau thương mà ra bộ sợ hãi lắm. Ngài dừng xe lại sai Thầy Tử Lộ hỏi xem cho rõ nguyên do, thì người ấy thưa rằng: “Ngày trước cha chồng tôi bị cọp ăn, sau chồng tôi cũng bị cọp ăn, nay con tôi lại bị cọp ăn nữa, cho nên tôi thương khóc mà sợ lắm.” Ngài bảo rằng: “Sao không đi chỗ khác mà ở.” Người đàn bà trả lời: “Thưa, ở đây không có hà chính.” Ngài liền dạy lại bảo học trò rằng: Các con nhớ lấy: “*Cái hà chính (1) gớm ghê hơn cọp vậy*” (Hà chính mãnh ư hổ giã).

Nói tóm lại, nhà chính trị phải cần có đạo đức, không đạo đức là chính trị hà khắc, làm cho lòng dân ly tán, vận nước khuynh nguy, dầu cho có lập hình pháp trừng trị bao nhiêu cũng không khuất phục.... được nhân tâm.

Đời nay văn minh tiến bộ, cái văn hóa mới lan tràn trong nước dường như phe tân học quá thiên về đường vật chất, nên phần nhiều người cầm giềng mối chính trị hay

biết về quyền hành chớ không muốn biết đến đạo đức.

Giữa xã hội người ta thấy bao nhiêu nổi bất bình bức tức: mạnh lẩn yếu, chúng hiếp cô, vì lẽ cái thế lực kim tiền được tôn thờ kính phục. Cái khổ của dân vì đó càng ngày càng chồng chất mà không biết kêu ca vào đâu?

Cái thuyết cao siêu của Mạnh Tử: “*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*” ngày nào mới được thật hành trên đất nước Việt Nam? Ngày đó mới chính thật là ngày đem hòa bình và hạnh phúc lại cho dân chúng./.

HUỆ GIÁC

(Bút hiệu của Đức Thượng Sanh-Tài liệu trích trong Tuần Báo DUY TÂM-1948)

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỀM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

LỊCH SỬ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh,

Lễ Vía thời Tý đêm 24 tháng 6 Mậu Tý (dl. 30-7-1948)

Hôm nay là ngày vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan
Thánh Đế Quân tức Hồn Thọ Đình Hầu Quan Vân



Trường nhà Hón đòi Tam Quốc. Một vị Hiền Thánh đòi Hón, thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó ta thấy giá trị vô đối. Với một Đấng Thiêng Liêng mà lập được vị mình một cách oai quyền vinh hiển ta thường thấy rất ít, thẳng có chăng trong nước Việt Nam ta Ngài Trần Hưng Đạo gọi có thể đương đầu với Ngài được mảy may chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ kể cả các nước Á Đông này hiếm có. Vậy, ta nên khảo cứu coi Ngài làm thế nào để đạt được Thiên vị vinh diệu đặc biệt đường ấy.

Hón Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường buổi nọ là một vị tướng của Thục tức của Lưu Bị. Ta thấy đại nghĩa của Ngài trung can nghĩa khí của Ngài nhưt là về bằng hữu chi giao, tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài, dám chắc dầu chúng ta dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa của Nho Tông, chưa có được người nào đã giống như Ngài vậy. Tâm trung nghĩa chẳng vì sang mà theo Tào, chỉ chuộng Hón; nghĩa chẳng vì bạn buổi khổ nào truân chuyên mà phụ rẫy tình nhau; trung và nghĩa ấy hi hữu.

Nói đến chí khí của Ngài, Bàn Đạo tưởng luận không hết: Ngài bắt sát hạ mã chi nhon. Truyện sách lưu lại rằng Ngài suýt bị Hạ Hầu Đôn giết vì nó biết cái sở yếu của Ngài mà lợi dụng, nên không Trương Liêu đến cứu. Mỗi phen Ngài trở cây Yểm Nguyệt Thanh Long Dao định vót nhà nớ, thì nhà nớ nhảy xuống ngựa, chí khí đó thể gian hi hữu. Hỏi Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi.

Người sau có tặng cho Ngài đôi liên: “*Chí tại Xuân Thu, công tại Hón; Trung đồng nhưt nguyệt nghĩa đồng*”

thiên”. Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách ấy, lúc nào cũng đọc lấy tinh thần của sách suy luận làm tinh thần của mình.

Kể từ Đào Viên kết tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bàn hàn cho đến khi vinh huê phú quý sang trọng Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ. Tinh thần của người ấy là tinh thần đứng riêng biệt một mình một cảnh giới mà thôi. Thế gian khó tìm thấy một kiểu vỡ thứ hai nữa đặng. Tinh thần của Ngài có oai quyền đặc sắc, ta thử tìm coi Ngài làm sao mà đặng như vậy?

Nguơn linh của Ngài là Xích Long Tinh. Buổi nọ dân Bắc Hớn phạm Thiên điều bị Ngọc Hư Cung phạt hạn không cho mưa, đặng cho dân ấy phải đói. Dân làng biết mà cầu nguyện nơi Ngài cứu nạn. Ngài cũng thừa biết dân ấy bị Thiên điều hành pháp, nhưng vì lòng ái tuất thương sanh không nỡ để dân chết đói, nên Ngài làm mưa. Ngọc Hư Cung bắt tội sai Ngũ Lôi tru diệt. Ngài chạy trốn vào một cái chùa, nhờ ông thầy chùa lấy chuông úp lại. Vị Đạo Nhơn có căn dặn Bồn Đạo trong chùa đừng ai dỡ chuông cho đến ngày nào Ngài hết hạn. Chư Đạo trong chùa tọc mạch dỡ ra xem coi vật gì, thành thử Ngài phải chịu đầu kiếp, kiếp ấy là Hạng Võ.

Hạng Võ thì ai cũng biết. Nếu ta quan sát trong “Trọng Tương vấn Hớn” thì rõ tiền căn Hạng Võ, hậu kiếp Quan Công. Bởi Hớn Bái Công khi lập quốc rồi nghe lời Lã Hậu diệt công thân giết Hàn Tín. Án ấy nằm dưới Phong Đô mấy đời mà không ai xử đặng.

Buổi ấy có thầy Trọng Tương là học trò khó nhà nghèo nhưng rất hiếu hạnh. Cha chết Trọng Tương cất nhà thờ cha mà ở. Thường hay buồn than thân trách phận

biết mình hữu tài vô mạng nên viết một bài thi có ý than rằng: “Thiên địa hữu tư, thần minh bất công” dụng ý trách điểm cái án nhà Hồn mà dưới Phong Đô xử chưa có nổi. Vì vậy nên mắc tội phạm thượng, bị bắt hồn dẫn đến Phong Đô, đem cho Thập Điện Diêm Quân vấn tội.

Trọng Tương bình tỉnh trả lời rằng: “*Nếu cho tôi ngồi làm Thập Điện Diêm Vương tôi xử án ấy cho mà coi*”. Thập Điện Diêm Vương bằng lòng.

Ngài xử: “*Tiền căn báo hậu kiếp, như Bành Việt cho đầu kiếp làm Lưu Bị, Anh Bố làm Ngô Tôn Quyền, Hàn Tín làm Tào Tháo, Hạng Sư làm Nhan Lương, Hạng Bá làm Văn Xú, Hạng Võ làm Quan Công*”.

Ta thấy hồi sáu tướng của Hạng Võ đem lòng phản bội, đầu nhà Hồn rượt Hạng Võ đến bến Ô Giang phải cắt đầu, trao cho Đình Trưởng, chú là Hạng Bá trở lại phản cháu đã đầu lụy Hồn Bái Công còn trở lại phạt Sở. Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên.

Có một điều lạ là với Lữ Mông, oan nghiệt có khác. Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn, Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh Long Đao với một kiểu mẫu bí mật mà Ngài không muốn có người thứ nhì biết đặng. Khi rèn xong, Ngài cầm ra sân đi thử đường đao, chợt nghĩ đến điều ấy liền day lại vớt ông thợ rèn đứt đoạn. Ông thợ rèn ấy sau đầu kiếp làm Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thần qui vị là trả cái ngày giết ông thợ rèn, là Lữ Mông đầu kiếp trả báo giết Ngài. Khi Chơn linh của Ngài xuất ngoại, Châu Xương và Quan Bình cũng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang ngôi chùa kêu ông thầy chùa là Phổ Tịnh đòi ông nợ trả cái đầu, ông bèn lấy cái quạt gõ trên cửa tụng ba phiên

vãng sanh, Ngài hạ giáng xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nọ cười nói rằng: “*Nhan Lương, Văn Xử kia mới đòi đầu với ai? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp thôi chứ*”. Đức Quan Thánh Đế Quân tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu, Chơn linh của Ngài nhờ ở nơi chùa đó mà hiển Thánh.

Khi hiển Thánh rồi Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng mà hành Đạo thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật vị là Cái Thiên Cổ Phật, nhờ vạn linh tôn trọng Ngài lên. Bần Đạo dám quả quyết Ngài không phải là Thiên Phong mà chính là người của vạn linh bầu cử. Cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt vạn linh, để Đấng ấy là một Trấn Oai Nghiêm đặng làm quan Trạng Sư cho vạn linh đạt kiếp.

Bần Đạo tưởng nếu có sự công chánh ở Tòa Hư Linh kia ta nên gọi điều ấy là điều công chánh đệ nhứt mà Chí Tôn quyết định vậy. Nên Hớn Thọ Đình Hầu lập thiêng liêng vị với Chơn linh của mình đặng. Đó là chỉ rõ cho cả con cái của Thầy biết rằng không phải chết là hết, chết ấy là sống, mà cái sống nơi Thầy mới oai quyền chơn thật hơn cái sống hiện tại thế này./.

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

ĐỨC HỘ PHÁP
giảng đạo tại Tòa Thánh:
Ngày 26-6-Mậu Dần (dl 23-7-1938)

1.TẠI SAO THỜ THIÊN NHÃN?



Do lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn từ buổi mới khai đạo, thờ Thiên Nhân là chủ nghĩa *Nhứt Điểm Linh Quang* của Tạo Hóa.

Bởi Thiên Nhân thuộc *chơn thần*: *Thần cư tại nhân*.

*Nhân thị chủ tâm,
Lưỡng quang chủ tế,
Quang thị thần,
Thần thị Thiên,
Thiên giả Ngã dã.*

Tâm thuộc hỏa, hỏa thuộc dương, dương là mặt nhật, mặt nhật là thanh khí, thanh khí là Trời.

Có câu: *Thanh phù giả vi Thiên*.

Con người biết tôn sùng Trời, thì phải biết kính trọng Thần lương tâm. Có câu: *Khi kỳ tâm tất tự khi kỳ Thiên. Thiên kỳ bất khả khi hồ?*

Mọi nhà thờ Thiên Nhân, sùng bái hằng ngày đặng xét mình, coi các điều tội lỗi. Thoảng như trong tâm giục khởi làm việc chi bất bình thì sợ có quyền năng của Trời răn phạt.

Nên thờ Thiên Nhân là một phương mầu nhiệm cho mọi người biết tòng Thiên lý. Kỳ Hạ nguơn này, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy Đạo, không có chơn linh giảng sanh nguyên hình như các vị Giáo Chủ trước nữa.

Nếu sự thờ phượng riêng một vị Giáo Chủ buổi trước thì không đủ thông nhứt đặng tín ngưỡng của nhơn sanh trong toàn cầu thế giới.

Cho nên thờ Thiên Nhân là cơ quan hiệp cả chơn thần của toàn vạn linh và hiệp Tam bửu: Tinh, Khí, Thần vi nhứt.

Ấy là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

Từ khi các tôn giáo bị bế, âm thanh dương suy, nên Thần chẳng hiệp cùng Tinh, Khí được, vì vậy nên người

tu hữu công mà không đắc quả.

Nay Đức Chí Tôn khai Đại Đạo, đem chơn thần huồn nguyên cùng Tinh, Khí, là cơ mầu nhiệm cho chúng sanh đắc đạo.

Ai biết noi theo chơn truyền luật pháp, giữ trai kỳ 10 ngày trở lên, đến ngày công viên quả mẫn, đăng thọ truyền bửu pháp, chơn thần siêu thăng.

Trong buổi Hạ nguơn chuyển thế, Đức Chí Tôn khai đạo dạy thờ Thiên Nhân là thờ chơn thần của Chí Linh cho hiệp cùng Vạn Linh, tức là thờ ngôi Thái Cực, là thờ Trời vậy./.

2-TẠI SAO THỜ TAM TRẦN VÀ CẮT NGHĨA MỖI TRẦN

Ngày 26-6-Mậu Dần (dl 23-7-1938)

Tại thời kỳ thay đổi, chuyển Tam Giáo qui nguyên phục nhứt cho hiệp Thiên thơ.

Đức Chí Tôn chọn ba vị: Phật, Tiên, Thánh, cầm quyền Tam Trần, thay mặt cho Tam Giáo giảng cơ lập thành đạo đức.

Bởi Hạ nguơn cận mẫn, nhơn vật đổi dời, đạo đức nhơn nghĩa luân lý cang thường đều bị lượn sóng vắn minh vật chất làm hư hoại. Tam Giáo đã thất chơn truyền do nơi tay phạm canh cải thành ra dị đoan bất chánh, nên Đức Chí Tôn khai Đại Đạo là cơ quan chuyển thế, phục lại Thượng nguơn cho thuận theo lẽ tuần hoàn qui cô.

Ba vị Tam Trần hiện nay đức hạnh hoàn toàn, đủ tư cách độ đời, roi gương cho đoàn hậu tấn.

* **Đức Lý Đại Tiên**, buổi còn tại thế, Ngài làm quan đời nhà Đường, danh lưu ngôn ngữ, đánh đuổi bình giặc bằng tinh thần, chẳng tốn lương thảo tướng binh mà



cả cơ nghiệp đăng hòa bình bảo an thiên hạ. Tánh chất của Ngài không thích công danh phú quý, thường ưa vui thú cò rượu thi ngâm, hưởng cảnh thanh nhàn non Tiên động Thánh. Ngài phế quan từ chức, mộ đạo tu hành, mới đắc quả một vị Đại Tiên.

Nay là buổi Hạ nguơn chấn hưng Tam Giáo, Đức Chí Tôn chọn Ngài cầm quyền **Nhứt Trấn Oai Nghiêm**, thủ cơ truyền Đạo, lập luật pháp, nghị định, chơn truyền, công thưởng tội trừng, vô tư vô vị, chấp chương cơ quan tạo thời cải thế, đương kim **Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**, thay mặt cho Tiên Giáo.

* **Đức Quan Âm Bồ Tát**, buổi còn sanh tiền, giữ trọn câu trung trinh tiết liệt, mộ đạo đức, chẳng mền cuộc phú quý vinh huê, đủ nghị lực, trọn tâm trái qua nhiều hoàn cảnh khổ sở truân chuyên mà chí tu hành chẳng đổi, Bà mới đoạt thành phẩm vị Nữ Phật Tông

Quan Âm Bồ Tát.

Kỳ Phổ Độ thứ ba này, thừa lệnh Đức Chí Tôn cùng Diêu Trì Phật Mẫu, cầm quyền **Nhị Trấn Oai Nghiêm**, thay mặt cho Thích giáo, roi gương bác ái từ bi, tề độ đoàn nữ phái.

*** Đức Quan Thánh Đế Quân**, Ngài là một vị sao Võ Khúc Tinh Quân, thừa mạng Đức Ngọc Đế giáng trần nhơn đời Tam Quốc phân tranh. Ngài hết dạ tâm thành phò vua giúp nước, diệt tà tôn chánh, khuông phò Lưu Tiên Chúa giúp nên cơ nghiệp Hớn Trào. Ngài giữ trọn Tam Cang: Trung, Nghĩa, Chánh trực công bình. Đến buổi Ngài qui vị thì đăng hiển Thánh nhờ Phổ Tịnh Thiền Sư đến khai linh nên đăng phi thăng yết kiến Thượng Đế mới đắc hàng phẩm Phật Đà Lam.

Nay đến kỳ Phổ Độ thứ ba, Đức Chí Tôn chọn người cầm quyền **Tam Trấn Oai Nghiêm** thay mặt Nho Giáo nắm luật công bình, diệt trừ những kẻ tà tâm, phản loạn chơn truyền, phân phe lập phái, làm cho nền đạo đức ra thiệt tướng. Thuở bình sanh, Ngài thường chú tâm bao biếm thiện ác, chỉ rõ hai đường lành dữ khen chê.

Lại nữa, là nhơn thời kỳ Nho Giáo chuyển luân, nên thờ Đức Quan Thánh là roi gương trung thành cho toàn nam phái.

Tam Kỳ Phổ Độ thờ Tam Trấn Oai Nghiêm để thay mặt Tam Giáo đổi cũ ra mới, cho chúng sanh thấy rõ một tấm gương trong lịch sử.

Ấy là để cho đời nổi chí lập tâm tu hành cho trở nên đời mỹ tục thuần phong, tức là đời Thánh đức. Bởi Tam Giáo qui phạm thất chơn truyền, nên Đức Chí Tôn chọn Tam Trấn cầm quyền vô vi lập Pháp Chánh Truyền, đào tạo điều gọi là Chấn Hưng Tam Giáo.

Tại sao thờ Tam Trấn?

Tại thời kỳ khai Đại Đồng Tam Giáo: Nho, Thích, Đạo, qui nguyên, Đức Chí Tôn làm chủ cầm quyền

chương pháp cho phù hợp trong buổi Hạ ngươn tuần hoàn chuyển thế.

Ba vị Tam Trấn chấp chương cơ quan mẫu nhiệm, trấn nhậm quyền hành, lập luật pháp, đạo nghị định cho hiệp với Thiên thơ.

Vì thọ mạng linh Đức Chí Tôn, nên toàn trong bốn đạo phải đề tâm thành kính và phụng thờ Tam Trấn./.



VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

I.*-THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN (Lễ Vía 15-02 Âm lịch)

Thái Thượng ra đời Tiên Giáo khai
Lão Quân Thiên giới chính danh Ngài
Biệt khu Bát Quái cung thần được
Đầu Suất tâng Trời cõi tọa ngại
Nhập thể dạy truyền kinh Thánh Đức
Giáng cơ phổ độ Đạo Cao Đài
Uyên thâm trí tuệ vô bờ bến
Bác ái từ bi độc nhất thay.

Hưng Quốc

Texas 3-16-2025

HỌA 1-Y ĐỀ (*Hoán vận*)

Tiên Thiên khí hóa Lão Quân ngài,
Giáng thế độ đời Đạo giáo khai.
Diệu hóa Tam Thanh Hưng xiển giáo;
Quảng truyền Đạo Đức lập Tiên đài.
Công vô khả nghị quần sinh độ,
Pháp hóa tướng tông diệu biến thay .
Tam bửu ngũ hành năng tịnh luyện,
Ngày thành Chánh quả sẵn dành ngài.

Hoàn Nguyên

San Jose * 16Mar2025

HỌA 2 -Y ĐỀ

Ngọc Hư Tiên Giáo “Đạo Quân” khai
Thiên cảnh bỗng lai đó nhớ ngài
Bát Quái Tam Thanh về bửu điện
Tam Kỳ Phổ Độ tới cung ngài
Đạo Trời tiên giáng qua cơ bút
Nhân loại tam kỳ phổ độ đài
Đệ bá niên hoằng khai Chánh Pháp
Lão Quân Thái Thượng, đạo vui thay...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, March 16, 2025

HỌA 3-THÁI THUỜNG LÃO QUÂN



Lão Quân đạo hạnh tự thiên khai,
Xiển Giáo trưởng tiên chính thị Ngài.
Tam muội Ngũ hành thông địa tạng,
Cửu cung Bát quái thị thiên ngai.
Tiên đơn cứu thế trường thiên đạo,
Diệu dược độ nhơn thoát cửu đài.
Đạo Đức Kinh lưu truyền vạn thế,
Phi thường đạo pháp nhiệm mầu thay !

Đỗ Chiêu Đức

03-17-2025

HỌA 4-CÔNG ĐỨC LÃO QUÂN

Biến hoá khí thiên Thái Thượng Ngài

Đạo Tiên vệt ánh cứu đời khai

Tam thanh diệu pháp cao thâm phép

Đầu xuất Trời cao toạ ngự ngai

Hữu thi âm dương sanh vạn vật

Kỳ Ba phổ độ Đạo Ba Đài*

Bao lần giáng thế trần mê muội

Công đức Lão Quân triết thuyết thay..

Yên Hà 18/3/2025

* Đạo Cao Đài có 3 Đài: Bát Quái Đài,

Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài .

II.*-LỄ VÍA ĐỨC QUAN ÂM

(19-2 Ất Ty)

Đến ngày Lễ Vía Đức Quan Âm

Chiếu diệu hào quang rọi lỗi lầm

Thức tỉnh hồn mê ngời ánh Đạo

Soi đường huệ đuốc Mẹ*tình thâm

Cao Đài Nhị Trấn từ bi nhỏ

Giọt nước cam lồ giải nghiệp thân

Bát Nhã thuyền đang chờ bến sẵn

Chúng sanh giải thoát kiếp u trầm .

Yên Hà 15/3/2025

* Mẹ Quan Âm

HỌA 1 - QUAN ÂM NHƯ LẠI

Nhị Trần Oai Nghiêm Quan Thế Âm,
Nhân Hòa mặc miệng thế gian lầm (1).

Phò nguy đại chúng nơi trần khổ;

Cứu độ chơn hồn cõi ngục thâm.

Đức Ái sanh linh rời phẩm Phật,

Hạnh Từ Bồ Tát chẳng vì thân.

Ngân Hà Bát Nhã chờ đưa khách ...
Đạt Đạo triều Thiên thoát cảnh trầm...

Hoàn Nguyên

San Jose*16 Mar 2025

(1) Nữ tu Thị Kính

HỌA 2 - QUAN ÂM BỒ TÁT

Cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm

Trần gian xuyên suốt độ không lầm

Huyền cơ dẫn dắt người tin Đạo

Diệu pháp chỉ bày kẻ hiển thân

Nhị Trần oai nghiêm uy ngưỡng vọng

Phật bà từ mẫn kính ân thâm

Sông mê bờ giác kia chờ sẵn

Cố gắng tu mau thoát cõi trầm

Hưng Quốc

Texas 3-17-2025

HỌA 3 -VÍA ĐỨC QUAN ÂM

Dâng lễ đại đàn Quán Thế Âm
Phụng thờ học Đạo tránh sai lầm
Từ bi giúp đỡ trầm luân nhục
Cứu khổ độ hồn địa ngục thâm
Bồ Tát Tây Phương tôn Phật vị
Từ Hàng cứu thế kính Kim Thân
Con thuyền Bát Nhã, Sông Ngân đón
Độ rồi chúng sanh kiếp nạn trầm...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, March 18, 2025

III.*-TÂM CƠ GIẢI KHỔ

(Vía Phật Tổ ngày 8/4 Âm Lịch)

Thấy khổ nhen sanh thúc giục Ngài
Đi tâm chơn lý lánh cung ngài.
Tứ Đề quán triệt tâm thần sáng;
Bát Chánh tinh thông trí huệ khai.
Lục dục tránh xa lìa nghiệp ác,
Thất tình buông bỏ thoát trần ai.
Làm lành tránh dữ tòng chơn pháp,
Kiến tánh minh tâm đến Phật đài.

Hoàn Nguyên

San Jose * 15-3-2025

HỌA 1 - VÍA PHẬT THÍCH CA

Tình yêu dân tộc nước non Ngài
Buông bỏ cung vàng điện ngọc ngại
Giác ngộ từ bi, nhân loại khổ
Tu hành tích đức thiện tâm khai
Thất tình sanh diệt ưu phiền kiếp
Lục dục sát na khổ lụy ai
Lánh dữ làm lành theo Pháp Chánh
Tu tâm dưỡng tánh Đạo Cao Đài...!

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, March 16, 2025

HỌA 2

TÂM PHƯƠNG CỨU KHỔ

Nhân loại khổ đau thấu đến Ngài
Bỏ con, bỏ vợ, bỏ Vương Ngai
Đi tìm chơn pháp soi đường sáng
Dù dẫu nhơn sanh cửa Phật khai.
Ngũ giới dạy răn người lánh dữ
Phật khuyên bá tánh chẳng thù ai
Tu thân cần học theo kinh pháp
Sẽ gặp Thích Ca chốn Giác Đài.

Duy Văn

San Jose ngày 17 – 03 – 2025

HỌA 3

THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Rời chốn cung vàng lẫn điện ngai
Đạt Đa vượt thẳm giải bi ai
Vinh hoa phú quý thân từ bỏ
Kiến tánh minh tâm trí mở khai
Xuống tóc ly gia tìm Chánh Đạo
Đoạn trần cắt ái ngộ liên đài
Tháng tư kỷ niệm ngày sinh nhật
Thế giới năm châu ngưỡng mộ Ngài
Hưng Quốc
Texas 3-17-2025

IV-Lễ Giáng Sinh ĐỨC HỘ PHÁP

(Mùng 5-5 Âm lịch)

Giáng sinh Hộ Pháp rực trần gian
Nam Việt kỷ nguyên mở Đạo vàng
Cơ bút triển khai duyên hạnh ngộ
Thánh ngôn giảng dạy phúc phần ban
Tín đồ tam giáo đồng qui tụ
Môn đệ ngũ chi xếp thẳng hàng
Hướng thiện tu hành cùng bố thí
Ngày sau đắc quả hưởng vinh quang
Hưng Quốc
Texas 2-16-2025

HỌA 1 - HỘ PHÁP THIÊN TÔN

Ngự Mã thay Trời xuống thế gian,
Kỳ ba mở Đạo kỷ nguyên vàng.
Chấn Hưng Tam giáo cầm cơ Tạo;
Chưởng quản Lưỡng Đài phục lệnh ban.
Gián Xử Công bình Thần Thánh phục,
Kim Tiên Bác ái quỷ ma hàng.
Tây Ninh Thánh Địa lưu danh nghiệp ,
Huyền bí họa đồ * điểm cảnh quang.

Hoàn Nguyên

San Jose Feb 18-2025

**Thánh Địa Dịch Lý đồ*

HỌA 2 - NHỚ ƠN HỘ PHÁP

Tôn Sư Hộ Pháp xuống phàm gian
Ngự Mã Thiên Quân cõi Phật vàng
Tuân lệnh Chí Tôn huyền diệu bút
Khai minh Đại Đạo phước Trời ban
Bao nhiêu thử thách đời ma quái
Lắm kẻ điêu ngoa bá phục hàng
Cơ nghiệp vang danh Ngài khắp chốn
Cao Đài toả sáng ánh hào quang ..

Yên Hà

18/2/2025

HỌA 3 - ĐỨC TÔN SƯ GIẢNG THỂ

“Hộ Pháp Tôn Sư” giảng thể gian
Kỷ nguyên Đại Đạo Việt Nam vàng
Khai tâm dưỡng tánh duyên kỳ ngộ
Mở trí tu hành giáo lý ban
“Tam Giáo Qui Nguyên” cùng hội tụ
“Ngũ Chi Phục Nhất” đứng chung hàng...
Nhập Môn cầu Đạo, lo công quả
Đắc quả Cao Đài rạng ánh quang...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley February 18, 2025



NHÂN ĐẠO ĐỒNG HÀNH

1- Dẫn nhập

Ba ngày xuân Ất Tỵ nhẹ nhàng trôi qua thật nhanh, những lễ hội rộn ràng đón Tết rồi cũng xong. Thấm thoát tiết Nguyên Tiêu đã cận kề, Đạo Cao Đài gọi là



Bức tranh Thiên Nhân hòa hợp

lễ Thượng Nguyên, vào ngày rằm tháng giêng. Còn hai ngày nữa là tới rằm, trời Dallas bắt đầu trở lạnh, mưa rơi tí tách, gió thổi rì rào. Nhiệt độ thấp dần, dự báo thời tiết có hôm sẽ dưới 32 độ F. Khoác thêm chiếc jacket ngồi trầm tư bên ly cà phê, vị đắng thấm giọng, mùi thơm nồng nàn. Chợt lòng nghĩ ngợi miên man về sự đồng hành giữa người và Đạo. Ngược dòng thời gian 2,569 năm trước Đức Phật Thích Ca chẳng phải đã khổ công vì nhân loại mà đi tìm Đạo và giải pháp tu hành

nằm trong Bát chánh đạo, tứ diệu đế, Bát Nhã Tâm Kinh v.v... giúp người Phật tử tu hành vượt qua khổ nạn.

Trong bài thuyết đạo của Đức Hộ Pháp đêm 14/12/1951 (Tân Mão) khi dạy về chữ Đạo Đức Ngài đã nói:

“Đạo là nguồn gốc của càn khôn vũ trụ. Đạo là cái bí ẩn huyền linh đang điều động cả cơ thể Tạo đoan, mà chẳng có một ngôn ngữ nào giải rõ đặng, nên người xưa mới cưỡng gọi là Đạo, Đạo có động có tịnh. Động là “dương quyền” “biến sanh ra càn khôn vũ trụ, tịnh là “âm quyền” là trong khi sinh hoạt nó tiếp tục đào luyện phần thể chất cho ổn định . Vạn vật trên địa cầu này luôn ảnh hưởng bởi hai trạng thái đó...nhờ pháp luân thường chuyển mà Đạo hóa sanh ra vũ trụ nuôi dưỡng vạn vật. Từ các tinh đầu cho đến tiểu nguyên tử li ti đều từng một khuôn luật ấy”.

2- Nhân Đạo

Đây là Đạo làm người, khi ta đủ tuổi đến trường thì Đạo luôn gắn chặt với ta (nhân) suốt cả cuộc đời, vậy Đạo là gì và tại sao nhân đạo lại đồng hành không thể tách biệt. Theo nghĩa đen đạo là con đường, là lối đi, là nguyên lý hay học thuyết, nôm na ra đạo là thế giới quan xoay quanh chủ thể Nhân, mà nhân phải dùng tâm để hiểu, để quán triệt cũng như thực hành thế giới quan đó

- Với thợ hồ: Đạo là ngôi nhà, gạch và xi măng...
- Với nông dân: Đạo là ruộng rẫy, phân bón...
- Với kỹ sư: Đạo là máy móc, thiết kế, đồ án...
- Với học sinh, sinh viên: Đạo là sách vở, lời giảng dạy...
- Với Tổng Thống: Đạo là quốc gia, là an ninh lãnh

thổ...

Vậy cho nên nhà cửa, ruộng rẫy, máy móc, đồ án, sách vở, quốc gia, lãnh thổ đều là Đạo

Trong cuộc đời thường Đạo và Nhân luôn liên kết với nhau, hễ có Nhân là có Đạo liền kề không thể thiếu. Những điều mà con người nơi trần thế này không biết, không thấy mà khoa học đang tìm kiếm đều là Đạo. Con người đang sống đang học, đang mưu cầu hạnh phúc, đang tu tâm dưỡng tánh đều là Đạo, thế gian gọi đó là đạo làm người. Trong xã hội trách nhiệm của người dân đối với tổ quốc là đạo quân thần, con cái đối với cha mẹ là đạo hiếu thảo, vợ chồng đối xử yêu thương hòa thuận gọi là đạo phu thê. Nếu trái với lẽ thường thì bị người đời gọi là kẻ vô đạo, phường vô đạo. Do đó Nhân có Đạo là nhân phải có tâm sáng suốt để thấu hiểu, để tu dưỡng thành người tốt trong xã hội. Chúng ta dùng tâm để giúp đỡ người xung quanh ta, dùng tâm để diệt chấp ngã tham sân si và dùng tâm để tạo tánh độ lượng bác ái, không ganh ghét hận thù. Toàn quốc có Đạo thì quốc gia thịnh vượng, toàn cầu có Đạo thì thế giới an bình, chiến tranh tiêu diệt muôn dân hạnh phúc.

Một Đấng minh sư từng giảng rằng:

*“Đạo chẳng đâu xa ở tại người,
Lương tâm thiên tính sẵn trong người
Tồn tâm dưỡng tính đừng phai lợt
Phản chiếu hồi quang Đạo sáng ngời”*

Trong câu đầu của bài Niệm hương trong kinh cúng tứ thời của Đạo Cao Đài có nói:

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”
Đồng thời nhân mạnh thêm ở bài khai kinh.
*“Trong tam giáo có lời khuyên dạy,
Gốc bởi lòng làm phải làm lành
Trung Dung Khổng Thánh Chỉ rành
Tì bi Phật dạy: lòng thành lòng nhơn
Phép Tiên đạo tu chơn dưỡng tánh”*

Kể đến trong bài Nho giáo nhắc lại:
*“Khai nhơn tâm tất bốn, u đốc thân chi hiếu.
Thọ quốc mạch tất tiên, u trí chúa chi trung”.*

Giải nghĩa: - Lấy đạo hiếu làm căn bản để khai sáng cái tâm của con người vì hiếu đứng đầu trong bách hạnh.

- Dân trong một nước thọ ơn nuôi dưỡng của mọi người, mọi ngành nghề, phải có bốn phận báo đền ơn nước.

Đức Hộ Pháp đã dạy rằng: *“Bản đạo dám chắc người nào đi tìm Đạo mà có tâm định hướng là thấy ngay”* (lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp đêm 29/9 Mậu Tý 31/10 /1948)

Tâm định hướng chính là tâm thiện là lương tâm, do đó muốn có tâm thiện ta phải rèn luyện hằng ngày, bởi lẽ giữa thiện và ác chỉ như hai mặt của đồng tiền, chỉ cần tâm động có thể từ thiện thành ác. Vậy ta phải thường xuyên nghĩ thiện, hành thiện, cư xử đối nhân hợp với thiên lý thuận với lòng người. Lấy đức tu thân, rèn luyện phẩm chất, giữ tâm bất động kèm chế bản ngã. Như thế là ta đã đạt được đạo làm người nơi cõi thế này.

Đức Khổng Tử từng giảng: “Thiên mệnh vị chi tánh, suất tánh vị chi Đạo, tu Đạo vị chi Giáo” (cái mệnh Trời phú cho gọi là tánh, theo tánh gọi là Đạo, sửa mình cho đúng với Đạo gọi là Giáo).

3- Thiên Đạo:

Thiên Đạo là Đạo Trời, là siêu nhiên huyền diệu mà tuyệt đại đa số chúng sinh nơi cõi thế này “không hiểu thấu vì đó là lẽ nhiệm mầu của Trời đất. Như đã nói ở phần Nhân Đạo Đức Hộ Pháp nói: *“Đạo là nguồn gốc của càn khôn vũ trụ. Đạo là cái bí ẩn huyền linh đang điều động cả cơ thể tạo đoan”*.

Theo Đạo giáo Đức Lão Tử nói: *“Đạo thường vô vi nhi vô bất vi”*

Nghĩa là: Đạo vĩnh hằng không làm nhưng không chẳng làm. Không chẳng làm là làm mà như không làm. Thuận theo tự nhiên tu tâm dưỡng tánh, buông bỏ dục vọng lấy lương tâm làm gốc, bỏ thí không ra mặt, giúp đời không nêu danh. Đây là ta đang sống với Đạo.

Nội Quán Kinh viết:

Trí Đạo dị, tín Đạo nan

Tín Đạo dị, hành Đạo nan

Hành Đạo dị, đắc Đạo nan

Đắc Đạo dị, thủ Đạo nan

Nghĩa là:

Biết Đạo thì dễ, tin Đạo mới khó

Tin Đạo thì dễ, hành Đạo mới khó

Thực hành Đạo thì dễ, hiểu được lý uyên thâm của Đạo

mới khó

Hiểu lý uyên thâm Đạo dễ, giữ Đạo lâu dài mới khó.

Theo Phật giáo Đạo của Đức Phật là minh tâm kiến tánh, tâm phải trong sáng như viên ngọc không tí vết. Tâm là chơn như, chơn tâm, Phật tánh, bản lai diện mục. Vâng chỉ có tâm như thế mới đưa Nhân tiến tới Đạo và đạt Đạo. Phật tánh được tàng trữ ở Mạt Na Thức nơi thể hiện tình cảm, lục dục thất tình, lưu giữ tình cảm tốt xấu hình thành cá tính con người ở kiếp lai sinh. Tâm thì tàng trữ ở A Lại Da Thức nơi biểu hiện trí tuệ trong sáng linh thông của con người, tàng trữ những hiểu biết học hỏi được từ hiện tại làm chủng tử cho kiếp sau. Khi giảng về Phật tánh qua câu hỏi của Bồ Tát Quang Minh Biến Chiếu, Đức Phật nói:

“Này hãy thành tâm nghe cho kỹ, nghe cho kỹ. Ta sẽ vì các ông phân biệt diễn nói. Bản tánh của tâm vốn không bị trói buộc. Không có cái gì có thể trói buộc được vì bản tánh của tâm là tánh không, vô sở trụ, không có chỗ trụ, như hư không, không có biên bờ và trung tâm. Không có cái gì có thể trói buộc, dính mắc vào đó được. Phiền não chỉ là khách trần phiền não, duyên sanh từ bên ngoài đến rồi đi, sanh rồi diệt. Và vì duyên sanh nên vô tự tánh, nên cũng là tánh không. Phiền não khởi và diệt trong bản tánh của tâm thì cũng như hư không rót vào hư không, như sóng sanh từ đại dương và tan trở lại vào đại dương.... Bản tánh của tâm chính là Ngã trong Thường Lạc Ngã Tịnh bốn đức của Phật tánh Đại Niết Bàn. - *Này thiện nam tử. Ngã tức là nghĩa Như Lai Tạng. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh tức là nghĩa*

của Ngã. Nghĩa của Ngã như vậy từ nào tới giờ thường bị vô lượng phiền não che đậy, vì thế nên chúng sanh chẳng thấy được. (Kinh Đại Bát Niết Bàn)

Theo Đạo Cao Đài vẫn lấy tâm, lòng thành làm chuẩn cho người tu đi đúng hướng. Vì con người khi sinh ra nơi cõi thế này đều được thọ nhận một tiểu linh quang từ đại linh quang của Đức Chí Tôn ban cho đó là tâm tức là chơn linh vô cùng minh mẫn, sáng suốt vô hình vô tướng gọi là linh thân (Thần) Tánh là đệ nhị xác thân là chơn thân bán hữu hình gọi là pháp thân (khí) do Đức Phật Mẫu tạo nên. Còn xác thân hiện tại là do cha mẹ tạo gọi là phàm thân (Tinh).

Tín đồ Cao Đài muốn đạt Đạo thì phải có tâm trong sáng (Thần) kết hợp (Tinh Khí) qui nhất. Đức Hộ Pháp thường xuyên hướng dẫn tín đồ Cao Đài trong “phương luyện kỷ” phải giữ tâm cho công chánh đừng hận thù, đừng kết oán, lấy thiện đối ác, lấy nhân nghĩa trừ bạo tàn, lấy yêu thương xóa nhòa đau khổ. Về tánh Đức Hộ Pháp khuyên phải bình tĩnh, họa phước buồn vui rồi cũng đi qua đừng để nọc độc buồn vui họa phước đó thấm vào chơn tánh. Trong thi văn dạy Đạo Đức Phật Mẫu có bài thơ rằng:

*“Gắng sức trau dồi một chữ Tâm
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm
Tâm thành ắt đạt đường tu vững
Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm
Tâm ái nhơn sanh an bốn bể
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn*

Có buổi hoài công bước Đạo tâm”

(Thi văn dạy Đạo)

Vậy phương tu của Cao Đài là gì? Thứ nhất mình tâm kiến tánh, đây là thước đo cho một tín đồ ngộ Đạo chứ không phải là đắc Đạo, vì nếu chưa ngộ Đạo thì không bao giờ đắc Đạo được. Thứ hai lấy kinh điển làm gốc, nhật tụng hằng ngày để không lệch hướng. Thứ ba lập công đức đây chính là điểm đặc biệt của Đạo Cao Đài. Đức Hộ Pháp giảng trong phương luyện kỹ là phải tu tâm dưỡng tánh đến khi Tinh Khí Thần hòa nhập làm một. Không còn phân biệt người và ta, bố thí hành thiện tự nhiên như thói quen, không đắn đo suy nghĩ, chính trực, bác ái vị tha.

*“Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp
Linh quang đầy đặn tiếp hồng ân
Xác tại thể đã nên thân
Ba mươi sáu cội đặng gần linh thiêng”*
(Nữ Trung Tùng Phận)

Trong Thánh ngôn hiệp tuyên Đức Chí Tôn dạy:

“Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đâu mà mong” (TNHT - Q1 trang 94)

“Đạo vẫn như nhiên, do công đức mà đắc Đạo, cùng chẳng đặng” (TNHT – Q1 trang 38)

Tóm lại trong cuộc sống đời thường, con người (Nhân) và Đạo luôn đồng hành không phút giây xa rời. Văn minh xã hội không bao giờ dừng lại cũng như con người mãi mãi vui đầu vào khám phá, tìm tòi và phát minh tạo

lợi ích tiện nghi cho con người.

Trong đời sống tâm linh dù ta theo bất cứ tôn giáo nào cũng lấy tâm làm chuẩn, vì tâm là lương tâm là Phật tánh của con người. Chỉ khi nào “minh tâm kiến tánh” thì mới cảm nhận được Đạo và ngộ Đạo. Đức Chí Tôn dạy rằng:

*“Nói sao cho tận cùng lý Đạo
Vẽ rành ra máy tạo khó thay
Mỗi người có tánh Như Lai
Tâm ra thấy sẵn thiên thai bên mình”*

Vì thế Nhân và Đạo không bao giờ tách rời. Sống thoải mái tự nhiên miễn hợp với đạo đức, thuận cùng nhân quần xã hội. Trong tôn giáo lấy lương tâm bản ngã làm chuẩn, lấy lập đức, lập công, lập ngôn làm thước đo thăng tiến đạo hạnh; như thế là ta đã đang sống cùng Đạo đó vậy. Trong Trung Dung chương thứ nhất viết:

“Đạo dã giả bất khả tu du ly dã; khả ly phi Đạo dã”

Nghĩa là: Đạo là cái không thể xa rời dù chỉ trong chốc lát; nếu có thể xa rời được, thì đã không phải là Đạo.

Hưng Quốc

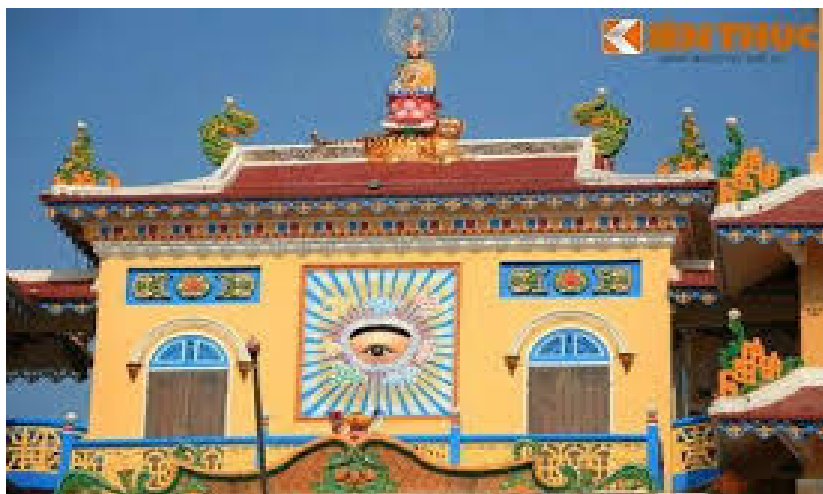
Texas ngày 1 tháng 3 năm 2025

Tài liệu tham khảo

- Đại Kỷ Nguyên
- Phật pháp văn báo VN online
- Thư viện Hoa Sen
- TNHT
- Phương Luyện Kỹ ĐHP

“HỄ ĐẠO CÒN... ... THÌ HIỆP THIÊN ĐÀI VẪN CÒN”

- *- *Sơ lược Cơ cấu tổ chức Hội Thánh Đạo Cao Đài*
- *- *Vai trò của Hiệp Thiên Đài*
- *- *Tình trạng của Hiệp Thiên Đài hiện nay*
- *- *Giải pháp bảo thủ chơn truyền cho nền Đạo tại hải ngoại*
- *- *Kết luận*



I.*- Sơ lược Cơ cấu tổ chức Hội Thánh Đạo Cao Đài

Các tôn giáo từ xưa, các vị giáo chủ giảng linh làm kiếp người mở Đạo như Đức Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức

Khổng Tử, Đức Chúa Jesus Christ . . . Khác với truyền thống trên, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế là Đấng vô hình vô ảnh, không đầu thai giáng trần, dùng huyền diệu thiêng liêng qua cơ bút, khai mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài.

Trong cơ cấu tổ chức Hội Thánh Đạo Cao Đài gồm có ba Đài:

- Bát Quái Đài
- Hiệp Thiên Đài
- Cửu Trùng Đài

Biểu tượng hiệp nhất của ba đài này trong cấu trúc là Đền Thánh (Tòa Thánh Tây Ninh) mà mỗi Đài cũng là mỗi cơ quan giữ nhiệm vụ khác nhau, danh từ Đạo pháp gọi là Hội Thánh.

1.- Bát Quái Đài

Tòa Bửu điện kiến trúc theo hình Bát quái (8 góc), thờ Đức Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật.

-Thờ Đức Chí Tôn:

Hình Thiên Nhân vẽ trên quả Càn Khôn (giống quả địa cầu), chính giữa quả càn khôn thường đốt một ngọn đèn sáng, tượng trưng Đức Chí Tôn ngự trên ngôi Thái Cực. Thiên Nhân trên sao Bắc Đẩu và 3 ngàn 72 ngôi sao.

Các kỳ phổ độ trước, các Đấng có thân thể nên môn đệ tạo cốt tượng để thờ. Ngày nay, khai Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn không giáng trần mà dùng huyền diệu cơ bút lập giáo. Do đó việc thờ Thiên Nhân là thờ Chơn Thần Chí Linh tức là thờ Thượng Đế.

-Thờ Tam Giáo và Ngũ Chi

+**Tam giáo:** Kế quả Càn khôn thờ Đức Thích Ca, bên tả có Đức Không Tử, bên hữu có Đức Lão Tử. Ba vị giáo chủ Phật, Tiên, Nho.

+Tam Trấn: Đại diện của Tam giáo trong Tam Kỳ Phổ Độ

Đức Lý Thái Bạch là Nhứt trấn Oai Nghiêm

Đức Quan Âm là Nhị trấn Oai Nghiêm

Đức Quan Thánh Đế Quân là Tam trấn Oai Nghiêm

+Ngũ Chi:

-Ngôi Giáo Tông, Chương Pháp và Đầu Sư tượng trưng Nhơn Đạo

-Đức Khương Thượng tượng trưng Thần Đạo

-Đức Jesus Christ tượng trưng Thánh Đạo

-Đức Lý Thái Bạch tượng trưng Tiên Đạo

-Đức Thích Ca tượng trưng Phật Đạo

Tóm lại, Bát Quái Đài do Đức Chí Tôn làm chủ cũng như Hồn Đạo, là nơi Hội Công đồng Tam giáo, Ngũ chi; Đài này truyền ra các giáo pháp.

2.-Hiệp Thiên Đài (HTĐ)

HTĐ là cái Đài hiệp với Trời, làm trung gian liên kết giữa Bát Quái Đài (BQĐ) và Cửu Trùng Đài (CTĐ) thành một Hội Thánh. Phận sự này làm cho HTĐ có 2 nhiệm vụ chính: Thiêng liêng và Phàm trần.

(Phần này sẽ nói rõ hơn trong phần II.-Nhiệm vụ của HTĐ)

3.- CỬ TRÙNG ĐÀI (CTĐ)



Nếu Bát Quái Đài là Hồn Đạo thì CỬ TRÙNG ĐÀI ví như thể xác Đạo, cả giáo pháp do Đài này hành trì mà hình dung đạo đức để đời soi sáng.

CTĐ là cái Đài có 9 nấc cao thấp kiến trúc thể theo CỬ TRÙNG THIÊN (CTT). CTT có CỬ PHẨM THẦN TIÊN VÂNG LỆNH NGỌC HƯ CUNG cai trị thế giới vô hình, còn CTĐ vâng lệnh BQĐ, chương quản mỗi Đạo tại thế gian, gọi là hành chánh đạo. Các chơn linh trong càn khôn vũ trụ muốn đạt vị phải vào CTĐ và tuân tự theo đẳng cấp thấp cao để đạt phẩm vị thiêng liêng cho mình.

Chức sắc CTĐ Nam phái từ trên hết Giáo Tông, Chương Pháp, Đầu sư, Phối sư, Giáo sư, Giáo hữu, Lễ sanh và Chánh Phó Trị sự và Thông sự. Riêng chức sắc phái Nữ từ phẩm Đầu sư trở xuống mà thôi.

Tóm lại, *CTĐ gồm cả chức sắc Nam và Nữ, có nhiệm vụ chung là:-tự tu, tự giác -truyền bá chơn Đạo, giáo hóa chúng sanh và bảo tồn Luật pháp Chơn truyền khỏi bị qui phạm.

* Nền Đạo Cao Đài về sau có giá trị với đời hay không, hoặc thành hay bại đều tùy thuộc vào cử chỉ và hành vi của chức sắc CTĐ mà ra cả; vì CTĐ là hình thể của Đạo và chức sắc hành chánh Đạo là tấm gương để người đời noi theo. Giáo lý có hoàn hảo hay ho đến đâu mà mà người hướng đạo không làm gương mẫu đúng mức, thì làm sao nhưn sanh kính phục và tất nhiên khó độ rỗi người đời được.

II.*- Nhiệm vụ của Hiệp Thiên Đài (HTĐ)

***Tầm quan trọng của HTĐ trong cơ chế Hội Thánh Cao Đài**

Phân đầu, chúng ta đã biết sơ lược tổ chức Hội Thánh Đại Đạo gồm có Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài (CTĐ); trong đó HTĐ là Đài trung gian giữa BQĐ và CTĐ.BQĐ là vô hình, là Hồn Đạo do Đức Chí Tôn làm chủ mỗi Đạo, CTĐ là hữu hình tức là phần thể xác của Đạo, còn HTĐ là Chơn thần , nửa vô vi nửa hữu hình làm trung gian giữa CTĐ và BQĐ.

Ta đã biết, trước khi lập Pháp Chánh Truyền (PCT) Hiệp Thiên Đài (HTĐ), Đức Chí Tôn có dạy:”Cả chư môn đệ khá tuân mạng”. Điều này cho thấy HTĐ rất trọng hệ của Đạo. Vì HTĐ là Đài liên hiệp với Trời, nên có 2 nhiệm vụ vụ chính là Thiêng liêng và Phàm trần.

\+Nhiệm vụ Thiêng liêng:

Thánh ngôn: *“Hiệp Thiên Đài là nơi Thấy ngự, cảm*

quyền Thiêng liêng mỗi Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn. Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi Giáo Tông đến tiếp xúc với Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Bát Địa câu, Thập Điện Diêm Cung, mà cầu siêu cho cả nhơn loại.”

Như vậy, CTĐ muốn thông công cùng Đức Chí Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng cầm quyền Thiêng liêng mỗi Đạo tức BQĐ, phải nhờ HTĐ cầu cơ bút. Xin mở ngoặc ở đây là cầu cơ bút học hỏi riêng thì nơi đâu mà thanh tịnh cũng được như Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường..., nhưng cầu xin việc hành Đạo, phong thưởng chức sắc phải cầu nơi Cung Đạo Đền Thánh mới giá trị đối với Hội Thánh và nhơn sanh vì nơi đây là Tòa ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng đang hành quyền cơ Đạo.

+Nhiệm vụ phạm trần:

Cả giáo pháp và luật lệ của Đạo do Bát Quái Đài truyền ra. Nhiệm vụ (phạm trần) của HTĐ là:

-truyền bá và giữ gìn chơn truyền cho khỏi bị cạnh cải ra phạm giáo-sửa trị chức sắc và tín đồ phạm lỗi

Đây có thể nói HTĐ là tinh hoa của Đạo Cao Đài. Các tôn giáo từ xưa đến nay, không hề có.

***Tầm quan trọng của Hiệp Thiên Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ**

Thánh ngôn-Pháp Chánh Truyền: *“HTĐ là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng liêng mỗi Đạo. Hễ Đạo còn thì HTĐ vẫn còn.”*

HTĐ giữ gìn chơn truyền tức giáo lý và luật pháp Đạo, nên mới có Bộ Pháp Chánh cử chức sắc HTĐ giám sát

các đơn vị Hành chánh Đạo các nơi để quan sát giúp đỡ chức sắc thi hành Đạo sự đúng khuôn viên luật pháp.

Ngoài ra, HTĐ cũng là cơ quan tư pháp để sửa trị tín đồ và chức sắc phạm lỗi. Hình phạt người phạm lỗi có tính giáo huấn hơn là làm tổn thương thể xác hay tinh thần phạm nhân.

Theo lời Đức Hộ Pháp thì một tội không bị xử hai lần và có phạm trị thì mới giảm hoặc khỏi Thiên trị. Đây là đặc ân của đại ân xá kỳ ba của Đại Đạo.

Chính nhờ nhiệm vụ giữ gìn luật pháp này mà việc hành Đạo giữ đúng khuôn viên luật pháp, bảo thủ được chọn truyền đến 700 ngàn năm như tiên tri của Đấng Giáo chủ Thượng Đế.

III.*- Tình trạng của Hiệp Thiên Đài hiện nay

Từ sau biến cố tháng 4/1975 Bắc Việt xâm chiếm toàn bộ lãnh thổ miền Nam VN, thẳng tay đàn áp tôn giáo Cao Đài, bắt bớ tù đầy các chức sắc trung thành với Đức Hộ Pháp hoặc có liên hệ đến chính quyền VNCH. Đồng thời ban Tôn giáo chính phủ qua Ban Tôn giáo Tỉnh Tây ninh xây dựng đội ngũ chức sắc lãnh đạo theo đường hướng chính quyền mới Cộng sản, dần loại bỏ tổ chức Hội Thánh lưỡng đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài, chỉ còn một Hội Đồng Chương Quản (HĐCQ) và cử nhiệm chức sắc CTĐ làm Hội Trưởng HĐCQ, một chức sắc HTĐ làm Phó HT qua Đạo lệnh 01 Ngài Bảo Đạo ký “giải thể Hội Thánh”.

Con người có thể xác phải từng lĩnh tinh thần mới xứng phẩm người.

Đạo cũng vậy, theo chọn truyền thì CTĐ là xác, HTĐ

là Hồn. Tức là CTĐ là đời, nghĩa là xác của Đạo; còn HTĐ là Đạo, tức nhiên là Chơn thần của Đạo. Cho nên buộc đời phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng mới mong độ rồi nhơn sanh chuyển cơ Tạo hóa.

Pháp Chánh truyền chú giải: “Cái hệ trọng là nếu không có HTĐ thì không có Đạo. Trời đất qua chớ Đạo không qua, nhơn loại tuyệt chớ HTĐ không tuyệt. (Hay lắm)

HTĐ là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với đời tương đắc vậy. Vì có ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư môn đệ Thầy chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.”

HTĐ trọng hệ như vậy cho nên chính quyền CSVN triệt tiêu HTĐ, cắt bỏ cơ bút từ năm 1977, là cắt bỏ sự giao tiếp của Hội Thánh với Đức Chí Tôn và các Đấng. Từ đó về sau gần 50 năm, không có chức sắc Thiên phong mà chỉ có phàm phong thông qua xét lý lịch của Ban Tôn giáo địa phương các tỉnh, thay vì nhiệm vụ này là của Bộ Pháp Chánh HTĐ. Hiện nay văn phòng HTĐ đóng cửa không cho chức sắc HTĐ còn lại làm việc nữa. Nhà nước lại cho lập lại danh từ Hội Thánh nhưng chỉ có CTĐ mà thôi, nghĩa là có xác mà không có Hồn, không khác chi các tôn giáo đã qui phàm khác.

Tệ hơn nữa, Hội Thánh do nhà nước dựng nên còn tước quyền của chức sắc HTĐ, cử chức sắc CTĐ phàm phong thay thế nhiệm vụ của chức sắc HTĐ:

- Nhiệm vụ tổ chức (bồi tửu) Đại lễ Hội Yến Diêu Trì ngày Rằm tháng 8 hằng năm và
- Giành quyền hướng dẫn cúng Đàn tại Đền Thánh do

ba vị chức sắc HTĐ nắm giữ:

+01 vị Hộ Đoàn Pháp Quân

+02 vị Tả Hữu Phan Quân cầm phướn Thượng Phẩm và Thượng Sanh hướng dẫn chư chức sắc và tín đồ nhập đàn cúng.

Nên nhớ rằng hiện nay, chức sắc HTĐ vẫn còn khoảng 50 vị từ Luật sự đến Truyền Trạng bị đuổi ra khỏi văn phòng HTĐ, một số tu tại Trí Huệ Cung và số còn lại tu tại gia.

Cả hai việc *Hội Yến Diêu Trì và Hộ Đoàn là Thể Pháp ẩn chứa Bí pháp của Đạo, là đặc quyền của HTĐ. Thế mà Hội Thánh do chính quyền dựng lên đoạt quyền vai trò này là thất Pháp.* Không có bóng dáng HTĐ thì Đạo chỉ có xác mà không có Hồn, mặc cho quỷ xác ma hồn quấy phá nền Đạo tan nát hết, chỉ còn hình tướng mà thôi!!!

Tình trạng Hội Thánh Đạo trong nước do chính quyền lung đoạn đã đành, điều đáng buồn là quý vị chức sắc có quyền chức đã đi quá xa vượt sự mong đợi của nhà nước trong việc đàn áp chức sắc HTĐ. Điều này thử thách Đạo sử lập lại lúc Đạo sơ khai một vài năm khiến cho Đức Cao Thượng Phẩm bị đuổi ra khỏi Nội Ô, Đức Hộ Pháp lánh nạn ở Thủ Đức và chức sắc Thời Quân về Sài Gòn . . .

IV.*- Giải pháp bảo thủ chơn truyền cho nền Đạo tại hải ngoại

Tín đồ Cao Đài sau thời gian dài ổn định cuộc sống khó khăn nơi nước ngoài vẫn không quên gốc Đạo. Họ thành lập Thánh Thất các nơi thờ phượng cúng kiến

Đức Chí Tôn, bầu cử Bàn Trị Sự Hương Đạo, Tộc Đạo và Châu Đạo, chăm lo tang tế sự . . . Đa số cơ sở Đạo HN không từng phục Hội Thánh Tây Ninh đã quá lún sâu vào sự dẫn dắt của chính quyền vô thần , biến chức sắc thành quan Đạo tha hóa giống như hầu hết các cấp chính quyền VN hiện nay. Hiện tượng “đốt lò” diệt tham ô chỉ là đòn thanh trừng nội bộ để thỏa mãn sự bất mãn của dư luận trong và ngoài nước.

Điều đáng mừng cho đồng Đạo tha hương, dù không có sự dẫn dắt của Hội Thánh Chơn truyền vẫn cố gắng tìm tòi các Đạo Thánh Linh của Hội Thánh trước khi bị giải thể (Đạo lệnh 01...) để hành Đạo cho đúng luật pháp chơn truyền.

Tuy nhiên, vì không có sự giám sát của Hiệp Thiên Đài (Bộ Pháp Chánh HTĐ) như Hội Thánh lúc trước nên nội bộ các Thánh Thất xảy ra điều không hay, sự thật nói ra thêm đau lòng cho Đạo như:

-Việc xây dựng Thánh Thất không minh bạch: một số nơi (xin không nêu tên) sử dụng tài chánh xây dựng cầu thả làm thất thoát hàng triệu đồng tiền công quả của chư đạo hữu mà kết quả công trình xây dựng quá ít, có khi bằng số không !!!

-Thâm lạm công quỹ: Thủ Quỹ Thánh Thất rút tiền hàng trăm ngàn tiêu xài cá nhân

-Tổ chức bầu cử thiếu công bình, phe nhóm

- Hội Đồng Quản Trị Thánh Thất lợi dụng luật pháp chiếm ưu thế sở hữu chủ cơ sở, lấn át Bàn Trị Sự . . .

Tất cả những tệ trạng tha hóa trên đã phạm vào Thập Hình của Đạo, nếu Hội Thánh còn quyền hành như

trước thì không khỏi đưa ra Tòa Đạo nghiêm trị.

***Chìa khóa tạo thế quân bình hòa hợp nền chính trị Đạo Hải ngoại**

Tình trạng Đạo trong nước hiện nay tuy có khó khăn do áp chế của cường quyền, nhưng nhờ có quốc tế quan sát (ngoại giao, truyền thông báo chí), việc hành Đạo cũng trở nên dễ thở hơn. Cơ hội này rất tiếc trong Đạo không có tay “tướng soái” lèo lái thuyền Đạo dân đi đúng hướng như xưa. Rất tiếc, rất tiếc . . .

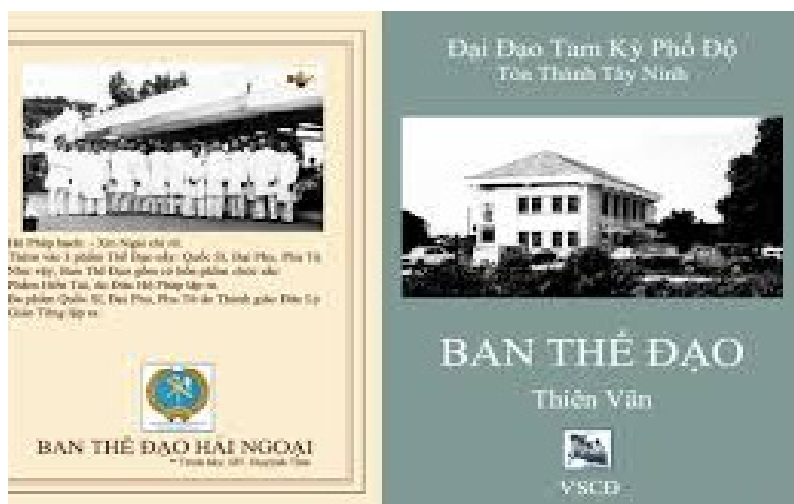
Trở lại vấn đề mở Đạo, chúng ta nhớ lại buổi sơ khai Đức Chí Tôn độ chức sắc tiên khai HTĐ trước, rồi dần dần tới chức sắc CTĐ. Điều này về sau càng sáng tỏ hơn khi lập Pháp Chánh Truyền, Thầy nói rõ: *“HTĐ là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng liêng mới Đạo. Hễ Đạo còn thì HTĐ vẫn còn”* và dạy: *“Cả chư môn đệ khá tuân mạng”*.

CTĐ là xác tức là đời và HTĐ là Hồn tức là Đạo, tức nhiên là Chơn Thần của Đạo. Như vậy, xác buộc phải nương Hồn mới mong đắc Đạo được. Tại thế, CTĐ nhờ HTĐ mới thông công cùng BQĐ; khi từ trần các cấp CTĐ cũng phải nhờ HTĐ (Đức Thượng Phẩm) nâng đỡ chơn linh lên tột phẩm thiêng liêng vị (Phật vị).

Sau 48 năm, Đạo không có cơ bút thiên phong thăng thưởng, chức sắc HTĐ vẫn còn khá đông từ Luật sự đến Truyền Trạng và Hiền Tài (HT) Ban Thế Đạo . Ban Thế Đạo Trung Ương từ sau biến cố 1975, chính quyền Việt Cộng đã tức khắc dẹp bỏ cơ quan này. Số HT/BTĐ ra HN khá đông nhất là qua chương trình HO (Humanity Operation) cùng sát cánh với đồng Đạo chung lo từ thành lập Hội Tín Hữu Cao Đài đến tổ chức hành chánh

Đạo HN. Mãi đến ngày 24-25/12/1995 mới tổ chức Đại Hội Hiến Tài Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Hải Ngoại chính thức thành lập ngày 25/12/1995 đến ngày nay. HTĐ có 3 chi : Pháp, Đạo và Thế. Ngoài Thập Nhị Thời Quân mỗi Chi có 4 vị ra thì:

- Chi Pháp có Bộ Pháp Chánh,
- Chi Đạo có Cơ Quan Phước Thiện và
- Chi Thế có Ban Thế Đạo.



Như vậy, dù sinh sau đẻ muộn (1965), BTĐ vẫn là chức sắc của Hiệp Thiên Đài.

Theo luật pháp Đạo, mỗi cuộc họp quan trọng, bầu cử, phúc trình lên Hội Thánh . . . phải có chức sắc HTĐ chứng kiến.

Ở hải ngoại khoảng thập niên 1990, có vị Luật sự HTĐ

định cư tại Nam California được Châu Đạo California cử làm Ban Pháp Chánh Châu Đạo và vị Luật sự La văn Lực định cư tại tiểu bang Washington thì không có tham gia chính thức Đạo sự. Nay hai vị này đều đã từ trần, thì nhìn lại HTĐ ở HN chỉ còn có quý vị Hiền Tài Ban Thế Đạo và Đại Đạo Thanh Niên Hội. Trong trường hợp hải ngoại không có chức sắc Bộ Pháp Chánh, quý vị Hiền Tài này có thể thay thế vai trò Pháp Chánh này. Nói về phẩm cấp thì Luật sự ngang phẩm Đầu Phòng Văn CTĐ do khoa mục tuyển chọn, chuẩn bị để bước lên nấc thứ hai là Sĩ Tải là chức sắc Bộ Pháp Chánh đối phẩm với Hiền Tài BTĐ.

Như vậy, nếu Hiền Tài làm nhiệm vụ Pháp Chánh ở địa phương nơi Hải ngoại thì theo thiện ý người viết đó là sự quyền biến có lợi cho Đạo, bảo thủ được luật pháp chơn truyền. Theo người viết được biết một vài nơi ở HN, Hành chánh Đạo đã làm được điều này. Đơn giản là mỗi địa phương đều có Ban Đại Diện BTĐHN, chỉ cần vị Quyền Đầu Tộc hay Đầu Hương Đạo yêu cầu (mời) vị Đại diện BTĐHN đó tham dự chứng kiến buổi họp, vị Đại diện BTĐ này không bỏ phiếu mà chỉ chứng kiến giám sát cuộc họp hay bầu cử có đúng luật Đạo và công bằng hay không .

V.*- Thay lời kết

Đức Chí Tôn khai mở nền Đại Đạo 50 năm (1925-1975) thì nền Đạo bước sang trang sử mới. Ngoài đời, chính quyền theo chủ nghĩa vô thần, luôn chủ trương triệt tiêu tôn giáo. Ban Tôn giáo chính phủ ra lệnh cho các tôn giáo làm những điều họ muốn, chiếm đoạt tài sản, thay đổi tổ chức, sắp xếp nhân sự giáo hội, can thiệp vào giới luật, nghi lễ của Đạo . . . đặc biệt cấm cơ bút, phương

pháp thông công với thế giới vô hình cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo. Chẳng mấy chốc mà nay Đạo nạn gần 50 năm (1975-2025), trong nước dưới sự kèm kẹp của chính quyền Cộng sản, ban lãnh Đạo Cao Đài Tây Ninh nhứt nhứt làm việc gì cũng phải báo cho ban Tôn giáo Tỉnh Tây ninh, đại diện trung ương Hà Nội, chỉ giữ vai trò quản lý nội ô, ngót nửa thế kỷ không có quyền sách giáo lý hoặc đặc san nào giáo Đạo. Địa phương các nơi thì có Tổ Nghi lễ , thay vì Hương Đạo như trước, lo việc tang tế sự mà thôi. Khác với Đạo sự trong nước, ở hải ngoại, tuy rằng không còn có sự dui dắt của Hội Thánh, đồng Đạo vẫn giữ được luật pháp chơn truyền của Hội Thánh trước năm 1975. Tuy rằng cuộc sống xứ người bận rộn khó khăn, sinh hoạt Đạo sự vẫn điều hòa, đàn vía và tang tế sự. Điểm đáng mừng là kinh sách Đạo được Ban Thế Đạo Hải Ngoại in ấn dồi dào biểu không và đăng trên các trang mạng Internet . Tập san Thế Đạo phát hành từ năm 1998 đến nay vẫn tiếp tục được 97 số. Ngoài ra, cũng có các nhóm tổ chức học giáo lý viễn liên (teleconference). Tuy nhiên, như phần IV đã trình bày, một số nơi cơ sở Đạo nội bộ đang bất hòa, tranh chấp quyền hành, chia phe phân phái thừa kiện nhau làm tổn thương danh Đạo, trong đó có những vị tuổi Đạo rất dày 4, 5 chục năm. Thử hỏi, làm như vậy có phải là bậc tu hành không? Có bao giờ quý vị đó tự hỏi Đức Chí Tôn nghĩ gì về con cái Ngài cắn xé nhau và có ngự nơi Thánh Thất đó không? Hỏi tức nhiên đã trả lời. ***Giả sử rằng nếu có nhân viên Pháp Chánh trong mỗi cơ sở Đạo thì có ngăn được bất hòa nội bộ không?-Thưa rằng: Có. Vị nhân viên Pháp Chánh mà ta chọn vị Hiền Tài sở tại thay thế đó, vì nhiệm vụ, họ sẽ ngăn ngừa mầm chia rẽ, sai trái và nhất là tạo mối hòa hiệp trong Đạo.Nếu Hành chánh Đạo***

hành sự Công Minh Liêm Chính thì ngại chi có vị làm nhiệm vụ Pháp Chánh giám sát hành Đạo cho đúng luật pháp chơn truyền và phù hợp với luật pháp chính quyền địa phương.



Đạo quý là do giữ được chữ HÒA và NHÂN. Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu và Đức Hộ Pháp thường nhắc nhở các con cái Người phải giữ hai chữ đó và cửa Thiên đường sẽ không nghênh đón khách tục thiếu hai đức “HÒA và NHÂN”. Trong Bức Tâm Thư gửi cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài ngày 18-3 Kỷ Mùi (14-4-1979), Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Q. Chương Quản Hiệp Thiên Đài có dạy nhiệm vụ của chức sắc HTĐ ***chuyển từ thời kỳ lập Công sang thời kỳ lập Đức, giúp sự hòa hiệp trong Đạo. Chức năng của HTĐ không phải là tìm lỗi người khác để “trị” mà vai tuồng chính của HTĐ là lập vị và bảo trọng ngôi vị cho người khác, chứ không phải là chờ có dịp để cất ngôi vị của họ.***

Đây là con đường mà Ban Thế Đạo Hải Ngoại đang muốn dẫn thân để làm cho nơi Thánh Thất của Đạo trong âm ngoài êm ngõ hầu tránh được sai lầm không

đáng có trong cửa Đạo, làm mất niềm tin tín hữu. Nơi nào còn có phạm tâm, bất hòa, tham sân si thì sự cúng kiến đâu có ích chi, Đức Chí Tôn và các Đấng sẽ không giáng ngự.

Tóm lại, câu Thánh ngôn Đức Chí Tôn:

P.C.T.- *“HTĐ là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng liêng mỗi Đạo. Hễ Đạo còn thì HTĐ vẫn còn”*.

Đức Hộ Pháp chú giải: Thầy đã nói HTĐ là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng liêng mỗi Đạo, vậy Đạo còn thì Tòa ngự của Thầy là HTĐ vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị giệt, vì Đạo giệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắc HTĐ cũng không tuyệt (hay lắm- Đức Lý khen)

50 năm nay là cơn đại thử thách mà Đức Hộ Pháp đã tiên tri sau đây, Ngài nói với Phạm Môn tại Trí Huệ Cung:

... “Đạo Cao Đài đến lúc sau này phải nhường chỗ cho anh Kim Quang Sứ nắm trọn quyền để độ quày các đệ tử của Anh do luật Thiên Điều chấp thuận, lúc đó mấy em nào không phải trong hàng đệ đệ tử của Anh thì ngồi êm đó mà nhìn và an phận tu thân mà chờ đợi Qua. Qua nói cho biết trước để đừng trách Qua hay trách Đức Chí Tôn, khi quyền hành vô tay người nào thì người đó có quyền sắp xếp và thay đổi, chính Qua cũng phải đứng đó mà nhìn họ làm, nhưng việc gì cũng có Đức Chí Tôn chứng kiến, luật pháp của Thiên Điều không tự vị một ai, Làm gì thì Thiên Điều vẫn là Thiên Điều..”...
“Phạm công Tắc chết chớ Hộ Pháp là luôn ở bên cạnh con cái của Đức Chí Tôn để trừng phạt đó, nhớ mà liệu giữ mình cho lắm đă.” (Tài liệu Phạm Môn)

Chức sắc HTĐ tại thể hiện nay đành bó tay, chớ hiểu theo lời Đức Hộ Pháp thì HTĐ vô hình: Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân vẫn đang hành sự, thường ngự nơi chơn thần mỗi tín đồ và luôn phò hộ cho môn đệ hành Đạo đúng hướng. Như vậy, tín đồ Cao Đài vững tin **“hể Đạo còn thì HTĐ vẫn còn”**.

Trong nước, Hội Thánh Anh (HTĐ và CTĐ -TTTN) bị mất quyền. Tín đồ Cao Đài sinh sống nơi hải ngoại có quyền tự do hành Đạo, thể theo Thánh Lệnh 257 của Đức Hộ Pháp, lập Hành chánh Đạo tức Hội Thánh Em , chức việc BTS-CTĐ.

Đề nghị Hành chánh Đạo phối hợp với Ban Thế Đạo, đại diện duy nhất của HTĐ hiện nay giữ vai trò Pháp Chánh, bảo thủ chơn truyền Đạo, giữ cơ “tương đắc” của nền chính trị Đạo cho đến khi Hội Thánh được phục quyền. Kết hợp được hai cơ cấu của lưỡng đài kể trên bảo thủ và phát triển cơ Đạo hải ngoại, chúng ta sẽ giữ được CHƠN TRUYỀN của Đạo hiện nay là có cả cơ chế lưỡng Đài trong nền chính trị Đạo hải ngoại.

Đức Chí Tôn dạy Rằm tháng 3 Mậu Thìn (05-5-1928), *“Từ ngày các con nghịch lẫn nhau thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng còn ở cùng các con nữa, các con có biết à? Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp, nghe à.”*

Hoàn Nguyên

Tài Liệu Tham Khảo:

- Tân Luật** và Pháp Chánh Truyền
- Thuyết Đạo** của Đức Hộ Pháp

TIỂU SỬ & CÔNG NGHIỆP
ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC
(1890-1959)

I- PHẦN ĐỜI



**1.- THỜI NIÊN
THiếu KHÁC
THƯỜNG**

Thê danh là Phạm Công Tắc, sinh vào tiết Đoan Ngọ ngày mồng 5 tháng 5 năm Canh Dần (21-06-1890), bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, thuộc làng Bình Lập, tại tỉnh lỵ Tân An (nay là Long An). Ngài sanh nhằm đời vua Thành Thái năm thứ hai.

Con ông Phạm Công Thiện, một công chức và bà La thị Đường. Lúc bấy giờ, Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp trực tiếp cai trị. Vì thế, Nam Kỳ coi như một phần lãnh thổ của Pháp. Phủ Thống đốc Nam Kỳ đặt tại Sài Gòn.

Song thân Ngài có 8 người con mà Ngài là người con

thứ tám. Ông Bà trước ở làng An Hòa, quận Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh. Vì là công chức, ông Phạm Công Thiện về sau được đổi đến Long An.

Thưở thiếu thời Ngài Phạm Công Tắc là một thiếu niên khỏe mạnh, tư chất thông minh đỉnh ngộ. Có điều lạ, vì sanh nhằm ngày Khuất Nguyên trầm mình xuống sông Mịch La, cũng là ngày Lưu Thần, Nguyễn Triệu nhập Thiên thai, nên thỉnh thoảng Ngài ngủ thiếp đi như người chết, hồn vía phiêu bạt đâu đâu, khiến cho gia đình lo âu, sợ Ngài mệnh bạc.

Cảnh trạng Ngài chết đi sống lại như thế, cả làng xã đều biết[1].

Năm 1896, đi học tiểu học, có lúc học chữ Nho và lớn lên theo học trường Chasseloup Laubat đường Hồng Thập Tự Sài Gòn.

Phong trào Đông Du (1904-1907) dưới sự lãnh đạo của hai nhà cách mạng Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh, do Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để làm minh chủ khởi xướng để nâng cao dân trí bằng cách gửi sinh viên du học ở Nhật bản. Ngài Phạm Công Tắc dù đang học năm thứ hai ở trường, nhưng cũng tham gia hội họp phong trào cách mạng qua “Kính Thương Hội” Sài Gòn như “Minh Tân Công Nghệ” do hai ông Gilbert Chiêu và Dương Khắc ninh lãnh đạo.

(1) Nhật báo Điện Tín ra ngày 9/9/1911 đưa tin: 'Một thiếu niên 19 tuổi, sau khi đỗ Tú Tài thì đôi mắt lòa hẳn đi, kéo dài trong 1 tháng thì lâm bệnh. Trong lúc mê sảng thiếu niên cho cha già biết anh được Thiên

tướng xuống đưa về Thiên đình chữa bệnh. Anh sẽ chết rồi 15 ngày sau mới sống dậy, miễn đừng đem xác chôn và ngày ngày vẫn cho anh uống 3 lần nước lạnh vào 6



PHAN BỘI CHÂU
(1867 - 1940)



PHAN CHÂU TRINH
(1872 - 1926)

giờ sang, 12 giờ trưa và 8 giờ tối”. Dẫn chuyện xảy ra ở Tân châu (Châu đốc)này để chứng tỏ chuyện thiếp đi của Ngài Phạm Công tắc là sự thật.

Ba nhóm ghi danh tham gia đã đến Nhật, còn Ngài ở nhóm thứ tư; lòng như mở hội chờ ngày lên đường.

Không may, phong trào lộ bí mật, mật thám Pháp khám xét Minh Tân Công nghệ, nhưng hồ sơ đã kịp thời đốt hết, Ngài thoát nạn; nhưng phải về quê trốn lánh một thời gian.

Tình hình tạm yên ổn, Ngài trở lại trường tranh đấu, hoạt động cẩn thận hơn. Ngài viết báo, bút hiệu Ái Dân trên Công Luận, Chuông Rè (La Cloche Fêlé) của Nguyễn An Ninh, La Voix libre (Tiếng nói Tự Do)... Lục Tỉnh Tân Văn do Pierre Jeantet, Gilbert Chiếu chủ bút.

Sau Ông Gilbert Chiếu bị bắt, bạn bè tản mác khắp nơi.

Mộng Đông Du bất thành, có lẽ định mệnh sắp đặt, lòng Ngài lắm nỗi tan nát cho quê hương nô lệ...Ngài nằm ngấm trắng Rằm trước hiên nhà nhìn ánh trăng ngấm nga bài :”*Nhân Nguyệt vấn đáp*”; và thiu thiu mơ màng rồi đi vào giấc mộng...Sau này thuyết Đạo, Ngài thuật lại được Đức Chí Tôn cho diện kiến chuyển về châu Đức Chí Tôn đầu tiên, làm lộ trình cho bước đường hành Đạo sau này.

(Xin xem thêm chi tiết câu chuyện ly kỳ trong Chương I-Chân Dung Đức Hộ Pháp)

THỜI TRƯỞNG THÀNH-MỘT THANH NIÊN ÁI DÂN

-Đối với gia đình, Ngài là người con hiếu thảo, tôn kính anh chị và nhường nhịn thương yêu các em.

-Năm 1910, gia đình túng thiếu, Ngài xin vào làm Sở Thương Chánh Sài gòn

-Năm 1911, vâng lệnh cha mẹ, lập gia đình với bà Nguyễn thị Nhiều và sanh được ba người con là con trai đầu Phàm Công Huyền, Phàm Hồ Cầm và Phàm Tàn Tranh.

Mặc dù có gia đình, có công ăn việc làm, Ngài vẫn hướng tâm hồn về Đạo, thường hay tham gia giúp đỡ kẻ cô thế nghèo khó. Chẳng hạn như dù lương tháng không bao nhiêu, Ngài dám vay nợ để giải phóng số nữ thanh lâu, trở về với đời sống gia đình

lương thiện hạnh phúc.

Qua thời kỳ thanh thiếu niên, ta thấy tánh đức của Ngài là yêu nước thương người. Bút hiệu Ái Dân cho ta thấy

tâm lòng của Ngài, hoài bão của Ngài sẽ là vốn liếng mà Đức Chí Tôn phú thác cho sứ mạng cao cả tôn giáo sau này.

Tiếp theo là phần chính “PHẦN ĐẠO”, người biên soạn xin trích nguyên văn trong “Đại Đạo Danh Nhân” của HT Trần Văn Rạng để độc giả nhớ lại **Công Nghiệp và Thiên Tính của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Giáo chủ Hữu hình Đạo Cao Đài**, nhân kỷ niệm ngày giáng sanh 5-5 và Triều Thiên mồng 8-4.

II.- PHẦN ĐẠO

1.- THỌ THIÊN PHONG:



Mãi đến đêm 24 tháng 12 năm 1925, Ông A, A, A mới cho biết chính Ngài là Đấng Thượng Đế đến lập Đạo tại Nam Phương để giải thoát chúng sanh, tá danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Vào ngày 25-4-1926 (14-3-Bính Dần) tại nhà Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt, Ngài thọ Thiên ân Hộ Pháp, Chương

Quản Hiệp Thiên Đài, đặc vị Thiên phong trước hết.

Đức Ngài là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, cả luật của đời, xét xử chư Chức sắc Thiên phong và tín đồ, giữ dạ vô tư, tạo lập bí pháp đưa các đẳng chơn hồn vào Bát Quái Đài để hiệp cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

2.– HÀNH ĐẠO KIÊM BIÊN (KAMPUCHIA): Sau khi Khai Đạo (14–10–Bính Dần) tại Thánh Thất Từ Lâm, xảy ra việc tà quái ngoài ý muốn, nhưng người theo Đạo mỗi ngày một đông, người Pháp dòm ngó, hăm he các Chức Sắc và lập hồ sơ đen các người theo Đạo.

“Riêng phần Bần Đạo là công chức, khi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến chùa Gò Kén mở Đạo, Bần Đạo có xin phép nghỉ 6 tháng đến chừng trở lại làm việc, người ta đổi Bần Đạo lên Kiêm Biên. Nơi đó Bần Đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo. Riêng phần mấy anh lớn trong hàng phủ, huyện bị người ta dọa nạt đủ điều. Cả toàn con cái Đức Chí Tôn buổi nọ,

còn lại có ba người. Ba người ấy là Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo. Chúng tôi nhứt tâm nhứt trí quyết làm cho Đạo thành, cho vừa lòng Đức Chí Tôn” (Trích bài thuyết Đạo ngày 13 tháng 10 năm Giáp Ngọ, 1954).

Nhờ làm việc tại Kampuchia mà Đức Ngài độ được Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng, bấy giờ làm Phòng Chưởng Khế tại đây (1927), và anh em vua Cao Miên là Sisowark qua trung gian Tổng Trưởng Sơn Diệp. Trong Hoàng Cung hiện nay vẫn còn thờ Thiên Nhân.

3.– XÂY DỰNG TÒA THÁNH:



Công nghiệp lớn lao của Đức Ngải là xây dựng Tòa Thánh. Đặt viên gạch đầu tiên năm 1933, qua năm 1936 mới khởi công xây cất và đến năm 1941 công cuộc kiến trúc bên ngoài vừa hoàn thành. Nhưng chưa kịp trang hoàng thì Đức Ngải bị lưu đày.

Năm 1946, Đức Ngải trở về nước tiếp tục sửa sang. Năm 1954 thì hoàn tất và lễ Khánh thành được tổ chức vào đầu tháng giêng năm Ất Mùi (1955).

Đây là một công trình kiến trúc tân kỳ vĩ đại, khiến cho người ngoại quốc thâm kính phục một khối óc vĩ nhân vượt hạn. Đền Thánh dài 145 thước, rộng 40 thước, cao 36 thước về phía gác chuông Hiệp Thiên Đài, 25 thước nơi Cửa Trùng Đài và 38 thước nơi Bát Quái Đài. Công trình tạo tác đồ sộ nguy nga như thế mà Đức Ngải vẫn khiêm nhường cho rằng chỉ làm theo lệnh dạy của Đức Chí Tôn[1].

4.- CHUỖNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI:

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đăng tiên (19-11-1934), vào ngày lễ Đại Tường (8-



11–1935) một Đại Hội Đồng gồm Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh đồng bầu cử Đức Ngai cầm quyền thống nhất Chính Trị Đạo cho đến ngày có Đâu sư Chánh Vị.

Từ đó Đức Ngai Chương Quản Nhị hữu Hình Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài hết lòng xây dựng nghiệp Đạo và đem phương sách

hay cho nhơn sanh.

5.– THỜI PHÁP NẠN:

Vào ngày 23–7–Canh Thìn (1940), lính mật thám Pháp vào châu vi Thánh Địa xét giấy tờ và đóng cửa Báo Ân Từ.

Ngày 25–5–Tân Tỵ (1941), Chánh phủ Pháp ra lệnh cấm công nhân tạo tác Tòa Thánh.

Ngày 4–6– năm đó, vào 8 giờ sáng, mật thám bắt Đức Ngai.

Ba ngày sau họ vào Tòa Thánh đuổi hết mọi người về tỉnh, về nguyên quán. Chúng xung công tất cả Văn Phòng

và chiếm đóng trong chu vi. Chúng đày Đức Ngài sang Mã Đảo (Madagascar) trên chiếc tàu Compiègne vào ngày 27-7-1941 cùng 5 vị Chức Sắc. Trong chuyến tàu này ngoài Đức Ngài còn có các nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Thế Sang...

Khi đến Mã Đảo, Ngài và chư Chức Sắc bị giam đến ngày 24-11-1944, mới được ra ngoài làm lụng. Năm 1945, phe Đồng minh thắng, De Gaulle giải phóng nước Pháp, Đức Ngài được đưa về Việt Nam ngày 1-10-1946. tính lại thời kỳ đồ lưu hải ngoại là 5 năm, 2 tháng, 3 ngày.

6.- VIỆC THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI: Khi



Đức Ngài trở về Tòa Thánh thì Quân Đội Cao Đài đã lập từ năm 1945 với danh Nội Ứng Nghĩa Binh. Vì hoàn cảnh đất nước và đạo sự lúc bấy giờ, Đức Ngài phải đề

quân đội thành hình và xuất quân ngày 8-1 ÂL (1947).

“Quân đội các con thành lập dựng do toàn thể trụ cả năng lực trên nền tảng Nghĩa Nhân, Đạo Đức. Ngọn cờ Cứu Khổ của các con xuất hiện nơi nào thì nhân sanh nơi ấy đều phải dựng các con bảo vệ, cứu khổ phò nguy mà làm rạng danh anh tuấn của non sông chủng tộc” f (Trích bài huấn dụ các cấp chỉ huy Quân Đội Cao Đài của Đức Phạm Hộ Pháp đầu xuân Giáp Ngọ 1954).

Trong bản tuyên ngôn tại Phnôm-Pênh, ngày 30-4-1956 Đức Ngài viết:

“Khi Đức Bảo Đại về nước, chính Bản Đạo đã giao trọn quyền sử dụng Quân Đội Cao Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ Quân lực Quốc gia. Khi Đức Ngài đi Pháp mới tạm giao quân lực ấy lại cho Bản Đạo. Trong lúc vắng mặt, Đức Ngài đã ra lệnh cho hai Chính Phủ Nguyễn Văn Tâm và Bửu Lộc thi hành hợp pháp quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài. Nhưng sự thi hành ấy kéo dài cho tới ngày Chánh Phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bản Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho Chánh Phủ Ngô Đình Diệm quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài một cách hợp pháp. Bản Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà với quân lực, mà chỉ dùng phương pháp Đạo Đức dựng đem hòa bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi”.

7.- CHẤN CHÍNH CÁC CƠ QUAN ĐẠO:

Đức Ngài lo chấn chỉnh nội bộ từ Cửu Trùng Đài, có đủ 3 sắc phái (Đạo Nghị Định số 5), hiến thân hành Đạo, cơ quan Phước Thiện thành Hội Thánh Phước Thiện có thập nhị đẳng cấp Thiêng liêng. Với toàn Đạo thì Đức

Ngài cho phá rừng lập chợ Long Hoa, một hình thức kiến trúc theo Bát Quái, phổ xá rộng rãi đường thênh thang dự trù cho hàng trăm năm sau. Công việc đang tiến hành thì một biến động xảy đến cho Đức Ngài, niềm đau chung cho toàn Đạo.

8.– TRÊN ĐẤT KHÁCH:

“Vào đầu tháng 8 năm Ất Mùi (1955), vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài, khi được Quốc gia hóa, ra lệnh thành lập Ban Thanh Trừng, bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và bị ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài.

“Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm lỏng tại Hộ Pháp Đường chung quanh có quân đội vũ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 Ất Mùi (1955) đến mừng 5 tháng 1 Bính Thân (1956).

Vì quá đau buồn cho cảnh đồng đạo tương tàn, Đức Hộ Pháp buộc lòng cùng nhiều Chức Sắc tùy từng rời khỏi Thánh Địa lúc 3 giờ khuya ngày ấy nhắm thủ đô Miền quốc trực chỉ”. (Trích diễn văn của Đức Thượng Sanh, theo Đại Đạo nguyệt san số 5–64)

Việc ra đi được Đức Ngài tuyên ngôn như sau:

“Bần đạo buộc mình phải xuất ngoại dặng bảo thủ tự do cá nhân của Bần Đạo, hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thống nhất hoàn đồ và chủng tộc là phương pháp Hòa Bình và Chung Sống”.

Hành động rời Tổ Đình, không những để bảo vệ tự do cá nhân đề chủ thuyết của Đức Ngài được quảng bá sâu rộng trên toàn thế giới và các giáo lãnh tôn giáo mà còn

một sự hy sinh cao cả “*tránh cảnh đồng đạo tương tàn*” như Đức Cao Thượng Sanh thuyết. Chẳng khác nào như Đức Jésus Christ hy sinh trên Thập tự giá để cứu nhân loại.

Người ta nói “*Lấy nhục làm vinh*”. Ở đây không hề có việc đó và Đức Chúa Trời cũng không hề làm như vậy. Hy sinh mình để cứu người đó là hành động của vĩ nhân, của bậc cái thể siêu phàm, của Chơn linh có nguyên động lực mạnh. Phải lấy cái nhìn của một triết nhân, của hàng cao đồ mới thấy sự ra đi của Đức Ngài ngụ nhiều ý nghĩa mà người phàm khó hiểu được (Xem thêm “*Chân dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc*” cùng người viết).

9.– TRỞ VỀ NGÔI XƯA CẢNH CŨ:

Dù sống trên đất Chùa Pháp an toàn, nhưng lúc nào Đức Ngài cũng hướng về quê hương khói lửa, đang bị súng đạn dày vò. Lòng chịu đựng có hạn, mà đời người lại có tuổi.

Mặt khác Đức Chí Tôn có lẽ định đem Đức Ngài giúp ích cho Đạo nhiều hơn. Thế nên, ngộ bệnh không bao lâu, Đức Ngài liễu đạo nhằm mừng 10 tháng 4 Kỷ Hợi (17-5-1959), hưởng thọ 70 tuổi.

Việc qui Thiên của Đức Ngài được đài Thông Thiên Học chứng nhận và thông báo trên mặt báo cho toàn thế giới biết. Ngay khi thi thể chưa liệm Đức Ngài giáng cơ cho bài thi nhiều ẩn ý sau:

THI

Trót đã bao năm ở xứ người,

Dem thân đổi lấy phút vui tươi.

*Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi
Rồi đây ai đến cầm chơn pháp
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

THIÊN TÍNH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Thánh Ngôn thừa khai Đạo, Đấng CHỈ TÔN có lần hỏi Đức Hộ Pháp: “*Tắc! Thầy lấy tánh đức con mà lập Đạo được chăng?*”. Xem vậy, tính đức của Đức Ngài thật quan trọng tác dụng trong nền Tân Tôn Giáo.

Một Thánh nhân giáng trần có hai tính đức “một là nhân tính, hai là Thánh tính.”

-Nhân tính là tính làm người ở thế gian vì mang thi phàm.

-Thánh tính là tính Thiên định cho Chơn linh khi lâm phàm. Dù Đức Ki Tô cũng phải mang hai tính đức đó, nên Ngài ba lần bị quỷ Satan thử thách mới đạt Đạo.

Nếu không có nhân tính mà chỉ có thiên tính của Trời thì quý vô thường làm sao dám bén mảng tới. Trường hợp Đức Hộ Pháp cũng vậy, vì mang thi phàm mà phải chịu bao nhiêu thử thách để xứng đáng trở về ngôi xưa cảnh cũ.

Nhân tính của Đức Ngài phẳng phát nhiều hương vị hiền triết của Thánh Gandhi, Socrate, Ki Tô, Không Tử,

Nostra-Damus... Bởi Đức Ngài đã nghiên cứu về đời sống của các bậc siêu nhiên vũ trụ này. Bằng chứng là lúc còn sanh tiền, ngoài lịch kỷ niệm Đạo, Đức Ngài còn cho thiết lễ kỷ niệm các vị trên.

Do đó vô hình trung con người của Đức Ngài được chung đúc qua các Thánh chất đó, trở thành bát tính sau:

1.– HY SINH THÂN THỂ VÀ CHỊU ĐỰNG TÙ ĐÀM MUỖ TÌM HẠNH PHÚC NHÂN SANH:

Đức tính đầu tiên của Đức Phạm Hộ Pháp là hy sinh và chịu đựng. Hy sinh một người để cứu trăm họ, chịu đựng một mình để cứu vớt lấy sinh linh. Đó là gương hy sinh và chịu đựng của bậc Thánh nhân. về điểm này đức tính của Đức Ngài phảng phất tư chất của Thánh Gandhi (1869–1946). Thánh Cam Địa sinh ra đời thì nước Ấn dưới sự đô hộ của người Anh. Ngài theo học



trường Anh đỗ Tiến sĩ Luật khoa nhưng chống lại sự áp bức của người Anh. Đến thế chiến thứ I (1914–1918) trước lời hứa hẹn của chính phủ Anh, Gandhi hô hào đồng bào đầu quân giúp chính quốc. Khi chiến tranh

kết liễu, Anh quên lời hứa. Gandhi đứng ra lãnh đạo phong trào quốc gia Ấn, đề ra chính sách bất bạo động, bất hợp tác, năm 1919, Anh ban bố hiến chương Ấn Độ (India Act), dân Ấn bất mãn theo Gandhi chống Anh. Gandhi bị hạ nhục từ tháng 3-1922 tới tháng 2-1924. Cuối cùng Gandhi bị bọn quá khích ám sát chết và đất nước vẫn còn chia Ấn Hồi.

Cuộc đời Đức PHẠM HỘ PHÁP cũng hạ sanh lúc thời Pháp thuộc và chống Pháp. Đến thế chiến thứ hai (1939-1945) theo lời hứa của chánh phủ Pháp, Đức Ngài kêu gọi toàn Đạo đầu quân giúp Pháp và cũng bị Pháp cầm tù ở Mã Đảo (1941-1946) trên năm năm.

Điều phi thường là cả nhị vị không ai giữ địa vị cao trọng nào trong chính phủ và cũng không là chính khách nắm vận mệnh quốc gia. Gandhi nói: *“Tất cả những nhà Tôn giáo mà tôi gặp đều là những chính trị gia trá hình. Tuy nhiên, tôi là người mang lớp áo chính trị, nhưng là một nhà Tôn giáo”*. Nhờ lòng tin vào tôn giáo đã thúc giục ông nhận lấy hoạt động chính trị. Biết hy sinh và hy sinh đúng lúc là một việc hết sức khó. Nếu không chịu đựng nổi những nhục nhằn, những tiếng thị phi mà quyền sinh thì còn chi là một người.

Trên năm năm chịu đựng ở Mã Đảo, mấy tháng bị thanh trừng (1956) nhục nhằn nơi Hộ Pháp Đường, nếu không là bậc Thánh nhân, vì sự liêm sỉ nhất thời, không liệu chước gỡ rồi được thể tình thì danh dự của một người dù muốn hay không cũng không bị sút mẻ.

Chủ thuyết của Thánh Gandhi như quan niệm về quốc gia của Đức PHẠM HỘ PHÁP: Chủ nghĩa quốc gia của chúng ta không thể làm hại quốc gia khác, cũng như



chúng ta sẽ không phá hoại ai, ngược lại không ai có thể phá hoại chúng ta. Đức Ngài còn đi xa hơn phác họa một thế giới đại đồng không biên giới, trong đó mọi sắc dân mọi tôn giáo sinh hoạt bình đẳng.

2.– HÀNH ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ TẬN TÂM:

Đức tính thứ hai của Đức PHẠM HỘ PHÁP là hành động tích cực, quả quyết. Đề xướng một việc nhất định phải đi đến kết quả tốt và nhất định vận dụng mọi kế hoạch để thực hiện cho kỳ được, tìm việc chứ không đợi việc.

Nếu không có đức tính đó thì chắc Tòa Thánh xây dựng không xong. Không tiền, không vật liệu mà công thợ phải trường chay tuyệt dục, thì thử hỏi không tận tâm và tích cực làm việc, tổ đình đồ sộ kia làm sao hoàn thành.

Thái độ tích cực này giống Theodore Roosevelt (1858–1919) Tổng Thống Hoa Kỳ. Ông là một người tích cực, hoạt động không ngừng và ăn nói hoạt bát, một người thợ đúc hình dung từ chua chát. Ông có ý kiến trong hầu hết các vấn đề trên mọi địa hạt và diễn tả với khí phách

như thác lũ.

Đức Phạm Hộ Pháp giống Roosevelt ở chỗ tích cực và phê kiến trong mọi vấn đề.

Sự kiện này, ai có đọc tập «Lời phê của Đức Phạm Hộ Pháp» thì rõ, từ việc nhỏ như đắp đường đến việc chính trị Đạo to lớn, nơi nào cũng có Đức Ngài ghé mắt. Nhưng khác hơn Roosevelt là không bao giờ dùng ngôn từ chua chát.

Trong hai tháng chấp chánh quyền Tổng Thống các công văn do Ông ký có thể nổi từ Mỹ Quốc đến Việt Nam, thì Đức Phạm Hộ Pháp, sau khi tái quyền chấp chánh từ Mã Đảo về, Đức Ngài đã ban hành số Thánh lệnh và Thánh Huấn đáng kể (lưu giữ tại Ban Đạo Sử).

3.— ÓC SÁNG TẠO HUYỀN BÍ:

Một tôn giáo có hai chánh pháp: thể pháp và bí pháp. Thể pháp là hình thể bề ngoài, còn Bí pháp là huyền nhiệm thiêng liêng bên trong. Thiếu một trong hai phép đó thì không là Tôn giáo.

Đáng CHỈ TÔN lập Đạo cứ trên tính đức của Đức Phạm Hộ Pháp thì Ngài cũng giao Bí pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nơi tay Hộ Pháp.

Vào năm 1948, Đức Ngài đã bỏ ra thời gian khá dài để giảng về Bí pháp của Đạo, được các ký túc viên ghi chép và in thành tập.

Ngoài ra, Đức Ngài còn tuyên bố nhiều yếu ngôn quan trọng về nền Đạo, như về chính trị Việt Nam và Thế Giới. Những tài liệu tản mạn và có thể thu thập thành «sám Đại Đạo».

Tác giả kêu gọi những tín hữu biết hoặc giữ những tài liệu này xin liên lạc với «Nhóm Văn Hóa Đại Đạo» để hầu làm sáng đường lối của Đức Ngài.

Tập tài liệu này, nếu thành hình chẳng thua gì «Sấm Trạng Trình» của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ NGUYỄN BÌNH KHIÊM hoặc tập «Centuries» của Nostradamus (1503–1566), nhà tiên tri nước Pháp thế kỷ XVI.

Đức Ngài nắm giữ bí nhiệm các kiến trúc xây cất Tòa Thánh, Thánh Thất, Báo Ân Từ, Điện Thờ Phật Mẫu. Những chi phái đã chấp nhận giáo lý Đại Đạo cũng không thể phủ nhận về hình thể các thể thức kiến trúc.

Chưa kể đến, Đạo Cao Đài được phổ quát và truyền bá trong dân chúng là do cặp cơ Cao Thượng Phẩm và Phạm Công Tắc đã phong Thánh tất cả những tướng sủy, những Tông Đồ đầu tiên của nền Đại Đạo.

Rồi từ đó, vì lý do này hoặc lý do khác, các Tông đồ đó lập Hội Thánh riêng, nhưng không thể chối bỏ Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, cũng do nơi cặp cơ này viết ra và cũng chính Đức Phạm Hộ Pháp được linh Ôn Trên chú giải.

Bí pháp Đại Đạo có đâu là một trò đùa, tặng ai thì tặng ban ai thì ban, mà phải xứng đáng địa vị cao trọng giữ mình thanh cao trong sạch. Đáng CHỈ TÔN đã giảng dạy: Thà làm một tín đồ trọn nhiệm còn hơn mũ cao áo rộng mà phạm luật Thiên Điều.

4.– CHIU NỖI THỐNG KHỔ VÀ OAN NGHIỆT CỦA MỘT NGƯỜI.

Vì còn mang thi phạm xác thịt thì còn bao nhiêu thử thách và thọ khổ của một kiếp người. Như Đức Ki Tô

bị quỷ Satan khai chiến ba lần. Lần thứ nhất Satan vắn nạn: “Nếu ông là con Thiên Chúa hãy truyền những hòn đá này trở thành bánh đi”. Ngài đáp rằng: «Người ta không sống bằng bánh, nhưng bằng mọi lời, bởi miệng Thiên Chúa phán ra». Satan mở chiến dịch thứ hai: «Nếu ông là con Thiên Chúa hãy gieo mình xuống». Chúa Ki Tô đáp: «Người chớ thử Chúa là Thiên Chúa người» và lần thứ ba nó đem Ngài lên một núi rất cao, cho xem tất cả các nước trên thế gian với những vinh quang trần thế và bảo Ngài rằng: “Tất cả những vinh quang phú quý đó ta sẽ cho Ông, nếu ông quỳ xuống lạy ta”. Đức Jésus đáp: «Hỡi Satan hãy cút đi vì có lời chép rằng: người sẽ thờ phượng chính Chúa là Thiên Chúa của người».

Kết quả là ác quỷ bỏ Ngài và Thiên Thần hiện ra hầu hạ Ngài. Đức Ki Tô chỉ chịu đựng và truyền Đạo trong ba năm, còn Đức PHẠM HỘ PHÁP phải chịu lắm nỗi nhọc nhằn từ năm 1926 đến năm 1959, ánh vinh quang chỉ lóe vào khoảng 1950–1955. Ngay từ ngày khai Đạo, trong bài thuyết Đạo năm 1954, nhân lễ kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông, Đức Hộ Pháp nói:

“Khi vâng lệnh Đức CHỈ TÔN đến Gò Kén mở Đạo, Bàn Đạo có xin phép nghỉ sáu tháng (vì công chức). Đến chừng trở lại làm việc, người ta không cho Bàn Đạo ở Nam Việt nữa, đổi Bàn Đạo lên Kiêm Biên. Nơi đó, Bàn Đạo vừa làm việc, vừa mở Đạo mục đích làm thế nào cho Đạo chóng thành tựu.

«Từ khi lập Đạo chịu khổ hạnh truân chuyên, chịu nhục nhã, chịu mọi điều thống khổ».

Rồi đến năm 1941, Đức Ngài bị chánh phủ Pháp bắt đi an trí ở Di Linh, Sơn La, sau cùng đày sang Mã Đảo

(Phi Châu) rỗng rã 5 năm 2 tháng 3 ngày. Trong thời gian đó, các Đảng có giảng cho Ngài bài thơ sau:

BÀI I

Hòn đảo này đây trước nhốt tù,

Mà nay làm khám khảo thầy tu.

Quả như oan nghiệt vay rồi trả,

Thì lũ Tây Man, Nhứt Bồn trù.

BÀI II

Nô xi Lao[1] , tiếng đặt buồn cười,

Mi đã rước ai hồi hồi nguoi.

Lượng thăm bữa ghênh tình ột ạt,

Gió sâu xo đánh ái toi bời.

Yêu phu, điệu gọi thương cảnh tím,

Giọng ngạn, quyen khêu gọi buổi moi.

Tổ quốc đơn đường bao dặm thẳng,

Đưa xa thăm thăm một phương trời.

Năm 1946, Đức Ngài hồi loan, tái thủ quyền hành. Đến năm 1955 xảy ra biến cố:

“Số là đầu tháng 8 năm Ất Mùi (1955) vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài do chính tay Đức Hộ Pháp thành lập, khi đã được quốc gia hóa, ra lệnh lập “Ban Thanh Trừng” bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và bị ép buộc phải

khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài.

“Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm tại Hộ Pháp Đường, chung quanh có quân đội vũ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 năm Ất Mùi (1955) đến mừng 5 tháng Giêng năm Bính Thân (1956)”. (Thuyết Đạo của Đức Cao Thượng Sanh đọc nhân ngày lễ Triều Thiên Đức Phạm Hộ Pháp năm 1964, trích theo Đại Đạo nguyên nhật san số 5–64).

Việc trên, chẳng khác nào Juda bán Đức Jésus cho bọn giáo trưởng Caiphe. Một lãnh tụ Tôn Giáo mà bị chính tín đồ mình bêu xấu thì thử hỏi đứng vị trí phạm nhân, thiếu độ lượng có lẽ xảy ra điều gì khác hơn là tấm lòng đại độ phản tỉnh ra đi. Một đòn hằn tâm lý hết sức cao nhã.

Nếu những ai còn chút lương tri, còn chút hương vị đạo đức, chắc chắn không khỏi tòa án lương tâm xét xử. Còn được sống lâu thì càng day dứt nhiều, càng tiếc một hành động vội vàng, vị kỷ, quên hẳn nghiệp đạo chung, quên hẳn vị đại diện tôn giáo mà bao nhiêu tín hữu đang thờ kính.

Kính Đạo phải kính Thầy, không Thầy thì ai giữ Đạo cho ta kính.

5.– NGƯỜI CỦA BÌNH DÂN:

Điều này quá hẳn nhiên, vì *“ngày nay Thầy đã khai Đạo nơi Đông Dương là cực Đông của Á Châu, mà lại khai nơi xứ Nam Kỳ là xứ thuộc địa, dân tộc yếu hèn, ngu xuẩn. Ấy là do nơi thiên cơ tiền định cả muôn năm, lại để thưởng cái lòng tín ngưỡng của người Nam từ thử”*. (Bài thuyết Đạo của Đức Quyền Giáo Tông năm

1933).

Đức CHÍ TÔN đã chọn hàng bình dân Việt Nam để giáo Đạo và chọn hạng trung lưu để lãnh đạo. Hạng bình dân tâm lòng trong sạch, cơ hàn đáng được đặc ân. Nhóm trí thức thì ảnh hưởng nhiều Tây Phương, phóng túng, thái quá và nhiều thủ đoạn, mưu lược. Sự hiện diện của họ nhiều khi chỉ là sự dựa thế hơn là sùng Đạo, vì Đạo mà cầu.

Đức Phạm Hộ Pháp tuy xuất thân trong đám trung lưu, nhưng lại đứng về phe bình dân, Đức Ngài thường nói *“Không cần người giỏi, chỉ cần biết làm và chịu làm là được”*.

Sở dĩ, Đức Chí Tôn thay vì chọn bậc bác học thông thái để giáo Đạo, lại chọn hàng trung lưu và bình dân mà giáo, là để cho thế gian thấy rõ quyền năng của Đức Chí Tôn, bằng không đời sau với tất sùng bái cá nhân sẽ cho rằng Đạo Cao Đài do các bậc thông thái ấy bày ra chứ không phải Trời lập.

Đức Phạm Hộ Pháp còn coi các thợ hồ, nông phu là con của Thượng Đế. Trong một lời phê năm Tân Sửu, Đức Ngài viết:

“Qua đã biết trước thế nào trong mấy em cũng có đưa ngôi ngục. Gấm bị trước vì Phối Thánh Thoại muốn cho nó trả quả đối với Thánh lúc ở phạm. Đáng kiếp, Gấm đã đựng đầu xe lửa, cũng như mẹ con Út Giáp đựng đầu xe lửa Màng (cũng Phối Thánh) buổi trước vậy. Mấy em ráng cẩn thận coi chừng đừng ăn hiếp mấy ông Thánh ẩn thân bất ngờ, phải ngôi cửa Phong Đô mà khóc đã nghe”.

Việc này, trùng hợp với việc Thánh Gandhi nâng đỡ giai cấp paria, cùng đỉnh của Ấn Độ, hết lòng thương họ vì họ không được Nhà nước đối xử bình đẳng, bị ghét bỏ, cho là cận bã của xã hội. Thánh Gandhi cho họ là “Con của Thượng Đế”. Nhờ đó mà xóa bỏ được thành kiến giai cấp ở Ấn quốc.

Đức Phạm Hộ Pháp trong câu văn ngắn đã nhắc lại 2 lần “đụng đầu xe lửa”.

Thật vậy, nhóm bình dân, thợ thuyền khác nào xe lửa. Nhất là quý ông Bùi Ái Thoại, thợ hồ đắp vẽ và Phạm Văn Màng công quả tạo tác Đền Thánh. Họ là những người như chiếc xe lửa đã định hướng, chỉ biết đi về một phía. Ai có đàn áp, chửi mắng thế nào, họ vẫn giữ lòng đạo đạo đức để làm công quả. Khi mới ra đời nhị vị này hiển Thánh. Đức Phạm Hộ Pháp mới cảnh tỉnh cho những ai lấy quyền tước, khôn ngoan khinh khi kẻ nghèo hèn bình dân, rồi thế nào cũng bị trả quả nhãn tiền.

6.– CÓ HẤP LỰC MÃNH LIỆT:

Đức Ngài có một nhân diện mãnh liệt và một sức lôi cuốn trong thuyết Đạo. Ngoài cái khẩu khí của một Chơn linh lâm phạm, Ngài còn am tường thủ thuật nói trước công chúng và “phương pháp của Socrate” là đặt những câu hỏi làm thế nào cho khách bàng quang chỉ có thể đáp có mà thôi. Chính nhờ vậy, đến ngày nay, chưa thấy ai phản đối hành động của Đức Ngài chỉ trừ biến cố thiếu suy (?) cuối năm 1955. Nhờ có giọng nói ôn tồn mà Đức Ngài thuyết Đạo ròng rã hàng tháng về “Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống” và “Bí Pháp” vào ban đêm. Đêm nào cũng đông chật tín hữu, giờ mà mọi người



ngoại Đạo đang yên giấc. Nếu không có một mãnh lực hấp dẫn lôi cuốn được người nghe, mấy ai có thể theo dõi được những đêm triển miên thuyết giảng đó. Nhân diện của Đức Ngài mạnh đến nỗi kẻ đối diện, đừng nói đến tín đồ, ít dám nhìn thẳng tạng mặt. Lời Ngài xuống là rầm rập làm theo, dù là Chức Sắc Đại Thiên Phong đương quyền. Tất cả kính mà hành theo, chớ

không phải sợ. Bởi vì kính, dù Đức Ngài đã qua đời mà không ai dám cải sửa điều gì còn nếu vì sợ mà làm theo thì khi Ngài triệu Thiên chấp người ta sẽ boi móc và chôi bỏ những di sản của Đức Ngài. Sự kính trọng ấy thành khối và trở thành ấn tượng trong đầu mỗi tín hữu, coi lời Đức Ngài nói là một định đề hằng đúng.

7.- CÔNG BÌNH VÀ CHÍNH TRỰC:

Đọc những lời phê bình của Đức Phạm Hộ Pháp về

việc Đạo, ta thấy rõ đức tính công bình và chính trực. Hai đức tính này ảnh hưởng nơi Nho Giáo, cách hành xử đối với các tông đồ của Đức Khổng Phu Tử. Ngày 17-3-Nhâm Thìn, Đức Ngài phê về việc đánh lộn như

sau:

“Xem rõ vụ đánh lộn đã nêu gương xấu cho đám trẻ nơi Long Hoa Thị do một vị Lễ Sanh và một Giáo viên trường Đạo Đức. hai người như thế mà làm gương như thế. Lễ Sanh Hoàng đã dạy đàn em đánh lộn võ sĩ chó không phải một vị Lễ Sanh của Hội Thánh. Hoàng không nên phạt đàn anh có đâu làm Chức sắc.

“Giáo viên Thới là một giáo viên dạy dỗ đoàn thiếu sinh trong trường Đạo Đức mà thô lỗ, không lễ nghi khiêm tốn, hỏi dạy sắp nhỏ học gì?

“Bản Đạo định án; “Ngưng chức Lễ Sanh trong 6 tháng và buộc phải cầu khẩn một vị Đại Thiên Phong cho phục vụ và bảo lãnh giáo Đạo cho Hoàng trong 6 tháng mà không thuần nết thì sa thải xuống hàng tín đồ. Giáo viên Thới thì không cho dạy nơi trường Đạo Đức nữa và nếu từ nay còn sanh sự với ai nữa là bị đuổi ra khỏi Thánh Địa”.

Đức Ngài lại phê về việc cầu xin chế giảm phẩm Thính Thiện và Hành Thiện thuộc cơ quan Phước Thiện: *“Đạo luật chơn pháp của Đức CHỈ TÔN đã dạy, không được phép chế sửa. Nam phái thật hành chơn pháp, đúng lý ra Nữ phái cũng tùng Nam Phái mà thật hành luật định. Nghĩ lúc ban sơ, nếu thi hành y luật thì phải thất phận, nên Bản Đạo chế giảm cho Nữ phái mà thôi”.*

Đức Ngài đã áp dụng đúng câu: *“Tur vô tà”* của Nho Giáo và nhất định hành luật Nho Tông chuyển thể tức lấy công bình chánh trực mà an trị thiên hạ.

8.– KHOAN HỒNG VÀ TỪ BI ĐẠI ĐỘ:

Nói đến khoan hồng và từ bi là nói đến tấm lòng, nói

đền cái tâm của nhà Phật. Đức Hộ Pháp Chơn Linh là Hộ Pháp Di Đà. Dù gặp kỳ Nho Tông chuyển thế, nhưng là một Đấng tu hành, Đức Ngài vẫn hằng thương con cái của Đức CHÍ TÔN, hạ mình mà diu dẫn toàn chư môn đệ. Năm 1955, Quý Ngài Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư cầu xin Đức Hộ Pháp truy phong tướng Trình Minh Thế vào phẩm Thế Đạo, Đức Ngài phê như sau:

“Truy thăng Trình Minh Thế vào hàng phẩm Quốc Sĩ và đặt thờ nơi Báo Quốc Từ cùng Đức Thành Thái và Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để”.

Xem vậy, không những phong tặng phẩm vị Quốc Sĩ đầu tiên Thế Đạo mà còn đặc ân cho thờ chung các vị vương thì rõ lòng yêu mến người chiến sĩ của Đức Ngài như thế nào!

Khi Hội Thánh Phước Thiện trình về việc Ông Giáo Thọ Nguyễn Văn Tường, đại diện Ông Đạo Năm, Phật Giáo Thiên Lâm (Long Xuyên) xin về hiệp nhứt vào Phước Thiện, Đức Ngài phê:

“Cửa từ bi Phước Thiện vẫn mở rộng. Nhứt là Phạm Môn là nơi hội ngộ của Cửu Thập Nhị ức Nguyên nhân, thì có chi ngăn trở sự hiệp nhứt của các Đạo mà xin làm gì. Cứ thông dong vào cửa đăng lập vị mình. “Bản Đạo lấy làm vui đẹp và hân hạnh mà tiếp đón họ chỉ khuyên họ đừng quá mê tín mà thôi.”

Do phúc trình số 329-PT ngày 7-11-1952 dâng lên Đức Hộ Pháp về việc Thiếu Tá Khanh xin nhường chức Lễ Sanh cho thân phụ là Cựu Chánh Trị Sự Đỗ Văn Cầm, 73 tuổi, được Ngài phê:

“Phê y và tư cho quyền Ngọc Chánh Phối Sư lập Thánh

Lịnh ân phong cho cụ Đỗ Văn Cẩm vào hàng Lễ Sanh phái Ngọc (Hàm phong). Còn Thiếu Tá Khanh chỉ là một vị tín đồ mà thôi.

“Bàn Đạo để lời khen lòng hiếu thảo của Khanh đáng ghi nơi Đạo Sử”.

Đại Đạo không phải là nơi nhường tước phẩm thiêng liêng. Đây là trường hợp biệt lệ. Thứ nhất, cụ Cẩm đã là Cựu Chánh Trị Sự, tức đủ điều kiện lên Lễ Sanh. Thứ hai, cụ đã 73 tuổi không biết thăng Thiên lúc nào, có thể không đợi Hội Nhơn Sanh phán xét kịp. Đây chỉ có “phụ từ, tử hiếu” lòng hiếu thảo động đến lòng Trời mà thôi.

Bát tính trên xin tóm lược bằng câu: *“Tâm vô quái ngại, đại hùng, đại lực, đại từ bi”.*

(Phần Đạo trích trong “Đại Đạo Danh Nhân” của HT Trần Văn Rạng)

Hoàn Nguyên Suru tâm và Biên soạn

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

THƯỢNG PHẨM

CAO QUỲNH CƯ

(1887-1929)

(Trích Đại Đạo Danh Nhân của HT Trần Văn Rạng)

I.*- PHẦN ĐỜI

Đức Cao Thượng Phẩm quý danh là Cao Quỳnh Cư sinh năm 1887 tại làng Hiệp Ninh, tổng Hàm Ninh Thượng, tỉnh Tây Ninh trong một gia đình thế phiệt Nho phong. Đức Ngài là bào đệ của Ngài Bảo Văn Pháp Quân và bạn đời của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu. Đạo hạnh nhu hòa và ngôn từ chủng ái.

Đức Ngài đang làm Sở Tạo Tác tại Sài Gòn thì Đức Chí Tôn khai Đạo, Đức Ngài liền phế đời hành Đạo.

II.*- PHẦN ĐẠO

NGỘ ĐẠO VÀ ĐẮC PHONG THUỘNG PHẨM (1925-1926)

Năm Ất Sửu (1925) là năm việc xây bàn hay “*sai ma*” rất thịnh hành trong các giới tại miền Nam Việt Nam, nhất là tại Thủ Đô Sài Gòn.

Trước hết, vì sự háo kỳ mà ba ông bạn chí sĩ Cao Quỳnh Cư (sau đắc phong Thượng Phẩm), Phạm Công Tắc (sau đắc phong Hộ Pháp) và Cao Hoài Sang (sau đắc phong Thượng Sanh) mới nghĩ ra việc xây bàn để tiếp chuyện với những người khuất mặt, thế giới bên kia. (Theo Đạo Sử cơ bút của Trương Hiến Pháp).



Do đó, vào ngày 25–7–1925 (ngày 5–6–Ất Sửu) hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến nhà Ngài Cao Hoài Sang bên cạnh chợ Thái Bình (phố hàng dừa Sài Gòn) để thăm viếng và hàn huyên tình đời thế sự. Càng lúc càng khuya, vì thần linh thúc giục, các Ngài mới nghĩ đến việc xây bàn. Ba Ngài đem ra trước hiên nhà một cái bàn vuông bốn chân (bàn này hiện để tại Nữ Đầu Sư Đường)

kê cho 1 chân hồng đất rồi đồng để tay lên bàn khăn vái. Lúc sơ khởi gặp nhiều khó khăn, ba vị đốt nhang khấn nguyện từ 21 giờ tối đến 2 giờ đêm, có nhiều vong linh nhập bàn viết tiếng Anh, Pháp và Hoa ngữ, cũng có một vong linh học sinh Hà Nội viết tiếng quốc ngữ. Cái bàn gỗ khi chững chạc, khi lụng khụng, dường như có nhiều vong linh tranh nhau để nói chuyện. Do đó, các Ngài nản lòng ngưng xây bàn.

Việc xây bàn thật vất vả vì chỉ có khẩu ước với các Đấng vô hình trong văn quốc ngữ. Như nhịp 1 cái là “A”, hai cái là “Ă” và ba cái là “Â”... Khi chân bàn ngừng lại chỗ nào thì người ngồi biên chữ ấy (người ngồi ngoài lúc bấy giờ là bà Nguyễn Thị Hiếu) rồi nhiều chữ ghép lại thành 1 tiếng, nhiều tiếng mới ghép lại thành lời văn

hay câu thơ. Nhưng về sau nhờ thuần điền và quen việc nên sự tiếp chuyện với các Đấng Thiêng liêng càng mau lẹ và dễ dàng.

Qua đêm thứ nhì (26-7-1925), ba Ngài lại xây bàn, đúng 24 giờ có một vong linh nhập bàn, nhập bàn ráp thành bài thi bát cú Đường luật.

THI

Ly trần tuổi đã quá năm mươi,

Mi mới vừa lên wóc đặng mười.

Tổng mến lời khuyên bền mộ chép

Tình thương căn dặn gắng tâm đời

Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,

Cõi thọ nhiều phen đặng thanh thai.

Xót nỗi vợ hiền còn lụy cụm,

Gặp nhau nhắn nhủ một đôi lời.

Ký tên CAO QUỲNH TUÂN

(Thiên đình)

Cụ Cao Quỳnh Tuân là thân phụ của Ngài Cao Quỳnh Cư qua đời đã 25 năm, Ngài đọc tới câu thứ 7 quá ngậm ngùi, nên thưa: Thưa Thầy, ngày mai con xin nấu mâm cơm cúng, con kính thỉnh Thầy về chứng lòng thảo của con. Vong linh của cụ Tuân liền chuyển cái bàn gỗ hai cái, tỏ ý nhận lời.

Đến đêm 30-7-1925 (10-6-Ất Sửu), ba Ngài lại họp

nhau tại nhà Ngài Cao Hoài Sang mở cuộc xây bàn.
Hôm ấy có 1 nữ vong linh giáng bàn cho thi:

THI

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngõ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phũ nợ xuống tuyền đài.
Dường sinh cam lỗi tình sông núi
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư quẩn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?
Ký tên ĐOÀN NGỌC QUẾ*

Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi: – Hồi tại thế xứ ở đâu?

– Ở chợ Lớn.

Ngài Phạm Công Tắc hỏi: – Cô học ở đâu?

– Học trường Đầm. Tên Đoàn Ngọc Quế chỉ là tên mượn (tá danh) tên thật của cô là Vương Thị Lễ, cháu ông Vương Quan Kỳ (theo Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống). Nhưng tâm nguyên còn nhiều bí hiểm hơn nữa.

Theo lời của Đức Hộ Pháp thuật lại thì tiền kiếp của cô Quế là một vị công chúa con một vị vua. Trong triều có một vị quan thâm yêu cô nhưng thấp hèn, vì lẽ môn

đăng hộ đối không được ngôi phò mã nên cô thất tình sâu muộn mà chết.

Đến kiếp này, cô đầu thai vào gia đình Tổng Đốc Phương là bên ngoại của cô. Đến tuổi cập kê cô lâm bệnh trầm kha, chạy đủ thầy đủ thuốc mà không hết bệnh. Thân mẫu cô mới nói, ai cứu được cô thì bà gả cô cho.

Lúc bấy giờ một ông thầy thuốc Tây học ở Hà Nội (Médecin Indochinois) chưa vợ mới bỏ đến Sài gòn. Gia đình cô rước đến chữa bệnh cho cô. Thoạt nhiên, cô mạnh. Nên biết vị lương y này là ông quan trẻ tuổi thâm yêu cô trước kia vì tiền duyên mà hai người cùng đi đầu kiếp để nên nghĩa đá vàng.

Nào ngờ, thân mẫu cô quên lời hứa cũ, chỉ trả tiền cho người thầy thuốc rồi thôi. Còn cô giữ dạ keo sơn âm thâm nhớ thương vị lương y mà «phủi nợ xuống tuyến đài».

Ba người đều có họa bài thi trên, riêng bài của Ngài Cao Quỳnh Cư như vậy:

HỌA VẬN

Rằng liễu khóc oanh có mấy ai,

Mộ người quốc sách lẫn thiên tài.

Nhìn văn độ phẩm hàng khuê các

Xót bạn tri âm côi dạ đài.

Ngàn dặm hoa trôi sâu cụm trước.

Một mô cỏ loáng ử nhành mai.

Cửu tuyên hồn Quế linh xin chứng

Rằng liễu khóc oanh có mấy ai.

Cũng đêm đó, Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi cô bệnh chi mà chết, cô đáp bằng hai bài thi như vậy:

THI

Trời già đành đoạn nợ ba sinh

Bèo nước chia hai một gánh tình

Mấy bữa nhãn mày lăm chước qui

Khiến ôm mối thảm tại Diêm Đình.

Người thời Ngọc Mã với Kim đàn

Quên kẻ dạ đài nổi thảm mang

Mình dặn lấy mình, mình lại biết

Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Nhờ tìm được mộ cô Vương Thị Lễ nên ba Ngài càng tin[1] . Hôm sau Ngài Cao Quỳnh Cư mời hai Ngài Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang qua tư gia mình để xây bàn, mời cô Đoàn Ngọc Quế về dạy làm thi. Nhân tiện ba Ngài hỏi cô Quế về Thượng giới, cô tiết lộ đôi điều khiến các

Ngài thêm mê học hỏi. Rồi cô gọi Ngài Cao Quỳnh Cư là anh cả, Ngài

([1] Chỉ có mộ cô Lễ chớ không có mộ cô Quế vì Đoàn Ngọc Quế là tên mượn.)

Phạm Công Tắc là Nhị ca, Cao hoài Sang là Tam ca, còn cô là Tứ muội.

Đến ngày 3-8-1925 (15-7-Ất Sửu) thiết đàn xây bàn, các Ngài được cô Đoàn Ngọc Quế báo tin có một Đấng đến tiếp xúc.

THI

Ớt cay cay ớt gấm mà cay,

Muối mặn ba năm muối mặn dai.

Túng lúi đi chơi nên tấp lại

Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.

A-Ă-Ă

Ngài Phạm Công Tắc nghe dứt bài thơ lấy làm khó chịu. Ngài Cư hiệu ý liền nói với Ngài Phạm Công Tắc rằng:

- Ấy, em ngồi lại cho qua hỏi, vị này không phải tầm thường đâu em. Ngài Cao Quỳnh Cư liền hỏi:
- Ông A-Ă-Ă mấy chục tuổi?

Đấng A-Ă-Ă gõ bàn hoài không ngừng, đếm đến mấy trăm cái mà cũng không thôi. Ngài Cao Quỳnh Cư sợ không dám hỏi nữa. Ngài Phạm Công Tắc hỏi ông ở đâu, thì được cho bài thi:

THI

Trời trời mình không mới thiệt bần,

Một nhành sen trắng náo nương thân.

*Ở nhà mượn đám mây xanh kịt,
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần,
Bố hóa người đòi gậy mỗi đạo
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân
Chờng nào đất dậy trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.*

Đến 18-8-1925 (1-8-Ất Sửu), cô Đoàn Ngọc Quế giảng bàn, các Ngài hỏi rằng:

- Em còn có chị em nào nữa biết làm thi, xin cầu khẩn
- đến dạy ba anh em qua làm thi. Cô Đoàn Ngọc Quế nhíp bàn trả lời:
- Có chị Hớn Liên Bạch, Lục Nương, Nhứt Nương làm thi hay lắm. Và cô lại thêm:
- Ba anh muốn cầu thì ngày đó: ba anh phải ăn chay, mới cầu được.

Ba Ngài lãnh ý cô Đoàn Ngọc Quế, ngày cầu ba ông ăn chay. Đến ngày 25-8-1925 (8-8-Ất Sửu), Đấng A-Â-Â giảng dạy ba ông, vào rằm tháng 8 đó thiết tiệc chay thỉnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu và chư vị Cửu Nương đến dự. Đến 14 âm lịch thì Đức Nhân Âm Đạo Trưởng giảng cho thơ mời các Ngài họa.

THI

*Rừng tòng ngày tháng thú quen chờng
Nương mắt dòm coi thể chuyển luân*

Rượu cúc một bầu trăng gió hứng

Non sông dạo khắp lối đêm Xuân.

Ông Cao Xuân Lộc liền giảng họa nguyên vận:

Sống thác từ xưa đã có chừng,

Nơi trần mẫn tính trọn nhơn luân

Đò đưa phút chịu vùi ba tác,

Tay trắng phôi rồi một tuổi xuân.

Bài của Ngài Cao Quỳnh Cư họa như vậy:

Cõi thọ là đâu khó độ chừng

Ấn tàng lối lạc bậc kinh luân,

Buổi già ước đặng đem thân gởi,

Biển Thánh rán dò lúc tuổi xuân.

Đến ngày 15-8-Ất Sửu (1-9-1925) tại nhà Ngài ở số 134 Bourdais (nay là Calmette, Sài gòn), giữa nhà lập bàn hương án, chung các hoa thơm và xông trầm trọn ngày. các Ngài mặc quốc phục quì trước bàn hương án cầu nguyện xin các Đấng Tiên Nương đến dự tiệc, lễ bái xong các Ngài ngồi vào bàn tiệc. Bà Nguyễn Thị Hiếu (tức bà Cao Quỳnh Cư) gấp đồ ăn để vào chén cho chín vị và trên bàn thờ Đức Phật Mẫu. Đó là thể pháp tượng trưng cho bí pháp của Đạo Cao Đài, mà hằng năm về sau đến ngày tháng này Tòa Thánh Tây Ninh đều tổ chức lễ Hội Yến Diêu Trì Cung. Sau đó các Ngài xây bàn, Đấng A-Ấ-Ấ giảng cho bài thi rồi đến Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương mỗi vị đều giảng cho thêm

1 bài[1] và mời ba Ngài làm thi liên ngâm.

*LỤC NUƠNG: Trót đã đa mang cái nợ đời. Gánh
đời nặng lắm khách trần ơi.*

*CAO Q. CU: Oằn vai thân đạo non sông vắng, Chịu
kiếp trần ai gió bụi vùi.*

PHẠM C.TẮC: Thương hải tang điền xem lắm lúc

Công danh phú quý nhắm trò chơi

CAO H. SANG: Ở đời mới hãn rằng đời khó,

Khó một đôi năm dễ khó đời.

LỤC NUƠNG: Ở thế sao chê tiếng thế buồn

Buồn vui hai lẽ lầy chi đong?

CAO- Q-CU: Cân đai tuế nguyệt trên hồn bướm,

Tên tuổi phong ba lắm bụi hồng.

PHẠM-C-TẮC: Chiếc bách dập dòn dòng bích thủy

Phồn hoa mờ một giấc quỳnh lương

CAO-H-SANG: Bờ dương chừặng phong trần rảnh

Quả gánh thơ đồn đạo bốn phương.

([1] Xem Đại Đạo Sử Cương quyển I trang 35)

Nhờ tình thân mật đó Lục Nương cho ba vị biết cô Đoàn Ngọc Quế là Thất Nương Diêu Trì Cung. Đêm 14-9-1925 (29-8-Ât Sửu), khi xây bàn, Đấng A-Ấ-Ấ giảng, ba vị hỏi sao lâu quá không đến. Ngài đáp rằng vì tiết lộ thiên cơ cho ba vị nên bị Ngọc Hư

bất tội.

Ba Ngài phải lập hương án giữa trời để chịu tội thay cho Đấng A-Ă-Ă.

Ngài Cao Thượng Phẩm có làm bài thi đọc trước hương án như vậy:

Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,

Tâu với Ngọc Hư rõ ngọn nguồn

Vì nghĩa A-A mang trọng tội,

Nghĩ tình đồng đạo để tình thương.

Đến ngày rằm năm đó Đấng A-Ă-Ă giảng cho một bài thi:

THI

Một tòa thiên các ngọc lầu lầu

Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.

Vạn trượng then cài ngăn Bắc Đẩu

Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào

Chư Thần chóa mắt màu thường đôi

Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao

Dời đôi chớp giăng đoanh đỡ nổi.

Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.

Việc xây bàn của các Ngài lan rộng trong quần chúng kẻ hiểu kỳ đến xem cho biết, người không tin muốn thử

coi chân giả.

Một phật tử hỏi Đấng A-Ă-Â làm thế nào để phân biệt thật giả.

Đấng A-Ă-Â nhíp bàn cho thi:

Chi lan mọc lẫn cỏ hoa thường,

Chẳng để mũi gần chẳng biết hương.

Hiền ngộ rủi sinh thời bạo ngược,

Dầu trong Thánh đức cũng ra thường.

Người Phật tử ấy hỏi tiếp: “*Làm sao biết được chánh tà?*”.

Đấng A-Ă-Â đáp:

Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà,

Chánh tà hai lẽ đoán sao ra.

Sao Tiên Phật người trần tục

Trần tục muốn thành phải đến Ta.

Cũng hôm ấy (14-11-1925) ông Nguyễn Trung Hậu (Sau đắc phong Bảo Pháp) đến tìm hiểu hư thực, được Đấng A-Ă-Â giảng cho thi:

THUẦN văn chất ĐỨC tài cao,

Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.

Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,

Gặp thời búa Việt, giục cờ Mao.

Ông Trương Hữu Đức (sau đặc phong Hiến Pháp) cho các bạn thơ cố ý giả ngộ chơi. Thế nên về nhà đem bàn ra một mình đặt tay lên, miệng vái các chơn hồn ứng hiện. Tức khắc có vong linh của linh huynh ông giảng cho hai vị thuốc trị ông lành bệnh. Rồi có vị Minh Nghĩa Tiên Ông giảng cho thi:

THI

Minh đức mừng nay đã gặp Thầy,

Chẳng còn ao ước cái không hay.

Mừng câu Âu Á càng thêm mật,

Mừng câu côn đồ đã chịu chay.

Từ đó ông Đức hết sức tin tưởng và ăn chay trường luôn. Còn ông Hậu vì điểm danh đúng bút hiệu nên xin làm đệ tử Đấng A-Ă-Â.

Đến ngày 12-12 năm đó (27-10-Ất Sửu), Đức Diêu Trì Kim Mẫu giảng dạy:

“Mùng 1 tháng 11 này tam vị đạo hữu VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO”

Bà thăng rồi, ba Ngài hội ý vẫn không hiểu cầu đạo là thế nào.

Thế nên hôm ba Ngài mới cầu Thất Nương hỏi.

- Thất Nương dạy dùm cầu đạo là gì? Thất Nương đáp:
- Không phải phận sự của em, xin hỏi ông A-Ă-Â giảng dạy.

“Ngày 1-11 này (16-12-25) tam vị phải VỌNG THIÊN

CẦU ĐẠO.

Tắm gội cho tinh khiết, ra quì giữa trời cầm chín cây nhang mà vái rằng:

Ba tôi là: - Cao Quỳnh Cư

-Phạm Công Tắc

-Cao Hoài Sang

Vọng bái Cao Đài Ngọc Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh. Tịnh tâm quỳ đến tàn hết chín cây nhang mới vào, rồi đến nhà (ông) Tỷ mượn đại ngọc cơ, học cách dùng để Đấng Cao Đài Thượng Đế giảng.”

Thế là việc xây bàn đến đây chấm dứt và việc cầu cơ bắt đầu để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nghĩa là thời khai nguyên dẫn dắt vào đường Đạo đã cáo chung.

Khi ba Ngài Vọng Thiên cầu đạo, ngoài đường kẻ qua người lại dập diu, nào xe cộ lượn qua, nào người người đi coi hát về, họ hiểu kỳ DỪNG CHÂN LẠI COI BA Ngài cúng vái ai mà quì ngoài sân. Bỗng đâu có thi sĩ Bông Dinh (tức Giáo Sĩ) đến vịn cái bàn chỗ ba Ngài quì mà ngâm thi. Mọi người càng đến coi đông hơn. Nhưng các Ngài cũng tâm nguyện, chờ cho 9 cây nhang tàn mới vào nhà, đoạn thiết đàn cầu cơ:

Đấng Cao Đài giảng viết:

“ Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo Đạo Nam Phương.

THI

Thiên đàn nhưt thể biến Lôi Âm,

Tận độ nhơn sanh thoát tục phàm.

Chánh giáo phát khai thiên thế mỹ,

Thâu hồi hiệp nhứt Đạo Tam Kỳ.

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Các Ngài không thông suốt được bài thi nên thỉnh Đấng A-Ấ-Ấ xin giải nghĩa, được giải như vậy:

“Ngọc Hoàng Thượng Đế là Trời, viết là dạy rằng: Cao Đài chỉ Nho giáo, Tiên ông chỉ Đạo giáo, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chỉ Thích giáo, giáo đạo Nam Phương là dạy Đạo ở phương Nam. Nghĩa là Trời giáng trần qui Tam giáo Nho Thích Đạo dạy Đạo ở phương Nam”.

Vì có nhiều vị chưa vững đức tin đêm mùng 8-11-Ất Sửu (23-12-1925), Lục Nương giáng giải đáp thắc mắc cho các Ngài. Sở dĩ chỉ có Thất Nương, Lục Nương và Bát Nương thường giáng đàn là vì các Tiên Nương khác có nhiệm vụ riêng[1]. Sau đó Huệ Mạng Trường Phan (thầy tu núi Bà Đen) giáng:

1.– Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy

Nào dè cóặng buổi hôm nay

Gìn lòng tu niệm cho bền chí

Đông đảo ngày mai đặng hiệp vầy.

2.– Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn

Chẳng quản mùi trần thiết với hơn

Trăm đặng ngàn cay dành một kiếp,

Công hầu vương bá dám đâu hơn.

- Xin chư vị gắng tu, thấp thỏi như tôi nhờ trọn tin Trời Phật, còn được ân thưởng Huệ mạng Kim Tiên, hưởng hồ Chơn Linh cao trọng như quý vị, nếu chịu tu ngày sau phẩm vị còn cao đến bậc nào.

Lời báo tin mai của Huệ Mạng làm cho các ông nửa mừng nửa sợ, nên đêm sau thiết đàn để thỉnh Đấng A-Ấ-Ấ về giảng dạy. Lục Nương giảng đàn báo phải chinh đàn

([1] Xem “Công đức Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật nghiêm đề rước Đấng Cao Đài Thượng Đế.

THI

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

“Đêm nay, 24 Décembre phải vui mừng vì là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

“Ta rất vui lòng mà độ đệ tử kính mến ta như vậy. Nhà này (nhà ông Cư) sẽ đầy ơn ta, giờ ngày gần đến đợi lệnh Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đấng kính Ta hơn nữa”.

Nên biết thưở đầu việc xây bàn cầu cơ phần lớn thiết lập ở nhà Ngài Cao Quỳnh Cư. Vì thế, khi đi làm việc

về, Ngài Phạm Công Tắc thường ghé luôn ở đây ăn cơm xong rồi cầu cơ thỉnh Tiên. Các Ngài muốn mau biết việc Thượng giới nên đi làm việc chỉ mong mau tối để về thiết đàn.

Cũng đêm ấy, Đức Lý Thái Bạch giảng đàn cho thi:

Đường trào hạ thế hưởng tam quan,

Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.

Chén rượu trăm thi đời vẫn nhắc,

Non Tiên vạn kiếp thế chưa tàn.

Một bầu nhựt nguyệt say ngơ ngáo,

Đầy túi thơ văn đồ chứa chan.

Bồng Đảo còn mơ khi múa bút,

Tả lòng thế sự vẽ giang san.

THÁI BẠCH TIÊN TRƯỞNG`

Đêm 31-12-1925 (15-11-Ât Sửu) Đấng A-Ă-Â giảng:

Ba con thương Thầy lắm hả?

Con thấy đặng sự hạ mình của A-Ă-Â như thế nào chưa?

Con thấy thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa?

Người quyền thế lớn nhất như vậy có thể hạ mình bằng A-Ă-Â chăng?

A-Ă-Â là Thầy, Thầy đến các con thế ấy, con thương Thầy không?

Sự nhỏ nhẹ của Thất Nương đó, con bằng mấy múng gì chưa? Học hỏi sự nhỏ nhẹ ấy. Sự cao kỳ của Lục Nương, con có đặng mấy múng gì chưa? Học sự cao kỳ ấy.

Sự nhân đức của Thất Nương, con có chút đỉnh gì chưa? Phải học sự nhân đức của Thất Nương.

Tình nghĩa yêu mến của các con có bằng Bát Nương không? Phải học.

Phải học tình nhân ái, trung tín cứu giúp của Cửu Thiên Nương (tức Đức Phật Mẫu) ba con có đặng như vậy chăng? Phải học gương.

Sự kính nhượng của ba con bằng Cửu Nương chăng? Phải học.

Hạ nguồn tận diệt, Thầy sai Thần Thánh, Tiên Phật và chính mình Thầy, vì thương chúng sanh cũng hạ mình đến với các con, mượn việc xây bàn đũa giỗ với các con, để các con vui mà học Đạo, hầu khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cứu vớt chúng sanh”

Tuyên ngữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đến nay mới được khai chúng. Năm 1920, Đấng Thượng Đế đến dạy Đạo ông Ngô Văn Chiêu ở Phú Quốc chỉ xưng là Cao Đài Ngọc Đế. Nhưng các Ngài lúc bấy giờ chưa rõ mỗi Đạo lớn thế nào và giáo lý ra sao hay lấy giáo lý các tôn giáo đã có.

Thế nên, đêm 2-1-1926 (13-11-Ất Sửu) Đấng Cao Đài Thượng Đế giảng dạy:

“Cư, Tắc hai con đừng lấy làm việc chơi nghe. Thầy dặn hai con một điều: nhứt nhứt phải đợi lệnh Thầy,

chẳng nên lấy tư riêng mà phán đoán nghe. Phận sự hai con, trách nhiệm hai con Thầy đã định trước, song ngày giờ chưa đến, phải tuân lời Thầy nghe. Từ đây Thầy khởi sự dạy Đạo”.

Ngày 2-1-1926 là ngày lịch sử trong khoảng đời tâm linh của Ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư, vì từ đây Đức Chí Tôn mới thực sự dạy Đạo cho Ngài. Vì vậy các Ngài gặp điều gì khó khăn thì triệu thỉnh các Đấng Thiêng liêng.

Đêm mùng 4 tháng đó, Đức Chí Tôn giáng cơ quả rằng:

“Thầy đã nói A-Ă-Â là Thầy, còn cung Diêu Trì là cung Diêu Trì, các Thánh đều có quả. Ấy là những Đấng Thầy sai đến dạy dỗ mấy con, đừng triệu thường vì mỗi vị đều có phận sự riêng. Chư Tiên và chư Thánh đều có quả, song đừng triệu về mà chơi, kỳ dư có điều gì học hỏi”.

Đến ngày 9-1-1926 (25-11-Ât Sửu), Đấng Thượng Đế giáng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến đường Quai Testard (Chợ Lớn) độ ông Lê Văn Trung, Ngài Phạm Công Tắc có vẻ không bằng lòng vì:

«Buổi nọ ông Lê Văn Trung làm Thượng Nghị Viện Hội Đồng Thượng Nghị viện đời Pháp lớn lắm. Ông là người Nam làm đến bậc đó thôi. Ông là người quá sức đời, tôi và Đức Cao Thượng Phẩm (tức ông Cao Quỳnh Cư) không hạp chút nào. Tôi kỵ hơn hết, như định không làm điều đó được. Một ông quan trong thời mất nước không thể tả hết.

«Khi chúng tôi ôm cái cơ đến nhà Ngài đặng Đức Chí Tôn độ. Mục đích của chúng tôi là Đức Chí Tôn bảo

đâu làm đó vậy thôi. Khi vô tới nhà thú thật Ngài rằng: «Chúng tôi được lệnh Đức Chí Tôn đến nhà anh Phò loan cho Đức Chí Tôn dạy Đạo». Ông biết Đấng đó hơn chúng tôi[1]. Lo sắp đặt bàn ghế, sửa soạn buổi phò loan, rồi bắt ông nhập môn.

«Trong nhà có 1 người con nuôi tên là Thanh còn nhỏ độ 12 tuổi, hai cha con kiếm được cơ đâu không biết, vái rồi cầu cơ. Khi phò loan thẳng nhỏ ngủ, ông thì thức. Cơ chạy hoài ông hỏi thì Đức Chí Tôn trả lời, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi. Từ đó ông mới tin có Đức Chí Tôn». (Theo bài thuyết Đạo đêm Giáp Ngọ của Đức Phạm Hộ Pháp)

Dù đã theo học Đạo với Thầy Trời, nhưng tấm lòng thương dân yêu nước vẫn chưa nguôi. Khi chánh quyền Pháp đàn áp các phần tử ái quốc, dòng máu cách mạng của Ngài lại bùng sôi.

Bà Thất Nương giảng cơ đêm 27-1-1926 (13-12-Ất Sửu) khuyên:

“Em xin quý anh coi lại đời là thế nào? Bông phù dung sớm còn tối mất còn hơn kiếp con người. Vì dù nó sống ngắn ngủi dường ấy, nhưng mà lúc sống còn có cái sắc, chó đời người sanh ra chỉ để khổ mà thôi, dù sống trăm tuổi chưa 1 điều đắc chí, rồi chết. Cái đời này đúng là 1 khổ hải.

“Em xin quý anh coi sự trường sanh của mình làm trọng, người không có phải kiếm, mình có sẵn nở bỏ đi. Em tiếc dùm đó thôi.

“Đã vào đường chánh, cứ do đó, theo đó bước tới hoài thì trở về cựu vị đăng”.

Từ lúc chấm dứt việc xây bàn thay vào phò cơ thì hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công

[1] Vì vào 15-5-Ất Sửu (6-6-1927), tại Chợ Gạo (Chợ Lớn) có thiết đàn thỉnh Tiên, ông Nguyễn Hữu Đắc cổ đưa ông Lê Văn Trung đến hầu đàn nhiều lần. Khi ông Trung ngộ Đạo thì (đàn)Chợ gạo bị bế. Nghĩa là dù ai có cầu các Đấng vẫn không giáng

Tắc làm đồng tử, nên tất cả những bài từ trước của các Đấng giáng cho đều do cặp nguyên thủy này viết ra. Vì vậy, Ngài Cao Hoài Sang thấy mình hơi thừa, rồi lần lần ít chịu đi hầu đàn. Các Ngài mới xin với Đấng Cao Đài để lời dạy bảo. Đấng Cao Đài Thượng Đế giáng rằng: *“Nó thật thà, vả lại nó còn mang xác phàm. Ai dưới thế này đừng trợn vện, các con chỉ cho Thầy coi?”*

Các Ngài đã thọ làm môn đệ Đấng Cao Đài đã lâu nhưng chưa thờ vì chưa biết cách thức thờ thế nào, nên mới xin cách dạy để thờ, thì Đấng Cao Đài Thượng Đế dạy:

“Đến Chiêu xem cách thức nó thờ Thầy, bảo nó hiệp một với các con”

Vâng lệnh Đấng Cao Đài, các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc đến nhà ông Ngô Văn Chiêu ở số 110 đường Bonard (nay là Lê Lợi, Sài Gòn) để quan sát cách thờ. Ông Ngô Văn Chiêu thờ Thầy rất kỹ, tận trên cao và ngay chính giữa nhà, thật kín đáo. Có ai đến chơi nhà, không chỉ khó mà biết được vì ông là người rất dè dặt không phải là bạn tu thì không bao giờ chỉ dẫn”.

Vào năm 1921 lúc làm chủ quận Phú Quốc, một buổi

sáng lối 8 giờ tối, Đức Chí tôn đã hiện con mắt (Thiên nhãn) nhiều lần và buộc ông phải thờ. Năm 1924, ông đổi về Sài Gòn thì cũng tiếp tục thờ Thầy (Thiên nhãn) và tự đơn như trước. Kịp đến khi Đức Chí Tôn chuyển cơ phổ độ cho nhóm Ngài Phạm Công Tắc thì các Ngài đến đây để quan sát cách thờ phượng về tuyên bá trong đạo hữu.

Vì nhà Ngài Lê Văn Trung rộng rãi, ngày 15-12-Ất Sửu, Ngài thượng Thánh tượng Thiên Nhãn có mời các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Vương Quan Kỳ, Đoàn Văn Bản, Nguyễn Văn Hoài, Trương Hữu Đức, Võ Văn Sang, Lê Văn Giảng, Lý Trọng Quý, Lê Thế Vĩnh... Đấng Cao Đài giảng cơ dạy:

- Thầy vui thấy các con thuận hòa cùng nhau. Thầy
- muốn các con như vậy hoài. Ấy là lễ hiến cho Thầy rất trang trọng.

Chẳng quản đồng tông mới một nhà

Cùng nhau một Đạo tức một Cha

Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi

Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG

Đêm 30-12-Ất Sửu (12-2-1926) quan phủ Ngô văn Chiêu đi với hai Ngài Cư, Tắc đến nhà một vị đang mừng xuân.

Đến nhà ai thì cặp cơ Cư -Tắc phò loan, trước hết là nhà ông phán Võ Văn Sang, sau cùng là Ngài Lê Văn

Trung. Mỗi người đều được một bài tứ tuyệt mà bài của Ngài Cao Quỳnh Cư như vậy:

Sấp út thương hơn cũng thế thương

Cái yêu cái dạy ấy là thương

Thương không nghiêm trị là thương dối

Dối dạ vì chung yếu dạ thương.

*Khuya mồng 1 Tết, Đấng Cao Đài giảng dạy:

*“Hôm nay là ngày trọng đại **Thầy chính thức khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** cứu vớt 92 ức nguyên nhân đang bị đọa trầm luân:*

Phụng gáy non Nam Đạo trở mờiTrở mời nhân vật bốn phương trời,

Trời Âu, biển Á chờ thay sắc,

Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ”

Đó là ngày Khai Đạo Cao Đài về cơ Phổ hóa. Qua đến mồng 9–1 nhằm vía Đức Chí Tôn, ông Vương Quan Kỳ thiết đàn tại nhà riêng ở số 80 đường Lagrandière (nay là đường Gia Long). Đức Thượng Đế giảng cơ:

Bửu tòa thơ thời trở thêm hoa,

Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.

Chung hiệp rần vun nền đạo đức

Bền lòng son sắc đến cùng Ta.

Quan phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử mà cho bài thi. Đức Thượng Đế thuận cho:

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,

BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.

HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh,

Quờn Minh Mân đảo thủ đài danh.

12 chữ lớn trong ba câu đầu là tên của 13 vị môn đệ đầu tiên, vì hai ông Cao Hoài Sang và Võ Văn Sang điểm chung một tên. Tùy theo Đạo nhưng các ông còn ngỡ ngàng trước cách lễ bái, đạo phục, nhất là cách thờ Thiên Nhân. `

- Ngày 12-1-Bính Dần (24-2-1926), Đấng Cao Đài giảng dạy:

“Thập Nhị khai thiên là Thầy, chúa tể cả Càn khôn thế giới, nắm trọn Thập nhị Thời Thần trong tay. Số 12 là số riêng của Thầy.

“Chưa phải hồi con biết đứng tại sao phải vẽ Thiên Nhân mà thờ Thầy. Song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

Nhân thị chủ tâm,

Lưỡng quan chủ tể

Quang thị Thân

Thần thị Thiên

Thiên già ngã già

“Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ tam bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh”.

Lần lần khách bàng quang hiểu được chủ đích của Cao Đài giáo là qui Tam giáo, hiệp Ngũ chi, người ta trích điêm lập chi Đạo mới cho thêm khó khăn phiền toái.

Đức Cao Đài giảng dạy:

“Vốn từ trước Thầy lập Ngũ chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây chánh giáo, là trước cần vô đắc khán khôn vô đắc duyệt, thì nhơn loại chỉ có hành Đạo nơi tư phương mình mà thôi.

“Còn nay thì nhơn loại đã hợp đồng, cần khôn dĩ tận thức thì lại bị phần nhiều Đạo, mà nhơn loại bị nghịch lẫn nhau nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, Thầy giao Thánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà lập ra phàm giáo”.

Ông Vương Quan Kỳ bạch:

- Bạch Thầy, anh cả (ông Ngô Văn Chiêu) bảo Thầy giao cho ảnh làm chủ mỗi Đạo dạy dỗ chư môn đệ, mà ảnh không chịu tiếp xúc với chúng con, thì làm sao?
- *“Chẳng ai dưới thế này được phép nói thế quyền Thầy mà trị phần hồn nhơn loại được. Ai có hạnh lớn mới mong được Thầy ban thưởng ngôi vị. Chiêu có công tu, lại là môn đệ trước tiên của Thầy. Thầy định ban chức Giáo tông cho nó, nhưng nó không giữ lời nguyên với Thầy lại sợ tà quyền mà xua đuổi*

môn đệ của Thầy, chẳng còn xứng đáng làm anh cả của các con”.

Các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc... và chư môn đệ đồng quỳ xuống xin tội cho Ngô Văn Chiêu. `

- Đến ngày 25-4-1926 (15-3-Bính Dần) thì thiết lễ Thiên phong tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn, Thầy dạy:

«Cư nghe dặn: con bảo Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông trầm hương cho nó, biếu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón, cười...

«Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp giống như hát bội mà mắc nó nghèo nên Thầy không bảo. Bắt nó lên đứng trên ngó mắt vô ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tác vãi điều đập mặt nó lại, biếu Đức Hậu đứng gần, kéo nó xuất hồn té tội nghiệp.

«Lịch, con viết một lá bùa Gian Ma xử cho Tắc cầm. Hai con mặc đồ thường, chừng nào Thầy triệu Ngũ lôi và Hộ Pháp về rồi. Thầy biếu mặc Thiên phục vô mới mặc, thế mới đặng».

Hôm ấy, có các vị được thọ phong là Ngài Phạm Công Tắc thọ phong Hộ Pháp, Ngài Cao Quỳnh Cư thọ phong Thượng Phẩm, Ngài Lê Văn Trung thọ phong Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, Ngài Lê Văn Lịch thọ phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt. Các vị sau đây được phong vị để phò cơ: Đức, Hậu phong Tiên Đạo phò cơ Đạo sĩ Cư phong Tá cơ Tiên hạc Đạo sĩ Tắc phong Hộ giá Tiên đồng Tá Cơ Đạo sĩ.

“Hai ông Thượng Phẩm và Hộ Pháp hợp thành một

cặp đồng tử chấp Cơ Phong Thánh, truyền giáo, lập Pháp chánh truyền và Tân luật, tức là Hiến chương của nền Đạo hiện giờ.

“Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của hai ông này vào bức nhứt. Trước hết và trên hết, Đức Chí tôn mượn tay và thần lực của hai ông mà lập thành Đại Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây dựng của hai ông thì:

-Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

-Đâu có Chức-Sắc Thiên phong nam nữ

-Đâu có Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo

*-Đâu có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật *

-Đâu có đại nghiệp hiện giờ cho nhân sanh thừa hưởng”

(theo Đạo sử cơ bút của Trương Hiến Pháp)

Ngoài cặp cơ Cu-Tắc còn có cặp cơ: Sang-Diêu, Hậu-Đức, Nghĩa-Tràng, Tươi-Chương, Kim-Đãi, Mai-Nguyên, Mạnh-Phước, Thân-Vĩnh.

Cầu cơ là phò loan gồm có hai vị đồng tử, ngồi hai bên cái giỏ cơ, tay cầm vào miệng cơ. Một lát sau điển các Đấng giáng rồi Ngọc cơ tự động mà viết ra. Chính vì đó, người ta có thể nhờ người bên trái hay bên phải viết ra. Thế nên, cơ bút có thiệt mà cũng có giả. Người trong cuộc mới hiểu rõ được việc đó.

Dưới đây là danh tánh các Đấng giáng cơ giúp việc khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, từ năm Ất Sửu đến khi Ngài Thượng Phẩm được đặc phong.

- 1.– Xuất Bộ Tinh Quân
- 2.– A-Ă-Â
- 3.– Cửu Vị Tiên Nương
- 4.– Cửu Thiên Huyền Nữ
- 5.– Thiên Hậu
- 6.– Liên Huệ Tiên
- 7.– Đại Tiến Sĩ Tả Trương
- 8.– Nhân Âm Đạo Trưởng Vĩnh Ký
- 9.– Quan Thánh Đế Quân
- 10.– Thần Sơn Quan Diệu Võ Tiên ông
- 11.– Đổ Mục Tiên
- 12.– Minh Nguyệt Tiên ông
- 13.– Bách Nhẫn Đại Tiên
- 14.– Thánh Pierre
- 15.– Huệ Mạng Trường Phan 20.– Ông Môn
- 16.– Tả quân Lê Văn Duyệt 21.– Cao Xuân Lộc
- 17.– Quý Cao 22.– Cao Quỳnh Tuân
- 18.– Thổ Địa Tài Thần 23.– Cao Hoài Ân.
- 19.– Lý Thái Bạch

. Vì có nhiều cặp cơ, hơn nữa Đàn Cầu Kho không cung ứng cho hoàn cảnh, nên có thêm 5 đàn nữa là Chợ

Lớn, Tân Kim (Cần Giuộc), Lộc Giang, Thủ Đức và Tân Định mà cặp cơ Cự-Tắc phò loan ở đây. Chính đàn này đã thu được ông Lê Thiện Phước (sau đắc phong Bảo Thế)

Để việc phổ độ chúng sanh khỏi bị ngăn trở, các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc... tất cả 28 vị đứng tên đưa tờ Khai Tịch Đạo lên Thống Đốc Nam Kỳ là ông Le Fol (nhằm triều Bảo Đại) vào ngày 7-10-1926. Vì nằm trong chế độ cai trị của Pháp bấy giờ, Tờ Khai Tịch Đạo coi như thông báo chánh thức rồi hành giáo và truyền giáo chớ không đợi phúc văn của Pháp. Thế nên, không có văn kiện nào trả lời hoặc cho phép về Tờ Khai trên cả.

Nơi tu tịnh của Đức Cao Thượng Phẩm gọi là Thảo Xá Hiền Cung, rút từ cơ của Bà Thất Nương giáng cho năm 1925, sau khi Ngài bị cơn khảo của Tư Mã.

草舍隨人愚昧貧窮迎入室

賢宮擇客聰明富貴禁來門

THẢO XÁ TUỖ NHƠN NGU MUỘI BÀN CÙNG
NGHINH NHẬP THẤT. f HIỀN CUNG TRẠCH
KHÁCH THÔNG MINH PHÚ QUÝ CẤM LAI MÔN.

Nhà này vốn của cụ Cao Quỳnh Tuân (đắc vị Xuất Bộ Tinh Quân), thân sinh của Đức CTP. Sau khi dời chùa Từ Lâm Tự về chùa Mới thì Đức CTP chọn nơi đây làm Tịnh Thất. Sau đó hiền làm Thánh Thất châu đạo Tây Ninh. Một phần vẫn dùng làm TXHC. Đầu năm 1992, vì tu sửa nói rộng Thánh Thất Thị xã nên TXHC được tách rời thành một ngôi thờ riêng biệt.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG ĐẠO (1926-1928)

Sau khi lập tờ Khai Tịch Đạo với chánh phủ Pháp, thì việc phổ độ các tỉnh bắt đầu từ tháng chín Bính Dần. Ngài và quý Ngài Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc đi phổ độ trong các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ (nay là Phong Dinh), Sóc Trăng, Bạc Liêu (nay là Ba Xuyên), Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá (nay là Kiên Giang). Nhóm thứ hai truyền đạo các tỉnh Tiền Giang. Nhóm thứ ba các tỉnh miền Đông. Đêm 14 rạng 15 tháng 10 năm Bính Dần (18-11-1926) là đêm chánh thức khai Đạo Cao Đài tại Gò Kén (Tây Ninh) và lễ khánh thành Thánh Thất Từ Lâm đầu tiên của nền Đại Đạo.

Đêm hôm ấy vì quá đông, nên cuộc lễ bớt phần trang nghiêm. Khi câu cơ Đức Chí Tôn chỉ để ít lời quở trách rồi thặng. Thừa dịp tà quái nhập vào 1 nam và nữ bốn đạo mà quấy phá. Họ mạo xưng là Tề Thiên Đại Thánh và Quân Âm Bồ Tát.

Vịn vào việc đó, một số đồ đệ của Như Nhân xúi đòi chùa lại. Hội Thánh phải hẹn trong ba tháng (tức đến ngày 15-1-Đinh Mão) sẽ trả chùa lại.

Dù vậy, ngay đêm khai Đạo, Thầy vẫn giảng cơ lập tịch đạo nữ phái.

Hương tâm nhứt phiến cận càn khôn

Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.

Nhứt niệm Quan Âm thùý bảo mạng,

Thiên niên đẳng phái thủ sanh tồn.

Đêm 16-10 (20-11-1926) thì lập Pháp Chánh Truyền (tịch đạo Nam phái cho mùng 9-8-1926 tại Vĩnh

Nguyên Tự)

Thanh Đạo tam khai thất ức niên,

Thọ như địa huyền thanh hòa thiên.

Vô hư qui phục nhơn sanh khí,

Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.

Đạo dưới thời Lý Giáo Tông thì Nam phái lấy chữ Thanh, Nữ lấy chữ Tâm. Khi nào hết tịch đạo thì Đấng Chí Tôn sẽ giảng cơ cho tịch đạo khác. Lớn nhỏ, trước sau nhờ chữ tịch đạo này mà phân biệt.

Vào ngày 2-11-Bính Dần (6-12-1926) Đức Chí Tôn ra lệnh hội Chức-Sắc thành lập Tân luật. Để tiếp cho trọn bộ Pháp Chánh Truyền. Đến ngày 13-2-1927 (12-1-Đinh Mão), Đức Chí Tôn giảng cơ thành lập Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

Sở dĩ, việc thành lập các cơ chế Đạo có nhiều khoảng trống thời gian vì cặp cơ Cự - Tắc còn bận làm việc tại Sài Gòn, ngày nghỉ cùng nhau lên xe Ngài Lê Văn Trung mới về Gò Kén hành pháp.

Tuy áo hẹn trả chùa mà vẫn chưa tìm được đất mới nên chư vị Chức-Sắc được Đức Lý dạy rằng:

“Mai này chư hiền hữu lên đường dây thép (tức đường route haute) nhằm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ (hỏi đó chưa có đường vào trường Nữ Trung Học) coi như hiền hữu có thấy đặng chăng?”

Qua ngày sau quý vị lên xe đi tìm đất, khi chạy tới khoảng cửa số 2 ngày nay, cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy trên cây này có 1 tấm

bảng treo đề tên Cao Văn Điện, một người bạn học của Ngài thuở nhỏ. Đức Cao Thượng Phẩm nói với chư vị Chức-Sắc rằng:

- Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện, nhờ chỉ dẫn giùm chủ đất này.

Ông Điện mới cho biết đất này của ông Aspar, Kiểm lâm người Pháp. Đêm hôm ấy chư vị cầu Đức Lý thỉnh ý Đức Lý dạy:

“Phải đó tướng chư hiền hữu không thấy. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa, sâu hơn 30 thước như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh châu. Nguồn đất ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là lục long phò ấn. Ngay miếng đất ấy có 3 đầu: một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia”.

Về khuôn viên Tòa Thánh tạm thì Đức Lý dạy:

“Thánh Thất tạm thời phải cắt ngay miếng đất trống. Còn Hiệp Thiên Đài phải trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu phải khai phá đám rừng, cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi, đóng 1 cây nọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy, ngoài Bàu Cà Na đo vào chừng 50 thước đóng một cây nọc. Ấy là khuôn viên Tòa Thánh”.

Lúc khởi công để phá rừng, người Miên, Tà Mun xuống cả ngàn người làm công quả. Viên Chánh Tham Biện người Pháp nghi ngờ, nên mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa bố (tức Tòa hành chánh), hỏi rằng:

- Ông làm cái gì mà đông đảo như vậy?

Đức Cao Thượng Phẩm trả lời:

- Tôi mua miếng đất đó đang trồng cao su.
- Trồng mấy mẫu? –
- Tôi trồng hết sở đất tôi mua, phá tới đâu tôi trồng tới đó.

Vì lúc đó việc trồng cao su đang thịnh hành và là một nguồn lợi lớn cho Pháp, nên họ làm lơ. Các cây cao su còn lại nơi vùng Bá Huê Viên hiện nay là di tích của Đức Ngài.

Đến ngày 20-2 năm đó (23-3-1927) mới thỉnh Thánh Tượng, Chư Phật về đất mới thuộc làng Long Thành. Khó khăn nhất là việc di cốt Phật Tổ cỡi ngựa Càn Trắc. Đức Cao Thượng Phẩm phải tập trung nhiều người để đưa cốt lên chiếc xe bò, kết lại. Viên Chánh Tham Biện cho một toán lính mặc đồ đen núp ngoài nương ruộng chờ có gì khác thường là bắn. Khi rõ thật sự thỉnh cốt Phật thì họ rút lui êm.

Đức Ngài đứng trên xe bò vịn cốt Phật Tổ, khởi hành lúc 18 giờ đến 2 giờ sáng mới đến Thánh Thất tạm. Khi đến khoảng cửa Hòa viện ngày nay, bị một cái nương lớn quá, Đức Ngài phải khó nhọc tìm thế lót ván để xe qua, thì đã mệt lữ, Đức Ngài ném mình xuống đồng lá khô trong rừng mà nghỉ. tất cả Chức-Sắc cũng nằm xuống đó. Bà Nguyễn Thị Hiếu điều động nữ phái khiêng cháo và nước đến cho mọi người ăn để lấy lại sức. Sau đó, cốt Phật Tổ được an vị giữa hai cụm rừng gần cây ba nhánh (tức chỗ an vị hiện nay).

Đức Ngài tiếp tục xây cất Tòa Thánh tạm, nào Hậu điện, Đông lang, Tây lang, trường học, Trù phòng. Tất cả đều bằng tranh rồi đào giếng nước, tức mấy cái giếng

gần Tòa Nội chánh hiện nay.

Biết được chủ đích việc làm của Đức Ngài, Viên Chánh Tham Biện làm khó đủ điều. Họ buộc phải rào xung quanh Tòa Thánh lại, không ai được vào lễ bái. Trong chánh điện chỉ có Lễ sanh Thượng Xường Thanh hành lễ mà thôi. Ai muốn cúng thì phải quỳ ở ngoài mà lay vô bửu điện. Họ còn làm tình làm tội Đức Ngài, gọi ra Tòa bố ngày một. vì lúc này Đức Ngài đã bỏ sở mà phé thân hành đạo trước nhất. Dù vậy Đức Ngài vẫn một lòng giữ Đạo, yêu sanh chúng. Nhận thấy công phá rừng đau yếu, Đức Ngài cầu nguyện Đức Chí Tôn ký pháp nước âm dương tạo thành cam lồ thủy trị bệnh cho mọi người. Tuy bị ngăn cản không có 1 nơi tôn nghiêm để hành pháp các Thổ nhơn đem ve chai để trên sạp cầu xin nước Thánh. Lại một điều chỉ có một thứ nước mà trị bá bệnh. Nhờ sự huyền diệu này, tiếng đồn vang xa, các làng xã, nhơn sanh tấp nập kéo tới làm công quả, thỉnh nước Thánh càng đông giúp cho việc phá rừng tạo tổ đình càng được dễ dàng.

Có lẽ vì chuyện này, một số báo Pháp ngữ xuyên tạc là Cao Đài Tây Ninh lấy nước suối ở núi Điện Bà về bán. Rồi người này chuyển miệng người kia «tam sao nhất bốn» đem đến sự khó khăn hành đạo của Đức Ngài về sau.

MÙA PHÁP NẠN (1928–1929)

Đời hành đạo của Đức Ngài tuy có kham khổ nhọc nhằn vì phải xây dựng nền tảng đầu tiên cho nền Tân Tôn giáo, nhưng cũng được an ủi tinh thần qua nét mặt tươi vui của chư tín hữu nhất là số tín đồ theo Đạo ngày càng đông.

Bồng đầu đất bằng sóng dậy. Vào tháng 3 năm Mậu Thìn một nhóm người từ Thủ Đức do ông Tư Mất tức Nguyễn Phát Trưóc dẫn dụ về Tòa Thánh đặt điều nước lã khuấy nên hồ. Họ đuổi Đức Ngàì ra khỏi Tòa Thánh trong 24 giờ, nếu không đi cọt trong rừng mà bắn. Ngàì quá uất ức nhưng không thể giải bày cho những người bạo hành rõ được nỗi oan khiên của mình. Đức Ngàì quá buồn, kẻ lo Đạo không mấy người, phá Đạo lại đông., thật đúng câu «Đạo cao nhưt xích, ma cao nhưt trượng» Đức Ngàì ngọa bệnh phải về thảo xá Hiền cung (tức Thánh Thất Tây Ninh ngày nay). Nhớ ngày nào, Đức Ngàì nguyện làm con tể vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, mà trò đời quá cay nghiệt để lỡ bước đường hành đạo. Đức Ngàì thống khô mà nảy ra bài tự thán như sau:

THI

Công trình gây dựng Thất Tây Ninh,

Bằng địa sóng xao khiến rập rình

Tà mị phàm rung rinh chắt Thánh

Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh

Xưa Tòa Thánh dập dìu lai vãng

Nay Bửu đình hiu quạnh lự nhìn

Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu

Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.

Thông cảm được nỗi oan khiên của Đức Ngàì, Đức Cao Thượng Sanh đã họa bài thi trên như vậy:

HỌA VẬN

*Dập dìu nào buổi Thất Tây Ninh,
Hiu quạnh hôm nay gió rập rình
Trước ngõ lơ thơ vài đạo hữu
Sau hiên meo mốt mấy pho kinh
Rừng xơ vẻ thẳm chim không đỗ
Cảnh lọt màu tươi khách biếng nhìn
Xây dựng là ai, ai phá hoại
Sụt sùi để bước khó làm thinh.*

Thất Nương Diêu Trì Cung cũng giảng cho Ngài bài thi để an ủi:

THI

*Nghĩ giận mà ra bắt nực cười
Nhờ ai an vị lại an nơi
Trăm năm chưa giữ bền thân sống,
Một kiếp đã gây lắm tội đời,
Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo
Ngai Thần vị Thánh kẻ toan dời,
Nhấn lời nói với phường đen bạc,
Đến cửa Thiêng Liêng ngó mặt Trời.*

Nỗi oan tình đó, không những Diêu Trì Cung rõ thấu mà thi phạm mất thịt của toàn đạo bây giờ ai cũng biết. Mọi việc là do bà Nguyễn Thị Hiếu (do bà kể lại lúc sanh tiền). Bà thấy những người công quả bị chói nước, ăn không tiêu, bà có bỏ thuốc tiêu để bán lại cho người làm công quả phá rừng. Những kẻ ganh tị cho bà làm tiền chư tín hữu.

Việc thứ hai, một buổi sáng trên cầu ván nơi Thảo xá Hiền cung bà để một số hàng bông rau cải, để đem ra chợ bán. Một ít người đi qua thấy không biết cho là hàng bông của chùa.

Việc thứ ba, bà có lấy một số chai nước tương rỗng đem về Thảo xá Hiền cung để đựng nước cho Đức Cao Thượng Phẩm uống vì sợ chói nước (Tây Ninh thuở trước nước rất độc). Người ta cho bà lấy chai còn nước tương.

Ba việc ấy khiến cho kẻ kém vị tha làm đơn thưa lên Hội Thánh. Việc này chưa ngã ngũ thì một vài người đưa tin này về Sài Gòn, thêm dệt thêm này nọ. Rồi họ kéo lên Thủ Đức xúm lập vi bằng. Trong đó có ông Nguyễn Phát Trước tính nóng nảy, nhứt quyết đưa một số người về Tòa Thánh vãn nạn. Hậu quả của việc bạo hành đó, ông Trước sau khi về Sài Gòn, một thời gian bị đèn Manchon phụt xăng cháy, người ông bị thiêu.

Nguyễn Phát Trước tự Tư Mất mà các tay giang hồ thời bấy giờ quen gọi là anh Tư Đại Ca. Khi ông được tin nhà ông Đốc học Đoàn Văn Bản có đàn cơ thỉnh tiên ông đến xem thực giả. Chính Đàn Cầu Kho này đã thấu nhận ông là môn đệ của Đức Cao Đài (1926).

Một hôm ông viết một cái khai (sớ không ai được

đọc) vái rồi đốt tại Thánh Thất Cầu Kho (nhà ông Bản). Thành linh có ông Trần Văn Tạ (sau đặc phong Hộ Đoàn Pháp Quân) một nhân viên chính quyền bước vào. Ông Tư Mất sợ cơ về trả lời bức mật khảo thì ông nguy tính mạng. Vì trong cái khảo ấy ông xin giết De la Chevrotière, Thượng nghị viện đồng thời với ông Lê Văn Trung. Điều lo lắng của ông không xảy ra vì cơ không đáp mà ông Trần Văn Tạ đã là đạo hữu đến hầu đàn chớ không phải với tư cách mật thám.

Tính khí ông ngang tàng, là trùm du đảng vùng Sài Gòn – Chợ Lớn, chính quyền Pháp cũng nể vì ông. Cũng có điều lạ, ông rất sợ Đức Chí Tôn sau khi theo đạo ông lập Thánh Thất Chợ Lớn tại nhà ông, trên lầu thờ Thầy, dưới dùng làm nhà ở và tiếp khách. Đạo hữu đến cúng kiến tại Thánh Thất của ông rất đông, có lẽ họ dựa vào ông để được che chở khỏi bị các tên du đảng bắt nạt hay một lý do huyền nhiệm nào khác. Sau khi khai Đạo ở Gò Kén (15-10-Bính Dần) Ông được ân phong Lễ sanh Mất Mục Thanh (phái Thái). Ông vâng mệnh Ngài Thượng Đâu Sư lập Thánh Thất trước Lý Minh Đài. Tại đây, quyển “Đại Thừa Chơn Giáo” ra đời (1936), làm nền tảng cơ vô vi gốc từ Cao-Đài Phổ Độ mà ra.

Vì tính khí ngang tàng mà nhiều lần ông đã đề nghị với Ngài Đâu Sư Thượng Trung Nhựt với sự hậu thuẫn của Đạo nổi lên chống Pháp và chiếm phủ Toàn quyền. Vì là một bậc chân tu, Ngài Đâu Sư từ chối. Ông Tư Mất tuyên bố hành động một mình, sẽ giết toàn quyền Alexandre Varenne (1925-1928). Với tính nóng nảy, thiếu kế hoạch và trì chí, rốt cuộc mọi lời tuyên bố của ông đều trôi qua.

Nghe tin đồn Ngài Cao Quỳnh Cư lạm dụng, ông vốn

nóng nảy bỗng bột vội về Tây Ninh bạo hành. Hậu quả cách đó không lâu Đức Chí Tôn đem ông về. Cái chết của ông thật thê thảm. Lúc bấy giờ ở Chợ Lớn các nhà sang trọng dùng đèn Manchon treo giữa nhà nhưng cái bơm hơi chuyên xuống đất, ông lại nằm gần cái bơm hơi này, quần chắn. Không rõ vì lẽ nào, cái bơm phát nổ, đèn phụt cháy luôn xuống cái bơm bắt lửa qua cháy cái khăn. Hạ bộ của ông bị phỏng nặng hỏa nhập, nên vừa đến bệnh viện thì ông chết (1929).

Ngài Thượng Đầu Sư có đến phúng điếu và chia buồn cùng bà Nguyễn Phát Trước và có nói câu

“Thầy đem em Tư về sớm là cái hay cho cơ Đạo”.

Ngay đêm hôm đó, đồng tử Trần Văn Hoảng (con ông Trần Văn Tạ) chấp bút. Thái Mục Thanh nhập đàn, tỏ vẻ hối tiếc những việc làm đã qua và ông khuyên gia đình nên tu niệm.

Nhằm tạo một giải pháp danh dự cho Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đề nghị bỏ thăm kín việc ở lại Tòa Thánh hay về Thảo xá Hiền cung của Đức Cao Thượng Phẩm. Trong 45 Chức-Sắc nam nữ có mặt: 27 thăm chống ở lại, 15 thăm thuận và 3 thăm trắng.

Đức Hộ Pháp tuyên bố: *“Dù 3 thăm trắng nhập vào 15 thăm thuận vẫn ít hơn 27 thăm chống. Vậy Anh Tư nên về TXHC”*. Chính Đức Hộ Pháp cũng đi an dưỡng nơi Thánh Thất Thủ Đức, đàn cơ 26-2 Mậu Thìn (1928), Đức Chí Tôn giao cho Thượng Đầu Sư chương quản Tòa Thánh dàn xếp cơ khảo Đạo vì Tư Mất là người do Ngài Thượng phổ độ nên rất kính trọng Ngài.

Nỗi oan khiên của Đức Cao Thượng Phẩm được đồng đạo đến thăm và chia xẻ nỗi buồn. Trong số đó có Phôi Sư Thượng Tông Thanh – người Trung Hoa tặng Đức Ngài hai bức khảm xà cừ có chạm bài thơ tứ tuyệt. Trong bài thơ có ba chữ “Độc huyền nghiên” (hoa mai đơn độc) hợp với tâm sự nên Đức Cao Thượng Phẩm cho treo tại TXHC. Nội dung như sau:

Nguyên văn

Chúng hoa dao lạc độc huyền nghiên

Chiêm đoán phương tình nội tiểu viên

Sơ ảo hoành tà thiếu thanh đạm

Âm hương phù động nguyệt hoàng hôn.

Dịch thơ

Ngàn hoa rơi, đóa hoa đẹp còn vương

Lặng ngắm vườn con tình ngát hương

Bóng nhạt khẽ mờ làn nước lạt

Hương thâm khơi nhẹ trăng chiều hôm.

Bài thơ này của Lâm Bô (967–1028) đời Tống, nguyên bản là bài Bát cú. Phôi sư Tông chỉ chọn 4 câu đầu có sửa 5 chữ “Chiếm tận phong tình hưởng” và “thanh thiếu” ra “thanh đạm” (xem nguyên bản trang 4)

Một hôm, Đức Ngài cùng Đức Phạm Hộ Pháp phò loan được Đức Chí Tôn dạy:

“Nếu con không rét thì có yếu như vậy đâu. Con ráng nhịn cơm chừng ba bốn bữa nữa dặng Thầy dùng huyền

diệu pháp mà trị cho con thiệt mạnh, lần này mới dứt bệnh, miễn đừng ăn món chi nó phạt tì thì thôi”. (Đức Ngài đau bao tử).

Một đàn cơ đêm kể, Đức Chí Tôn cho biết bệnh của Đức Ngài là cơ thử thách:

“Phải, con có bệnh vậy đặng trừ bớt thử thách của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đương lo lập vị của mỗi đấng.”

Thầy thấy con bệnh phổi và bao tử, nên cho huyền diệu pháp cho con khỏi ăn đôi lúc để thiệt mạnh. Hai cơ khí ấy vốn là hình chất, nên khó lấy huyền diệu mà trị nó theo lẽ thường Thầy buộc ngưng phận sự nó đặng tiếp dưỡng hườn nguyên. Không ăn mà sống. Trong không khí tuy phàm nhãn không thấy đặng. Không khí chứa đầy vật chất tiếp dưỡng (Matières nutritives) của xác trần vì nhờ nó biến hóa chúng sanh đặng.

Vật chất phải tiêu, mà khí pháp vẫn còn, tỷ như đá xay ra bột làm ciment mà khí phách đá vẫn còn giữ tánh cứng của nó, trộn nước cho đóng khô lại thì nó hườn như đá thường. Thảo mộc dầu phải chặt rãi ra thì khí phách cũng vậy. Con tưởng xác chôn rồi, trong xác ấy cho hườn nguyên khí phách mà hiệp lại cùng không khí chẳng?

Các khí con hóp hằng ngày ấy thì như bữa cơm con ăn đó vậy. Thầy chỉ sửa cơ khí phàm các con, nhưt là bao tử cho nó có huyền diệu pháp mà tiếp cho đặng cái khí phách ra làm vật thực nuôi nâng lấy mình.

Vì vậy, nhiều đấng phạm xác vẫn còn mà đắc Đạo tại thế, tuyệt cóc xác thân chẳng hại chút nào”.

“ Bệnh của Đức Ngài là tâm bệnh, từ khi về Thảo xá

Hiền cung thân thể ngày càng mòn mỏi, sắc diện âu sầu. “Sự nhận thức có lẽ Ngài bị bệnh thất chí, vì hành đạo không được y theo sở nguyện nền Đạo trong buổi sơ khai, lo truyền giáo phổ độ chúng sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia nên Ngài bức tức vì Đạo vì Thầy mà lo họ ngăn trở bước đường hành Đạo.

Thiết tưởng, người có đủ đức tin nơi Chí Tôn, thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể ngồi an hưởng riêng cho được. Huống chi Đức Cao Thượng Phẩm là môn đệ tin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu đầu tiên. Khi Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo, cũng giáng huyền diệu cơ bút thâu môn đệ, dạy thờ Thiên Nhân trước hết cũng tại nhà Ngài (tức sau khi quan sát cách thờ phượng nhà ông Ngô Văn Chiêu), nên lòng thành kính Đạo thật đầy đủ. Các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ dạy Đạo, thì Đức Cao Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan. Hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết. Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc phải lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh lương y khó phương điều trị” (Theo Đạo sử xây bàn của Bà Nguyễn Đâu Sư).

Vì lẽ ấy mà Hội Thánh lập một Tịnh Thất nơi cụm rừng gần Báo Ân Từ ngày nay, để rước Đức Ngài về tịnh luyện hầu di dưỡng tinh thần qua cơn khảo đảo. Bấy giờ sáng ngày 15-10-Mậu Thìn (1928) một đoàn xe hơi gồm chư Chức-Sắc Đại Thiên phong đến Thảo Xá rước Đức Ngài về nhập Tịnh Thất.

Vào tịnh thất một thời gian, bệnh trạng không thuyên giảm lại biếng ăn, mất ngủ. Thế nên 18 giờ ngày 26 tháng 12 năm đó, bà Giáo sư Hương Hiếu và Giáo Hữu

Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa đưa Ngài trở lại Thảo xá Hiền cung, vì Ngài không muốn cho Hội Thánh hay. Đến 11 giờ ngày 1–3 Kỷ Tỵ (1929) Đức Ngài cho mời Đức Phạm Hộ Pháp, Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu (tức bào huynh của Ngài), Bà Giáo sư Hương Hiếu, Giáo hữu Thiện Trí Thanh, Giáo hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ sanh Thượng Ngươn Thanh, đức Ngài nhìn Đức Phạm Hộ Pháp mà trời rằng: *Nay Qua về châu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với chư Chức-Sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự.* Kế dạy qua nói với người bạn đời của Ngài: *-Anh dầu có nhắm mắt thì sự mất cũng như sự còn.* Đức Ngài nói xong tuôn hai hàng nước mắt rồi xuất hồn êm ái, nét mặt cũng như người đang ngủ. Có điều lạ thường là lời trời của Ngài có hàng có chấm cũng như lúc mạnh khỏe. Chư Chức-Sắc có mặt đều cúi đầu cảm động.

ĐẮC VỊ KIM TIÊN (1–3–KỶ TỴ)

Thi thể của Đức Ngài được liệm trong liên đài hình bát quái, quàng tại Thảo xá trong ba ngày. Chư Chức-Sắc và đạo hữu nam nữ đến tế lễ rất đông. Trong lúc tang lễ, chư Chức-Sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ, Đức Ngài giáng đàn tỏ vẻ vui mừng, được bá mạng Đức Chí Tôn nơi Bạch Ngọc Kinh và Đức Phật Mẫu nơi Diêu Trì Cung. Thiên đình đã nhận công tròn quả mãn trong buổi đầu khai nguyên của nền Đại Đạo của Ngài. Đức Ngài cho một bài thi tứ tuyệt.

THI

CAO thanh miệng thể mặc chê khen

THƯỢNG trí màn chi tiếng thấp hèn,

PHẨM cũ ngôi xưa dầu rõ giá,

Từ bi tập tánh được thường quen.

Ngày 3–3–Kỷ Ty (1929), Hội Thánh rước liên đài Đức Ngài về Tòa Thánh, đông đủ chư Chức-Sắc từ Đức Hộ Pháp, Thượng Sanh, chư vị Thập Nhị Thời Quân đến chức việc đạo hữu đi thỉnh vong dài đặc. Thuyền bát nhã đến Đền Thánh mà đoạn chót còn ở Thảo xá đường dài trên 4 cây số. Đến ngày 8 lúc 8 giờ thì đi lên đài nhập bửu tháp. Đại diện Chức-Sắc Hiệp Thiên Đài đọc ai điều, đến Ngài Thượng Đầu Sư Cửu Trùng Đài trạng tỏ công nghiệp, sau hết là điều văn tỏ lòng cảm mến của Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh, đại diện Nữ phái. Khi liên đài ra bửu tháp, Đức Ngài có giảng cho hai bài thi mà ngày nay dùng để thài dâng lễ.

THI

Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,

Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài,

Rừng tòng Nhựt rọi khi mờ tỏ,

Sớm lác Trăng lồng kẻ tỉnh say.

Phi thị mặc đời nơi quán tục,

An nhàn rảnh dạ khách Thiên thai.

Ngậm cười nêu quạt chờ sanh chúng,

Biển khổ ngày qua đếm một ngày.

Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,

Cõi Thiêng mừng đặng dứt dây oan.

Nợ trần đã phủi lòng son sắt,

Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.

Cõi tám chơn thành lòà Nhựt Nguyệt.

Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.

Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phi,

Để mắt xanh coi nước khải hoàn.

Vào đêm 7-3-Kỷ Ty (16-4-1929) Đức Chí Tôn giảng cơ dạy:

“Thầy đã nói rõ: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng hại thay, vì biếng nhác, các con không đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiếm hiểu. Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiêng liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con. Lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần đời còn phần Đạo cũng có đôi đũa con mới đặng. Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe. Vì Thiên cơ đã định, các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau. Con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy. Song ba từng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường nhơn vậy. Đừng làm như tháp của Bảo Đạo, vì hai đũa phẩm vị khác nhau. Chung quanh Bát Quái Đài phải làm như hình có cột tại chính giữa tháp phải có lỗ cho nhựt quang rọi vào tới liên đài”.

Xem thế việc qui thiên của Đức Ngài là thiên thơ dĩ định. Tuy hành Đạo ngắn ngủi có 4 năm nhưng công nghiệp Đức Ngài đáng nêu vào Đạo sử cho người sau noi dấu.

1.– Nhà Đức Ngài là nơi phát tích xây bàn đề tiếp nhận những Thiên điệp đầu tiên của Bạch Ngọc Kinh. Thế nên, vào đêm 25–12–1925 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng:

“Nhà này (nhà Ngài) sẽ đầy ơn Ta, giờ ngày gần đến đợi lệnh. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đáng kính mến Ta hơn nữa”. Lễ Hội Yến đầu tiên, lập đàn cầu đạo, giai đoạn xây bàn cũng ở tại nhà Đức Ngài.

2.– Đức Ngài phế thân hành Đạo trước nhứt và vững niềm tin hơn cả. Chính Đức Phạm Hộ Pháp đã thố lộ trong bài thuyết Đạo đêm 17–8–Quý Tỵ như vậy:

“Bản Đạo không có đức tin gì hết, nghe nói Tiên giáng đi theo nghe thi chơi”. Còn Đức Cao Thượng Sanh thường ít đi hầu đàn vì không tin. Một hôm xây bàn, Ngài Cao Quỳnh Diêu thưa với Chơn Linh cụ Cao Hoài Ân (thân sinh Ngài Cao Hoài Sang) rằng:

“Anh đề thi mà khuyên dạy nó (ông Diêu là chú ông Sang) và lấy vận voi, mò, còi, roi, thoi của bài Tứ Thứ qui Tàu mà họa lại”.

Chơn linh cụ Ân cho thi:

THI

Thuyền khơi gió ngược khá nương voi,

Vận thoi hầu nên đã thấy mò.

*Vườn cúc hôm nay muôn cụm nở,
 Rừng tùng buổi trước một cây còi.
 Hồng nương dậm gió chi sồn cánh,
 Ngựa ruổi đường hòa khá nhọc roi.
 Nín nằm chờ qua cơn bỉ cực
 Thìn lòng chứng có lượn đôi thoi.*

3.– Kiểu mẫu áo mao đầu tiên làm tại nhà Đức Ngài do bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu (bạn đời của Ngài cắt may).

4.– Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung cũng nhập môn theo Đạo tại nhà Ngài vào 11-1-1926.

5.– Đức Chí Tôn mượn đôi tay của Ngài chấp nhang để trục thần của Ngài Phạm Công Tắc ra để Chơn Linh Hộ Pháp nhập vào đêm 13-5-Bính Dần tại nhà Ngài Lê Văn Trung.

6.– Cát Tòa Thánh (tạm) đầu tiên bằng tranh, di cốt Phật Tổ và an vị nơi Đại Đồng Xã.

7.– Bàn tay Đức Ngài đã dựng các cơ chế Đạo, Đức Ngài qui là cơ Phong Thánh đã gãy. “*Cái cơ Phong Thánh, cơ lập Thánh. cơ truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này, thắng có cơ Phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ Phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn. Cái tiếc của Bần Đạo có hay chăng là ở điều đó*”. (Theo lời thuyết minh của Đức Phạm Hộ Pháp ngày 1-3-Canh Ngọ, 1930).

Trong bài ai điều của Đức Hộ Pháp đọc trong buổi

chung qui của Đức Cao Thượng Phẩm đã nói lên tấm lòng thương tiếc ấy qua bài thi.

THI

Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi

Chưa xong trách nhiệm vội về Trời

Bốn năm công quả vun nền Đạo

Mấy đoạn chông gai chịu nước đời

Ngọn bút Thân cơ Trời nở đoạn

Nắm xương Thánh chất lấp chôn vùi

Mực hòa huyết lệ đề câu điệu,

Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi.

8.– Nhìn tượng Bát Tiên, ta thấy có một vị cầm Long Tu Phiến (quạt) đó là Hồn Chung Ly nguồn linh của Đức Cao Thượng Phẩm.

Đức Hộ Pháp giải thích tại sao thờ Đức Cao Thượng Phẩm tại Báo Ân Từ như sau:

“Nguyên căn của Hồn Võ Đế là Hồn Chung Ly giáng sanh thành lập quốc gia. Kỳ Hạ nguồn này, Đức Cao Thượng Phẩm cũng là Chơn Linh của Hồn Chung Ly tái thể lập thành quốc Đạo nên tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm thuận hơn”.

Đến năm 1945 Đức Ngài có giáng cho một bài thơ ý tứ súc tích:

Đường mây sẵn lối gặp may duyên,

*Nặng gánh xa thơ sửa mối giềng
Anh tuấn đất gìn nung khí phách,
Uy linh trời giữ tạc đài liên.
Hồn về nước cũ đời nương thế
Hạc lại từng xưa đức lập quyền.
Đánh Việt chờ qua cơn bão tố
Muôn năm tỏ rạng mối chơn truyền.*

(Trích Đại Đạo Danh Nhân-HT Trần Văn Rạng)

Ban Biên Tập

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

TIỂU SỬ ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG



Ghi lại cuộc đời của một nhà lãnh đạo tinh thần như Đức THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG, muốn cho đầy đủ thì phải lắm công phu và cần có đủ thì giờ sưu tầm mới mong hoàn tất. Ở phạm vi của THÔNG TIN, một khi đã đầy nắp Liên đài của Ngài, soạn giả xin ghi lại một cách trung thực những gì tai nghe mắt thấy của một vị trong ba vị mà buổi ban sơ

Đức CHỈ TÔN đến lập Đạo. Chúng tôi không dám gọi là hoàn toàn, nhưng nhờ đó quý vị đọc qua thấy điều sơ sót, lần lượt bổ chính thêm cho hoàn mỹ để trang Đạo sử được dồi dào phong phú hơn.

Nơi đây, chúng tôi xin chia tiểu sử của Đức Ngài ra làm hai giai đoạn:

-PHẦN ĐỜI CỦA ĐỨC NGÀI

-PHẦN ĐẠO CỦA ĐỨC NGÀI

a- PHẦN ĐỜI CỦA ĐỨC NGÀI

Đức Ngài sanh trong gia đình họ Cao. Cụ thân sinh là CAO HOÀI ÂN giúp việc Tòa Án, Cụ bà HỒ THỊ LỰ (tức nữ Đầu sư HỒ HUƠNG LỰ).

Sanh ngày 11 tháng 9 năm 1901 (Âl, 29 tháng 7 năm Tân Sửu), Tại Thái Bình - Tây Ninh.

Cụ ông và cụ bà sanh được ba người con, gồm 2 trai và 1 gái;

Người anh cả (thứ hai) CAO ĐỨC TRỌNG - Thiên phong TIẾP ĐẠO, là một trong 12 vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài.

Thứ ba: CAO THỊ CUỜNG (hiện tại- (năm 1971) - là Giáo Hữu CAO HUƠNG CUỜNG, Giám Đốc Cô Nhi Viện Tây Ninh). Đức Ngài ngôi thứ trong gia đình vào hàng thứ tư. Cụ Ông và cụ Bà là người hiền hậu gia đình nề nếp Nho phong, giàu lòng từ thiện, hay giúp khó trợ nghèo, người tâm đức như thế mới trở sanh con Thánh.

Ông Cao Hoài Sang học trường Sư Phạm (Ecole Normale) đỗ bằng Thành chung, ra làm việc nơi sở Thương chánh Sài Gòn, lần lên đến cấp bậc Tham tá.

Bạn đời của Ông là Bà Võ Thị Giáo, sanh được 9 người con gồm 5 trai và 4 gái:

Cao Hoài Hà, Cao Thị Ngọc Thanh,

Cao Xuân Phong, Cao Hoài Thoại,

Cao Thị Ngọc Lan, Cao Thị Cúc,

Cao Văn Tùng, Cao Thị Thu,

Cao Minh Tâm.

Hiện còn đủ mặt tại thế (năm 1971), đã lập thành gia thất và cũng đang là Quân nhân, Công chức, ngoại trừ Ông Cao Xuân Phong sống độc thân.

TÁNH ĐỨC CỦA ĐỨC NGÀI:

Nói đến tánh đức của Đức Ngài ở trong giới công chức cũng như đồng bào tại Thủ đô đều hiểu rõ thanh danh của Ngài là một bậc Công chức thanh liêm cương trực, Ngài đã được bề trên giao nhiều nhiệm vụ quan trọng, nhưng không vì đó mà hời mại quyền thế, khoát nạt kẻ dưới hoặc bắt ép người khi có việc cần đến phận sự của Ngài. Gặp việc bất bình thì Ngài thẳng thắn hùng biện một cách chuẩn thẳng đánh thép mà hàng ngày Đức Ngài đã mực kiến.

Ngài nhờ ở chốn quan trường, hằng ngày phải chứng kiến những điều tai nghe mắt thấy nhân tâm thế sự mà buồn tủi cho con người, Ngài tìm lãng quên trong các thú phong lưu, khi mượn cung đàn để xuất phát tâm tư ai oán, hoặc lúc kinh phú hòa thơ, mượn hồn thơ tỏ niềm u uất, lại mượn nước trí non nhân gợi hồn cùng phong nguyệt mơ ước thần uy xoay chuyển thế cuộc.

Nỗi niềm ưu hương, ái chủng của Ngài đã thúc đẩy Ngài cần giao du với bạn bè hầu tìm người tri kỷ, tri âm, trong số ấy có Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc, Võ Văn Sang..v.v...

Vào tháng 6 năm 1925, Ông Cao Quỳnh Cư vô nhà Ông Cao Hoài Sang chơi ở dãy phố hàng Dừa, lối chợ Thái

Bình Sài Gòn, thì thấy Ông Phạm Công Tắc cũng có mặt (vì nhà Ông Tắc ở gần đó), Ông Cư rủ hai ông xây bàn chơi, hai ông đồng ý.

Ba Ông đem cái bàn ra, cả ba cùng đề tay lên, một lúc sau cái bàn chuyển động, một chơn linh nhập vô, rồi kể một người khác, thôi thì đủ hạng người, viết đủ thứ không đâu ra đâu.

Qua đêm sau, nhằm ngày mùng 6 tháng 6 năm Ất Sửu (dl. 26/7/1925) sắp đặt tổ chức đàn hoàng hơn thì có ông thân của Ông Cao Quỳnh Cư là Cụ Cao Quỳnh Tuân về cho một bài thi bát cú.

.....(Phần tiếp theo giống như Phần Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Hộ Pháp thời tiền khai Đạo nên xin không lặp lại).....

Và rồi từ đó, ban ngày tận tụy với công việc, đêm về lại xây bàn để cùng vui thú thi qua họa lại với các vong linh nơi siêu giới môn lung.

THỜI KỲ NGỘ ĐẠO

b)– PHẦN ĐẠO:

Mượn việc thi qua họa lại giữa kẻ dương gian cùng người âm cảnh làm thú tiêu khiển, dè dặt nó lại là đầu mối khơi nguồn để lập thành nền Đạo ngày nay. Lần lần có các vị Tiên Nương Điều Trì Cung giáng, cùng Phật Mẫu dẫn dắt. Khoảng tháng 7 có một chơn linh về Cơ xưng là A, Ẫ, Ầ cho thi văn dạy Đạo và các Đấng Thiêng Liêng cao trọng lần hồi đều có giáng cơ luận Đạo.

VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO:

Ngày 27 tháng 10 Ất Sửu (dl.12/12/1925) Bà Cửu Thiên Huyền Nữ giảng Cơ mạch bảo ba ông ngày mùng 1 này tam vị Đạo hữu VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO. Ba ông mới bàn với nhau, không hiểu câu Đạo là gì mà Bà dạy vậy. Bữa sau ba ông hỏi Thất Nương dạy giùm câu Đạo là Đạo gì?

Thất Nương trả lời:

-Không phải phận sự của Em, xin hỏi Ông A Ẻ Ẻ.

Ngày 29 tháng 10 Ất Sửu, Ông A Ẻ Ẻ giảng cơ dạy ba ông: Giờ Tý ngày 30 tháng 10 rạng 1 tháng 11 Ất Sửu phải VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO, phải tắm gội tinh khiết ra quì giữa trời cầm 9 cây nhang mà vái rằng:

Ba tôi là CAO QUỲNH CƯ, PHẠM CÔNG TẮC, CAO HOÀI SANG vọng bái CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ ban ơn cho đủ phúc lành, cho ba tôi cải tà quì chánh.

.....(Phần này giống như Phần Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Hộ Pháp thời tiền khai Đạo nên xin không lặp lại).....

Châu tri số 42 của Thượng Chánh Phối Sư đề ngày 1/2/1932 nói về phận sự hiện thời của Cơ Bút cũng như Chức sắc Hiệp Thiên Đài theo lời giải của Đức HỘ PHÁP.

Buổi mới lập Đạo, Thánh ý đã định giao trách nhiệm Phò loan cho bốn cặp Cơ và mỗi cặp đều có phận sự đặc biệt là: 1. CƠ LẬP ĐẠO (Enseignement Religieux)

2. CƠ LẬP PHÁP (Législation Sacrodoce)

3. CƠ PHỔ ĐỘ (Prepagande de la Foi)

4. CƠ BÍ PHÁP CỦA ĐẠO (Enseignements Esotériques)

1) HỘ PHÁP và THƯỢNG PHẨM là CƠ LẬP ĐẠO:

Tiên khởi Đức CHÍ TÔN đã dùng đặng rửa lỗi cho chúng sanh xây nền Đạo, dựng Hội Thánh, lập Tân Luật và Pháp Chánh Truyền mà thể cho Thiên Điều và Hiến Pháp Thiên Đạo. Khi Đức THƯỢNG PHẨM qui vị rồi, thì Cơ Phong Thánh đã xong phận sự và nền Đạo cũng đã lập hoàn toàn thì Chức sắc phải chịu luật lệ công cử và duy có tuân y Tân Luật mà đạt lần phẩm vị. Cho nên về Cơ bút của Cơ Lập Đạo, tức là Hộ Pháp và Thượng Phẩm, đã trọn vẹn phận sự rồi.

2) HẬU và ĐỨC là CƠ LẬP PHÁP:

Chuyên về Hiến Pháp của Đạo {Législation Religieuse} Hiến Pháp của Đạo là Tân Luật và Pháp Chánh Truyền thì không ai đặng phép can thiệp, thêm bớt mà Cơ Lập Pháp không biết và nhứt là không có Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài công đồng nhìn nhận, cũng như buổi lập Tân Luật Thánh ý đã muốn cho cả Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài phải công đồng nhìn nhận.

3) MỸ NGỌC và SANG là CƠ PHỔ ĐỘ:

Dẫn dắt chúng sanh vào cửa Đạo.

4) NGHĨA và TRÀNG là CƠ BÍ PHÁP của ĐẠO:

Nhưng hiện thời Tịnh Thất của Đạo chưa thành lập thì phận sự chưa đến.

Những lời chú thích chép trên đây là do theo lời của

Đức HỘ PHÁP đã giải ngày 21 tháng 3 năm 1932 {Âl, Rằm tháng 2 năm Nhâm Thân} Thành lập Hiến Pháp và Nội Luật Hiệp Thiên Đài, ban hành do Châu tri số 60 đề ngày 4/12/1932 của Đức HỘ PHÁP và Quyền GIÁO TÔNG Thượng Trung Nhựt phê kiến.

Phản đông Chức Sắc Hiệp Thiên Đài là Công Chức ở Sài Gòn, thỉnh thoảng cũng thư từ góp ý về việc Đạo mà thôi. Mãi đến năm 1956 (Bính Thân) Đức HỘ PHÁP bị một nhóm phản đồ về phản loạn Tòa Thánh, Đức HỘ PHÁP ra đi Campuchia.

Đức HỘ PHÁP vắng mặt, không người lèo lái con thuyền Đạo, nên chi Hội Thánh yêu cầu Đức THƯỢNG SANH về cầm giềng mối Đạo do vi bằng ngày 10 tháng 3 Đinh Dậu (dl. 9/4/1957). Ngài triệu tập phiên họp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài ở Sài Gòn tại nhà Ông Hiến Thế và Ông Bảo Sanh Quân ngày 15 tháng 4 Đinh Dậu (dl. 14/5/1957) Đức Ngài và chư vị Thời Quân về Tòa Thánh cầm giềng mối Đạo. Khi ấy trào Ngô Đình Diệm nhĩa ý muốn cho một phái đoàn đưa Đức Ngài về Tòa Thánh, nhưng Đức Ngài từ khước, Hội Thánh định rước Ngài bằng một nghi lễ vô cùng long trọng, nhưng Đức Ngài cũng từ khước luôn.

Kể từ đây Đức Ngài đã phé đời hành Đạo, từ ngày về làm Đạo tính đến ngày Qui Thiên là 14 năm thiếu 20 ngày

Con thuyền Đạo đương hồi sóng gió của bạo quyền, nhơn tâm xao động, Đức Ngài là con người trầm tĩnh, liêm khiết. Nhờ đức trầm tĩnh tùy thời của Ngài trấn an được nhơn tâm và uyển chuyển tùy cơ bảo thủ nghiệp Đạo, mỗi mỗi đều cân nhắc lợi hại nên hư. Với đức

thanh liêm đã tiềm ẩn trong con người phi thường ấy, đã làm cho danh Đạo khỏi hoen ố, mà trái lại còn được đời kính nể là khác.

Thời kỳ Đức Ngài cầm quyền đã tiếp tục kiến thiết nhà Hội Thánh Ngoại giáo, tức là Hội Vạn Linh bây giờ, làm vòng rào và các cửa. Xây dựng được Văn Phòng Cơ quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý, Văn phòng Ban Thế Đạo, Bắc Tông Đạo, Đường Nhơn, Đầu Sư Đường, Tàn Nhơn, Văn Phòng Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Trung Ương, Học Đường Bộ Nhạc, Xây cửa Chánh Môn cùng mở Đại lộ Chánh Môn, ngoài ra Đức Ngài còn đôn đốc kiến thiết dãy lầu Đạo Đức Học Đường, trường Trung học Lê Văn Trung và hiện đang xúc tiến việc xây cất Đại Học Đường của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Lại nữa, Đức Ngài là một Nhạc sư vào hàng Hậu Tổ, nên chi Đức Ngài quyết tâm chấn chỉnh Bộ Nhạc theo Thánh ý của Đức CHỈ TÔN và lời ủy thác của Đức HỘ PHÁP.

Huấn luyện các Nhạc sĩ nơi Cơ Quan Phát Thanh về Cổ nhạc để bảo tồn quốc hồn quốc túy, viết bài Giáo lý, sáng tác văn nghệ khuyến tu, chấn chỉnh Văn đàn thi thơ.

Như chúng ta thường đề ý thì Đức Ngài ít tiếp xúc với Bồn Đạo, là áp dụng đúng theo Đạo nghị định thứ 9 của Đức HỘ PHÁP và Đức Quyền GIÁO TÔNG đề ngày 19 tháng 7 năm Quý Dậu (dl. 8/9/1933), nơi điều thứ nhất:

Chức sắc Cứu Trùng Đài từ phẩm ĐÀU SƯ, CHUỖNG PHÁP, GIÁO TÔNG và Chức sắc Hiệp Thiên Đài

Thượng SANH, THUƠNG PHẨM, HỘ PHÁP chẳng đặng giao thiệp, hoặc tiếp rước những Chức việc và Tín đồ đến viếng, cùng là tư thông thơ từ chi mà không có Hội Thánh biết. Nên chi có một số không được hài lòng.

Tuổi già sức yếu, việc Đạo lại quá đa đoan, nên chi Đức Ngài khởi chứng mất ngủ, lần sang bệnh thận tiểu máu, rồi biến dần đến bệnh trạng huyết áp cao, nhưng nhờ sự chạy chữa tận tình nên Đức Ngài đã dần dần bình phục.

Nào ngờ chỉ một chứng cảm xoàng thôi, đã giúp Đức Ngài thoát nơi trần lụy mà qui hồi Tiên cảnh.

Vào đầu năm 1964, trước cảnh cơ đời nghiêng ngửa, cửa Đạo bị ảnh hưởng ít nhiều, khi Đức Ngài về Sài Gòn thăm gia đình, Đức Ngài đã sáng tác một bài thơ Tâm Sự gởi lên cho Ngài HIẾN PHÁP H.T.Đ. Chúng tôi xin trích lục nguyên văn bài thơ ấy như sau:

TÂM SỰ

*Chất mới sâu tư ruột nát bầm,
Thời trôi đành phải giả làm câm.
Thiệt thời cam chịu mình đau xót,
Tranh cạnh để chi kẻ hiểu lầm.
Hắc bạch phú cho vàng nhứt nguyệt,
Thị phi chờ thoát bóng quang âm.
Sóng trần bể khổ mây mờ mịt,
Nghĩ nổi gần xa lệ ứa dầm.*

THƯỢNG SANH

tự HUỆ GIÁC

Con chim khi chết còn thốt tiếng kêu thảm thiết, con người trước khi thoát xác, để linh hồn hòa đồng cùng Tạo hóa thường cảm ứng; qua các bài sau cũng như bài giảng ngày 24 tháng 12 Canh Tuất và bài Huấn Từ nhân lễ khoản đãi Chức sắc và Đạo hữu vào dịp đầu Xuân của Hội Thánh Cửu Trùng Đài nhằm ngày 18 tháng Giêng Tân Hợi.

Mới hôm Rằm tháng 3 Đức Ngài còn dự cúng Ngọ thời tại Đền Thánh và cũng lo lắng công việc Đạo như mọi khi, kể đến ngày 21 tháng 3, trước khi về Sài Gòn dưỡng bệnh, Đức Ngài lại đi thăm các vị yếu nhân trong Đạo lần cuối cùng, Đức Ngài nói cùng Ngài KHAI ĐẠO: Anh không đi Pháp là Thiên ý để Anh ở nhà lo công việc cho tôi.

Những ngày cuối cùng của Đức Ngài tại Tòa Thánh, Đức Ngài đã họa nguyên vận bài thơ “Giỗ Tổ HÙNG VƯƠNG” của Ngài HIẾN PHÁP, nguyên văn bài họa ấy như vậy:

Viết chữ vì chưng rõ gốc nguồn,

Dua nhau lễ giỗ Đức HÙNG VƯƠNG.

Tiền nhân bố đức khai cơ nghiệp,

Hậu đại nhớ ơn dựng thờ cương.

Văn hiến tạo nên còn chói rạng,

Lạc Hồng roi giống há khinh thường?

*Hiềm đang tranh chấp chia bờ cõi,
Cầu nguyện Bắc Nam hiệp nhưt phương.*

HUỆ GIÁC

Đức CHỈ TÔN đến khai Đạo thì chi Đạo do Đức CAO THUỘNG PHẨM làm cho nổi bậc ánh Đạo màu, bừng chồi phá gốc vai tuồng vừa xong thì Đức Ngài Qui Tiên.

Kế thời kỳ chân hưng Đạo pháp, Đức HỘ PHÁP cầm quyền chi Pháp, Pháp luật đâu vào đấy được nghiêm minh, tạo qui củ chuẩn thẳng cho cả Hội Thánh, gây dựng khối đức tin cho nhơn loại, Đạo có tiếng vang khắp năm châu bốn bể, tôn chỉ của Đạo Đức Ngài phát huy vừa xong thì Đức Ngài qui Thiên.

Tiếp tục vai tuồng chi Thế do Đức THUỘNG SANH cầm quyền, Đời loạn chi Thế nắm quyền đã đúng Thiên cơ dĩ định, nguồn gốc của sự loạn là tham dục, thời kỳ Đức Ngài cầm quyền nhận xét rõ ra thì chính Đức Ngài đã đề nén tham dục con người không dấy động. Đức CHỈ TÔN dạy:

“Qui vương chỉ kiên oai HỘ PHÁP, THUỘNG PHẨM và THUỘNG SANH mà thôi”.

Đức Ngài thường chỉ dùng hai bút hiệu là HUỆ GIÁC và THANH THUY để ký các sáng tác phẩm của Đức Ngài.

Để kết luận, chúng tôi xin lấy đôi liễn Đức THÁI THUỘNG đã cho Đức THUỘNG SANH (Thanh Thủy) như sau:

– THANH BẠCH VỆ LÒNG VÌ TRỜI MỞ ĐẠO

VŨNG PHONG CƯỜNG

– CHÁNH TRỰC GÌN TÂM CẢI THỂ DÌU NHÂN
LÒA BÍCH THỦY. ,,

(Hai câu đối này do Ngài BẢO SANH QUÂN Lê Văn Hoạch nói ra ghi lại). Nghiệp Đạo đến thất ức niên, nhơn tài còn lắm, trước qua sau tới, bảo thủ cây cờ Đạo được rạng rỡ năm châu, khắp cùng thế giới là sứ mạng của người Tín hữu Cao Đài.

Tận tụy với Đạo nghiệp của CHÍ TÔN, gian nguy chẳng quản, bần khó không đổi chí, đức MINH CANG LIÊM KHIẾT luôn vững vặc như trăng Thu, lo Đạo hơn lo cho thân mình, thân thể của mình gắn liền với Đạo.

Được vậy là chúng ta đã đền đáp công ơn của chư vị tiền bối nói chung và Đức Thượng Sanh nói riêng đã dày công khai sáng nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ và cũng là để báo hiếu cho CHÍ TÔN, PHẬT MẪU./. ,,

(Trích Đặc San Thông Tin số 28, ngày 19/5/1971)

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoai.org

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO PHẦN 2

I.*-QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

(Vía 24-6 Âm lịch)

Uy lực ai người sánh Đế Quân
Trung can tiết khí trọn thường luân
Đình Hầu ngang dọc thời chinh chiến
Quan Vũ kiêu hùng thuở hiểm truân
Chuyển thể khuyến đời tu tích đức
Giáng cơ dạy đạo nghĩa hơn thuần
Oai nghiêm Tam Trấn Cao Đài giáo
Toàn chúng nghiên mình huấn lệnh tuân

Hưng Quốc

Texas 3-19-2025

HỌA 1 - NHỚ ON QUAN THÁNH

Nghĩa khí hùng anh Đức Thánh Quân
Trung can mưu lược dũng uy luân
Vân Trường Đại tướng thời tam quốc
Quan Vũ dọc ngang hộ Hán truân
Chuyển thể Nho tông Ngài phụng chỉ
Cao Đài Tam Trấn Nghiêm Oai thuần
Nghĩa hơn biểu hiện quân thần đức
Xứng đáng nghìn năm lệnh Thánh tuân ..

Yên Hà

20/3/2025

HỌA 2 - QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Đại diện Nho: Quan Thánh Đế Quân ,

Tam kỳ chuyển thể Đạo Nhơn luân.

Xuân Thu lập Chí công khanh rạng;

Trung Nghĩa đề Danh khí tiết thuần.

Hiển Thánh phò nguy đời thanh trị,

Oai Thần cứu khổ thế gian truân.

Nhân tôn Quan Thánh, Thiên tôn Phật,

Tam Trấn Oai Nghiêm chấp Pháp tuân.

Hoàn Nguyên

San Jose * 20Mar2025

II.*-ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

(Kỷ Niệm qui Thiên ngày 1-3 Kỷ Tỵ -1929)

Quỳnh Cư tài đức xứng danh Ngài

Chấp bút phò cơ buổi Đạo khai

Tiền kiếp Chung Ly nơi Thượng giới

Tây Ninh toả rạng sáng không phai

Đồng tâm quyết chí cùng môn đệ,

Hiệp lực chung lo dựng Thánh Đài.

Khảo đảo thử lòng bền tất dạ

Chí Tôn ban Phẩm Thượng Cao Ngai ..

Yên Hà

21/2/2025

HỌA 1 Y ĐỀ

Đại Đạo danh nhân xứng đáng Ngài
Thủ cơ lập giáo buổi sơ khai
Lâm cơn pháp nạn tâm không nhạt;
Nhận lãnh án oan chí chẳng phai .
Chưởng quản Đạo chi lo cứu khổ,(1)
Thiên phong Thượng Phẩm tạo linh đài (2) .
Hoàn thành sứ mạng khai chơn giáo,
Đắc lệnh về Tiên sáng vị ngai.

Hoàn Nguyên

San Jose *Mar.1st 2025

(1) *Chi Đạo:Phước Thiện lo cứu khổ*

(2) *Thượng Phẩm đưa chơn linh tới Phật vị*

HỌA 2 - ĐỨC THƯỢNG PHẨM

“Phát Chủ, Long Tu Phiến”...nhớ Ngài...

Hiền Cung Thảo Xá buổi sơ khai

Hạc Tiên Đạo Sĩ thân cơ bút...

Thượng Phẩm tả biên Hộ Pháp ngai

Chức Sắc Đại Thiên Phong, Tướng Soái

Tây Ninh Thánh Địa Hiệp Thiên đài

Tháng ba, mừng một Xuân năm Tỵ

Thượng Phẩm Đăng Tiên phật vị ngai

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley March 01, 2025

HỌA 3 - Y ĐỀ

Chí Tôn ban chiếu lập Cao Đài
Nam Việt đất lành giáo triển khai
Thượng Phẩm nhận truyền ngôi hiệp ngự
Quỳnh Cư chấp chương vị cùng ngài
Ra công phổ độ tâm vô ngại
Cố gắng vun bồi chí khó phai
Rực rỡ bách niên nền Đại Đạo
Cúc cung chúng đệ tượng ân Ngài
Hưng Quốc
Texas 3-5-2025

HỌA 4 HOA NỮ ĐÀI THIÊN .

Từ nghe danh tiếng tôn vinh Ngài
Hoa nữ Tây Ninh bát ngát khai
Tòa Thánh cao siêu luôn hiển hiện
Hiền Tài phẩm hạnh vẫn thời lai
Năm châu ngưỡng mộ ân thường giữ
Bốn biển ngợi ca nghĩa chẳng phai
Phổ độ nhân gian Thần Thánh giáo
Thiên cơ xuất thế vạn trùng Ngài ...
Rancho Palos Verdes 8 - 3 - 2025

CAO MỸ NHÂN

III.*- ĐỨC THƯỢNG SANH

(Kỷ niệm qui Thiên 26-3 âl)

Thuở ấy Sài Gòn rộ nhị Cao
Họ tên đức hạnh đáng thanh tao
Hoài Sang trí thức rành môn nhạc
Công Tắc Quỳnh Cư nhận Thánh trao
Khai Đạo dẫn đường tam Tướng Soái
Cao Đài phổ độ hợp công lao
Hiệp Thiên, Chi Thế Thượng Sanh quản
Tương đắc Đạo Đồi mãi khát khao ...

Yên Hà

28/2/2025

HỌA 1 Y ĐỀ

Chí Tôn khai giáo lệnh truyền trao
Nam Việt nhị gia nhà họ Cao
Chi Đạo Quỳnh Cư gây cực khổ
Hoài Sang chi Thế tạo gian lao
Thơ ca xuất sắc ghi nhiều tập
Đàn địch tuyệt vời dạo mấy tao
Kỷ niệm trăm năm đồng tưởng nhớ
Hiệp Thiên Đài giữ nổi niềm khao

Hưng Quốc

Texas 3-16-2025

HỌA 2

Tưởng Niệm ĐỨC THƯỢNG SANH

Huệ Giác (1) tiên sinh Đức Trí cao,
Giúp đời trợ Đạo lắm công lao.
Phò cơ đồng tử Cao Đài mở;
Cứu thế Thượng Sanh Ngọc Đế trao.
Báo chí tiền nhân (1) văn tải Đạo,
Nhạc thi Hậu tổ (2) tứ thanh tao.
Đạo nhà ơn nước tròn vai gánh,
Chí lớn đàn em có khát khao?

Hoàn Nguyên

San Jose*16Mar2025

(1)Bút danh Huệ Giác báo Duy Tâm Sài Gòn

(2)Chấn chỉnh cổ nhạc VN Cao Đài.

IV.*- ĐỨC NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

(Lễ Vía 25-5 Dương lịch)

Ngày Vía nhớ Ngài Đức Nguyệt Tâm
Văn Hào, Thi Sĩ bậc tâm hồn
Hoàng khai Ngoại Giáo Cao Đài Đạo
Toả sáng miền Đông khắp quốc lân
Hoà ước Thiên Nhơn tuân bút ký
Trạng Trình, Tôn Dật hiệp tam nhân
Thương yêu cứu rỗi kỳ mạc pháp
Giải thoát muôn người phúc vạn dân ..

Yên Hà

28/3/2025

HỌA 1

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

Cao Đài Tam Thánh đắc nhân tâm
Thi Sĩ, Văn Hào Pháp hạnh hân
Thánh chỉ Chí Tôn, truyền ngoại giáo
Đạo Trời Cơ Bút quốc gia lân
Hugo đắc phẩm đây Hoà Ước :
Tôn Dật, Trạng Trình đó Bạch Vân
Thế giới đại đồng Tam Thánh ký
Hoằng khai Đại Đạo phúc muôn dân
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley, March 19, 2025

HỌA 2

Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm

Giáo Đạo ngoại bang Đức Nguyệt Tâm,
Diễn đàn quốc tế đón hân hân (1)
Thiên tôn dạy Đạo nhơn tùng Thánh;
Chức sắc dâng công pháo gặp lân.
Bác Ái xây đề thi tiến hóa,
Công Bình dựng Hiệp Ước Thiên Nhân.
Cao Đài giống trống voi niềm tục,
Tướng soái Bạch Vân độ chúng dân.

Hoàn Nguyên

San Jose*28Mar2025

(1) hân hân=hân nhiên:cách vui vẻ hơn hờ

HQA 3

Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm

Ngưỡng vọng Đức Ngài bậc Thánh nhân

Xót thương bá tánh khổ dân lân

Văn hào kiệt xuất vì muôn họ

Chính khách anh tài giúp chúng dân

Chương Đạo lệnh ban hành giáo pháp

Thiên Nhơn bút ký ước hòa tâm

Tháng năm kỷ niệm đồng cung kính

Tưởng nhớ ơn Người với dạ hân

Hưng Quốc

Texas 3-31-2025

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ỦU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin
buồn nghĩa tề của HT Võ Lạc Quan là:

Đạo Hữu PHẠM VĂN QUÁ

Đã qui vị ngày 05 tháng 2 năm 2025 tại San Jose
California Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 69 tuổi

Ban Thể Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng
Hiền huynh HT Võ Lạc Quan, HM Võ Ngọc Liên
cùng tang gia quý quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức
Phật Mẫu và các Đấng độ rỗi Hương Linh Cố **ĐH
Phạm Văn Quá** được siêu thăng tịnh độ.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Cố Vấn-Ban Quản Nhiệm Ban Thể Đạo HN

*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA ,
Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama USA

*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:

Bản Tin Thể Đạo và Tập San Thể Đạo

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin
buồn :

Đạo Hữu PHẠM THÀNH NÊN

Sinh quán tại Ấp Long Mỹ, Long Thành Bắc, Tây Ninh
Đã qui vị ngày 10 tháng 2 năm 2025 (ÂL ngày 13 tháng
giêng năm Ất Tỵ) tại San Jose California Hoa Kỳ.

Hưởng Thượng Thọ 90 tuổi

Ban Thể Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn
cùng Hiền Muội Phạm Minh Châu (Ban Nhạc
Thánh Thất San Jose) cùng tang gia hiếu quyến về
sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức
Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương
Linh Cố **ĐH Phạm Thành Nên** siêu thăng tịnh độ.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thể Đạo HN

*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Úc châu
Bắc CA, Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và
Alabama Hoa kỳ

*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:
Bản Tin Thể Đạo và Tập San Thể Đạo



PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Thánh Thất Cao Đài Nashville, Bang Tennessee cùng đồng đạo nhận được tin buồn:

Cố Đạo Hữu **PHAN NGỌC NỞ**, nguyên là Chủ Sở Nhang Trí Huệ đã quy vị tại Seattle, Washington State, Hoa Kỳ.

HƯỞNG THỌ 73 TUỔI

Hiền Tỷ **PHAN NGỌC NỞ** cũng là Hiền Nội của Hiền Huynh **NGUYỄN HOÀNG HỒNG** đang sinh sống tại Seattle, Bang Washington, Mỹ Quốc.

Chúng tôi Bàn Trị Sự và Đồng Đạo thuộc Thánh Thất Cao Đài Nashville, Bang Tennessee và vùng phụ cận, thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh **NGUYỄN HOÀNG HỒNG** và **Tang Gia Hiếu Quyển**.

Thành tâm cầu nguyện Ôn Trên hai Đấng Chí Linh - Các Đấng Thiêng Liêng - Địa Tạng Vương Bồ Tát. Thất Nương Điều Trì Cung độ rỗi Chơn Linh người Quá Cố “**SIÊU THĂNG TỊNH ĐỘ**”.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- ❖ Đại Diện Toàn thể Chức Việc Bàn Trị Sự cùng Đồng Đạo Nam Nữ và gia đình thuộc Thánh Thất Nashville, Bang Tennessee.
- ❖ CTS Sinh Cẩm Minh và gia đình, Bang Tennessee
- ❖ CTS Nguyễn Ân Hồng và gia đình Hương Đạo Fairborn, Bang Ohio.
- ❖ Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt và gia đình, Bang Kentucky.
- ❖ Hiền Tài Lê Thành Hưng và gia đình, Bang Alabama.
- ❖ Hiền Tài Lê Thị Huệ Hương và gia đình, Bang Texas.



Chơn Pháp Nội Hàm Câu Nói :
“ ĂN THẬT - NÓI THẬT - LÀM THẬT ”



Ngày xưa : Mỗi đêm cúng TÝ THỜI tại Đền Thánh ; nếu Đức Hộ Pháp không có thuyết đạo thì ngài phân công cho mỗi vị CHÚC SẮC phải thay phiên nhau tập thuyết đạo sau thời cúng và giao cho HỘ ĐÀN PHÁP QUÂN lập danh sách và sắp xếp tuần tự hết vị này đến vị khác .

Nhằm ngày cúng đến lượt ông Lễ Sanh người Campuchia THÁI CHIA THANH thuyết đạo .

Sau khi cúng xong ; Hộ Đàn Pháp Quân mời ông ; ông lên đài và nói :

“ *Bach Đức Hộ Pháp .*

Con là Lễ Sanh THÁI CHIA THANH hôm nay đến phiên con thuyết đạo .Con thấy con DỐT NÁT ; không biết chữ lại đạo đức kém : về phần giáo lý thì thua xa mấy anh chị ; mấy bạn ; mấy em ; đề tài Đạo quý vị đã giảng hết rồi .Cho nên con trình với ĐỨC HỘ PHÁP con dẫn mấy em Campuchia theo THẤY về Tòa Thánh Tây Ninh làm công quả là chỉ biết theo ĐẠO CAO ĐÀI : ẮN THẬT ; NÓI THẬT VÀ LÀM THẬT mà thôi , không biết gì hơn nữa

Xin THẤY cho con được quỳ hương .”

Sau lời trình bày của Lễ Sanh CHIA , Đức Hộ Pháp chẳng những không phạt mà còn khen rằng : .Đạo Cao Đài như CHIA NÓI LÀ ĐẦY ĐỦ lắm rồi : mấy em lấy đó làm căn bản thực thi chớ xem thường đó .

Lễ viện cho bãi đàn .

Câu chuyện đó được truyền tụng tới ngày nay ; nhưng thường thì chỉ nhắc lại y vậy mà không hiểu về CHON PHÁP NỘI HÀM của việc ẮN THẬT ; NÓI THẬT và LÀM THẬT mà Chính đức HỘ PHÁP biểu phải noi theo là như thế nào ? Tại sao LỄ SANH THÁI CHIA THANH lại đặc chứng từ câu nói ấy ?

Hôm nay chúng ta tìm CHO RA LỄ ĐẠO LÝ ẮN THẬT NÓI THẬT VÀ LÀM THẬT

1/ ẮN THẬT LÀ GÌ ?

ẮN : tức nuốt vật thực vào cho no .

ẮN : tức THẮNG được đối phương .

Vậy ĂN THẬT : là có chứng nhận ăn đàng hoàng .

Mình ĂN MÌNH tức mình CHIẾN THẮNG BẢN NGÃ của mình tức ăn thật . Là mình học giáo lý thấu vào tâm trí . Nếu không biết chữ thì nghe giảng đạo là hiểu và ngộ. Đó là ĂN THẬT .

ĂN THẬT : Chính là biểu tượng của sự Khai Ngộ ; tự RĂN tự ĐỊNH tự kiểm soát hành vi sai trái mà chỉnh sửa hằng ngày .

Đó là : LẬP ĐỨC .

Là tự mình làm vai trò THÔNG SỰ cho chính mình . Tức kỷ luật chơn thân chơn tánh chơn thần theo khuôn viên Đạo Đức . Ăn thật là vậy đó . Là có lỗi nhận lỗi sửa sai không ngần ngại .

2/ NÓI THẬT LÀ GÌ ?

NÓI : tức là phát âm ra lời .

Nói Thật : tức nói cái gì hiểu được từ thánh ngôn thầy dạy ; các đấng thiêng liêng dạy ; từ thuyết đạo của Đức Hộ Pháp và chức sắc tiền bối dạy cho bạn đồng sanh với mình cùng hiểu . Có sao nói vậy không diễn giải sai lệch chơn lý đó là NÓI THẬT .

Tức khai ngộ chơn truyền phổ thông giáo lý . Dẫn độ bạn đồng sanh vào đạo .

Đó là THẮNG NGƯỜI, tức LẬP NGÔN .

Đó là mình tự đặt vào mình vai trò của PHÓ TRI SỰ mà mình hành đạo chính mình theo khuôn viên đạo đức .

3/ LÀM THẬT LÀ GÌ ?

Là khai ngộ SANH HOẠT NHẬP THỂ ; tức thấy bạn đồng sanh thiếu phần nào giúp phần đó bằng hành động việc làm cụ thể chánh lý chơn tình .Tức LẬP CÔNG .

Tự mình hành sự ; tức tự mình làm vai trò CHÁNH TRI SỰ đó .

ĂN THẬT : LÀ LẬP ĐỨC .

NÓI THẬT : LÀ LẬP NGÔN .

LÀM THẬT : LÀ LẬP CÔNG .

Thử hỏi TAM LẬP ĐỦ ĐẦY THÌ BẢO SAO KHÔNG THÀNH CHÁNH QUẢ . CHẮC CHẮN LÀ THÀNH CHÁNH QUẢ ; VÌ SAO ?

ĂN THẬT : LÀ THÔNG SỰ .

NÓI THẬT : LÀ PHÓ TRI SỰ .

LÀM THẬT : LÀ CHÁNH TRI SỰ .

Mà : THÔNG SỰ : Là HỘ PHÁP em .

PHÓ TRI SỰ : Là GIÁO TÔNG em .

CHÁNH TRI SỰ : là ĐẦU SỰ em .

Mình tự THÀNH dầu không phải ra lãnh phần hành chánh ; nhưng nếu làm đúng y vậy thì TỰ NHIÊN NHƯ NHIÊN việc gì đến là phải đến .

THÔNG SỰ : Tức đắc PHÁP .

PHÓ TRI SỰ : tức đắc ĐẠO .

CHÁNH TRI SỰ : Tức đắc THỂ .

Pháp Đạo Thế là 3 chi của Hiệp Thiên Đài chủ quản cơ sanh hoạt của CÀN KHÔN VŨ TRỤ TRONG THỜI KỲ THƯỢNG NGUỒN THÁNH ĐỨC .

Hỏi : ĂN THẬT ; NÓI THẬT ; VÀ LÀM THẬT như thế có phải là CHƠN PHÁP NỘI HÀM mà Đức Hộ Pháp biểu chức sắc noi theo chớ có xem thường là vậy phải chăng ?

ĂN THẬT : Thể hiện tính chất ĐẮC PHÁP .

NÓI THẬT : Thể hiện tính chất ĐẮC ĐẠO

LÀM THẬT : Thể hiện tính chất ĐẮC THỂ

Đắc Pháp ; Đắc Đạo ; Đắc Thể mà không thành Đạo sao ?

Rõ là CƠ MÀU NHIỆM của cái THẬT từ trong TÂM HỒN của người theo Đạo ; người theo đạo phải HIỂU ĐẠO ; TIN ĐẠO và HÀNH ĐẠO thì sẽ có CHÚNG ĐẮC .

Đúng y vậy : ĐỨC CHÍ TÔN ĐÃ DẠY :” ĐẠO CAO ĐÀI LÀ ĐẠO CHƠN THẬT . KHÔNG CHƠN THẬT LÀ KHÔNG PHẢI ĐẠO CAO ĐÀI .”

CÚ LÀM ĐÚNG Y VẬY LÀ THÀNH .

Ngày 5 / 9/ CANH TÝ (DL 21 /10/ 2020) .

Diễn Đàn Truyền Thừa Giáo Lý Chơn Truyền .

CHỦ NHIỆM MÔN LỄ NGHI CAO ĐÀI .

HẠC NỘI .

BẮT ẤN TÝ

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo năm 1947

“Bần đạo nhắc lại; người tín đồ Cao Đài luôn luôn nằm lòng lời minh thệ, đó là nghĩa vụ mà cũng là quyền lợi của mình. Phải ghi tâm mới giữ được sự thương yêu, bạn đồng môn và chúng sanh là con chung của Đức Chí Tôn để khỏi bị thất thệ mà mình đã hứa: **Hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài...**”.



Cúng lạy phải tuân thủ tuyệt đối, thực hành nghiêm chỉnh và hoàn chỉnh.

“Đàn không nghiêm thì Thầy không giảng”

Chí Tôn đã dạy bắt Ấn Tý khi bái lễ hai tay cong chap lại; xong phải để tay trái bắt Ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới tay trái Ấn Tý và chụp lên trên. Nghĩa là đầu ngón cái tay trái điểm vào góc ngón áp út (cung Tý) nắm chắc lại để khuỷu ngón tay trái ấn vào góc ngón tay giữa (cung Sửu) tay mặt ngửa ra đỡ bàn tay trái rồi nắm lại; ngón cái của tay mặt điểm vào góc ngón trỏ của tay trái (cung Dần) nắm chắc lại. **Tức nhiên, các ngón của tay mặt không che khuất gốc của 3 ngón: áp út, giữa và trỏ của bàn tay trái (tức 3 cung Tý,**



Sửu, Dần)

Ấn Tý là thể hiện Đức Chí Tôn nắm trọn Tam Tài: THIÊN, ĐỊA, NHƠN.

Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần.

Nhớ giữ Ấn Tý nơi ngực cho chắc, mắt ngó ngay Thiên Nhân, đó là phương pháp tịnh tâm. Thể pháp hoàn chỉnh mới mong tìm được bí pháp đó vậy. Khi bắt Ấn Tý tức điểm đủ Tam tài; xá và lạy cũng thực hiện Tam tài đến với bản thể của chúng ta ở thể pháp mà kinh Phật mẫu có câu:

Lập Tam Tài định kiếp hòa căn,

Chuyển luân định phẩm cao thăng...

Vậy Ấn Tý tiêu biểu cho Tam Kỳ Phổ Độ để chư môn đệ của Thầy sử dụng khi bái lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật mẫu và các Đấng.

Nếu bắt Ấn Tý không đúng, để bàn tay phải (âm) khi nắm lại trùm phủ 3 cung Tý, Sửu, Dần; tức bao trùm Tam Tài THIÊN, ĐỊA, NHƠN ở bàn tay trái (dương) là một điều sai lạc rất hệ trọng: “Dương thanh tất sanh, Âm thanh tất tử” sẽ có ảnh hưởng đến nghiệp Đạo.

Chí Tôn đã dạy: Nơi lòng Thầy ngự, hễ động Thầy hay; nên Ấn Tý luôn ở nơi ngực, tuyệt đối không được thả xệ xuống bụng mà thất lễ. Bàn đạo nhắc lại lần nữa, khi



xá và lạy đều
thể hiện kính
đủ Tam Tài:
THIÊN, ĐỊA,
NHƠN.

- Đưa tay lên
trán; kính
THIÊN.

- Xá thẳng hết
tay, đầu hơi cúi:
kính ĐỊA.

- Đưa về nơi
ngực: kính
NHƠN.

Đức Chí Tôn đã
dạy: "Thập nhị
khai Thiên là
Thầy, Chúa của

cả Càn Khôn thế giới. Năm trọn thập nhị Thờ thần vào
tay, số 12 là số riêng của Thầy".

Bái lễ Đức Chí Tôn thì 3 lạy, mỗi lạy 4 gật, mỗi gật phải
niệm danh Thầy Nam-mô CAO- ĐÀI TIÊN- ÔNG ĐẠI
BỒ- TÁT MA- HA- TÁT.

Còn làm lễ Đức Phật mẫu cũng 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi
gật niệm: Nam-mô DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC
THIÊN TÔN.

Dưới đây là hình minh họa bắt Ấn Tý theo đúng lời Đức
Hộ Pháp dạy

TIN TỨC ĐẠO SỰ THÁNH THẮT CAO ĐÀI TIỂU BANG GEORGIA



Chúng tôi là Đại diện cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại tiểu bang Georgia, có ghi nhận một số hình ảnh về tin tức Đạo sự của Thánh Thắt Georgia đã tổ chức trong khoảng thời gian đầu năm Ất Tỵ như sau:

. Tổ chức thượng Quốc kỳ VNCH, Quốc Kỳ Mỹ, Cờ Đạo Cao Đài. Mừng Xuân Ất Tỵ vào ngày Mùng 5 tháng Giêng (2-2-2025)

. Tổ chức Đại lễ Vía Đức Chí Tôn ngày Mùng 9 tháng Giêng Ất Tỵ (6 -2-2025)

. Tổ chức Đại lễ ngày Rằm tháng Giêng Thượng Ngươn (6-2-2025)

. Làm lễ Tuyên Thệ cho CTS mới công cử TS Trần Quang Sang, thay CTS mãn nhiệm kỳ Hiền huynh Nguyễn Hữu Trường,

Sau đây những hình ảnh ghi nhận từ HT Võ Ngọc Độ Ban Đại Diện BTĐHN tại tiểu bang Georgia.

Hình ảnh Đồng đạo mừng Xuân Ất Tỵ 2025:





ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
 Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

LỜI HAY Ý ĐẸP

1. Lòng tin giống như một tờ giấy, một khi nó đã bị nhàu nát thì không bao giờ được phẳng phiu trở lại.
2. Cha chết chẳng khóc câu nào. Có ông Quan chết hấn gào rõ ghê.
3. Chỉ vì một con mái, vài con trống đánh nhau. Súc vật không biết “nhịn”, nên chúng mới khổ đau.
4. Một nụ cười bằng 10 thang thuốc bổ. Nhưng cười không đúng chỗ thì lấy rồ mà đựng răng.
5. Cuộc đời sao lắm éo le, nhân sâm thì ít rễ tre thì nhiều.
6. Cuộc sống như một trang sách, kẻ điên sẽ giở qua nhanh chóng. Người khôn ngoan thì vừa đọc, vừa suy nghĩ vì biết rằng mình chỉ được đọc một lần.



MỤC LỤC

01. Tập San Thế Đạo May - 2025.
02. Hộp Thư Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
03. Ban Biên Tập.
04. Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
06. Ảnh Hưởng Triết Lý Đạo Giáo của Đức Thái Thượng Đạo Tổ (ĐHP Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Tháng 2 Canh Dần 1950)
17. Luận Về Nguồn Gốc Đau Khổ Của Nhơn Sanh tại ĐT ngày 7/4 Ất Tỵ 1965 Vía Đức Thích Ca.
22. Thuyết Về Luật Nhân Quả (Nhân Vía Phật Thích Ca 8/4 Tân Sửu. Đức Thượng Sanh.)
34. Lịch Sử Quan Thánh Đế Quân (ĐHP Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 24/6 Mậu Tý 30 - 07 - 1948)
39. Thờ Thiên Nhân và Tam Trấn (ĐHP Giảng Đạo Tại Tòa Thánh 26/6 Mậu Dần DL 23/7/1938)
45. Vườn Thơ Thế Đạo Phần 1
55. Nhân Đạo Đồng Hành (Hưng Quốc)
64. Hễ Đạo Còn Thì HTĐ Vẫn Còn (Hoàn Nguyên Biên Soạn)
81. Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc
108. Tiểu Sử Đức Cao Thượng Phẩm (Trích Đại Đạo Danh Nhân HT Trần Văn Rạng)
157. Tiểu Sử Đức Thượng Sanh.
169. Vườn Thơ Thế Đạo Phần 2.
177. Phân Ưu 3 vị Đạo Hữu.
180. Chơn Pháp Nội Hàm Câu Nói: “Ăn Thật, Nói Thật, Làm Thật”
185. Bất Ẩn Tỵ (ĐHP Thuyết Đạo năm 1947)
188. Tin Tức Đạo Sự Thánh Thất Georgia (HT Võ Ngọc Độ)
191. Lời Hay Ý Đẹp (Duy Văn Sưu Tầm)
192. Mục Lục.



SANDY DENTAL P.C

served The North West since 1987

1672 McKee Road,
San Jose - CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)

Điện Thoại: 408-272-3999

SANDY DENTAL P.C

Hệ thống Nha Khoa
Việt Nam hoạt động
tại nhiều tiểu bang và
được sự tin nhiệm của
đồng đảo đồng bào từ
năm 1987, do nhiều
Bác Sĩ Nha Khoa Việt
Nam trên 10 năm kinh
nghiệm điều hành.

ĐẶC BIỆT

*- Giá cả nhẹ nhàng uy tín
kỹ thuật cao cùng với
tinh thần nghệ thuật và
tình cảm.

*- Tiếp đãi ân cần, khung
cảnh trang nhã có vườn cây
suối nước cá vàng và nhạc êm dịu.

*- Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến
với Sandy Dental P.C để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ
cười duyên dáng.



GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
Từ 9.00 AM - 6.00 PM

Nhận các Loại Bảo Hiểm
Medi-Cal, Healthy Family
Santa Clara Healthy Kids



THÁNH NGÔN

Biển chuyển Trời Nam cuộc đảo huyền,
Trả vay cho sạch vết oan khiên.
Trường Đồi đem thử gan Anh Tuấn,
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền.
Đau khổ rán gòn nhơn nghĩa vẹn,
Tang thương chờ hưởng huệ ân riêng,
Non sông Việt chủng ngày êm lặng,
Chung sức cùng nhau đức lập quyền.

Thi Văn Hiệp Tuyển – TNHT Q. 2

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
P.O. Box 21577
San Jose, CA 95151
Email: tnndk4@gmail.com